

ĐẶC SAN

Văn hóa Bến Tre

SỐ 28
THÁNG 01/2020

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH

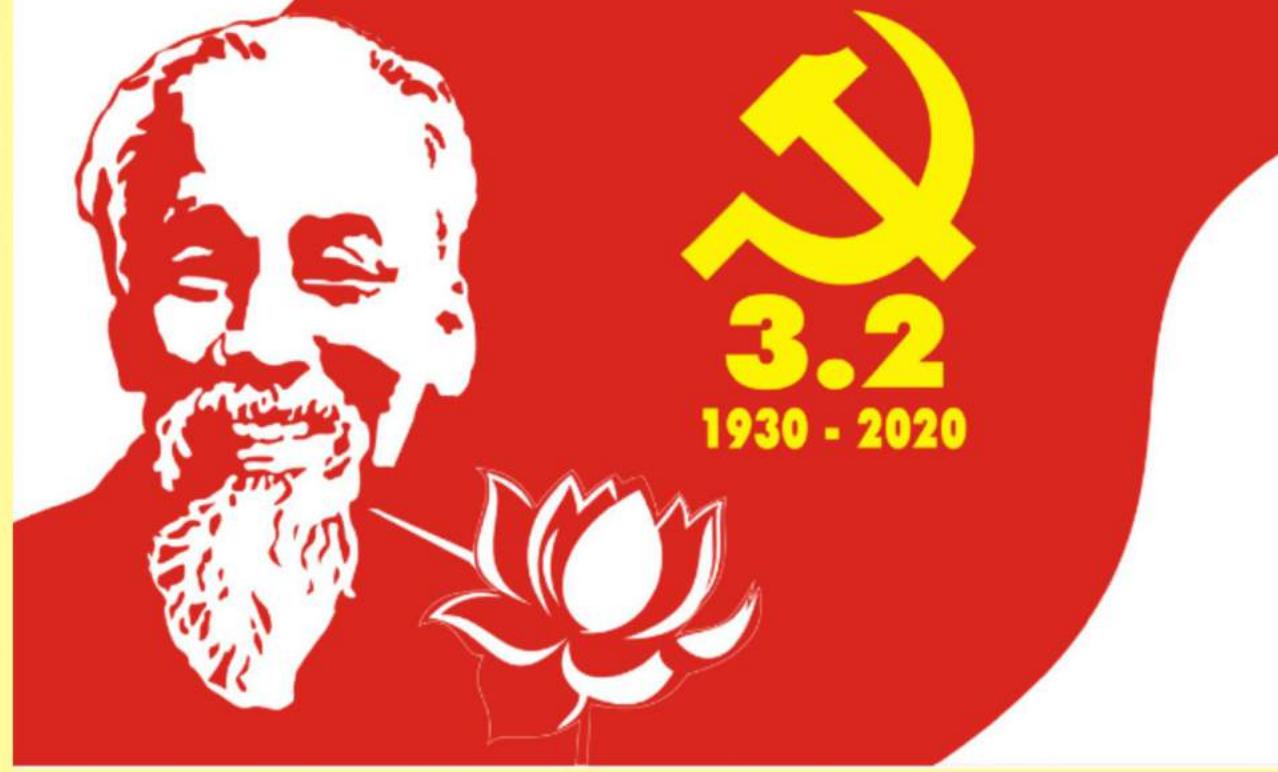
Chúc Mừng
Năm Mới

Xuân Canh Tý
2020

LỄ KỶ NIỆM
60 NĂM NGÀY BẾN TRE ĐỘNG KHỎI (TRUNG NGUYÊN 17/12/2020)
60 NĂM NGÀY SINH ANH HÙNG LƯU LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN
NƯỚC TƯƠNG NGUYỄN THÌ ĐÌNH (NGUYỄN 20 - 18/03/2020)
Bến Tre ngày 30 tháng Giêng năm 2020



MÃI MÃI ĐI THEO CON ĐƯỜNG MÀ ĐẢNG, BÁC HỒ ĐÃ CHỌN



Tranh cổ động: *Mãi mãi đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ đã chọn.* Nguồn Cục VHCS.



Văn hóa Bến Tre

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TRƯƠNG QUỐC PHONG**

Biên tập: **TRẦN THỊ KIỀU TÔN - ĐỖ THỊ THANH TRÚC**

Bìa 1: **Ảnh NGUYỄN HẢI**

Trình bày: **PHẠM HỮU NGHĨA**

Sửa bản in: **BÙI HỮU NGHĨA**

- Giấy phép xuất bản số: 111/GP-XBĐS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 29/10/2019.

- Số lượng: 800 quyển.

- In tại Công ty Cổ phần In Bến Tre. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2020.

Thư chúc mừng năm mới

của

TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẾN TRE

Đồng bào, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thân mến!

Mừng Xuân Canh Tý năm 2020, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh thần ái gửi đến đồng bào, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, doanh nhân, trí thức trong tỉnh và những người con Bến Tre đang sinh sống, công tác, học tập ngoài tỉnh lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất!

Năm 2019 là năm thứ tư triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X, với tinh thần “Tiếp tục tăng tốc - Tạo bứt phá”, Đảng bộ, quân, dân tinh nhà đã phát huy cao độ tinh thần “Đồng khởi mới”, cùng nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và đạt nhiều kết quả đáng trân trọng, là năm đầu tiên của nhiệm kỳ thực hiện thành công các chỉ tiêu đề ra. Hệ thống chính trị được củng cố, nâng chất; kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,39%; xây dựng nông thôn mới vượt kế hoạch cả nhiệm kỳ 2015-2020. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Diện mạo đô thị và nông thôn có nhiều khởi sắc. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được nâng cao,... Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh ghi nhận và nhiệt liệt biểu dương tinh thần vượt khó và sự nỗ lực, phấn đấu cao của các ngành, các cấp và toàn thể Nhân dân tinh nhà; đồng thời, trân trọng cảm ơn các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong và ngoài tỉnh đã đóng góp tích cực cho sự phát triển toàn diện của tinh nhà trong năm qua!

Đồng bào, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thân mến!

Bước vào năm 2020, năm cuối nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X, sẽ đặt nền tảng cho sự phát triển bứt phá trong giai đoạn mới, là năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước: kỷ niệm 60 năm Ngày Bến Tre Đồng Khởi, 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam,... đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với tinh thần quyết tâm, quyết liệt “Bứt phá về đích”, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tinh kêu gọi toàn Đảng bộ và Nhân dân tinh nhà tiếp tục phát huy tinh thần thi đua yêu nước, đồng tâm, hiệp lực, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa X; đồng thời, chủ động triển khai và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XI với tinh thần trách nhiệm cao nhất và tổ chức thực hiện có hiệu quả ngay từ năm đầu của nhiệm kỳ để đưa Bến Tre bứt phá đi lên, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững và toàn diện; giữ vững quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phong trào thi đua “Đồng khởi mới” với khát vọng vươn lên, xây dựng Bến Tre ngày càng phồn thịnh, văn minh.

Năm mới, kính chúc toàn thể đồng bào, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, doanh nhân, trí thức trong tỉnh, những người con Bến Tre và kiều bào đang sống xa quê luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và an khang, thịnh vượng!

Chào thân ái và quyết thắng!

Xuân Canh Tý 2020

TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN
ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẾN TRE

Chín mươi mùa Xuân NHỚ BÁC, ƠN ĐẢNG

□ BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY BẾN TRE

Nhìn lại chặng đường dài từ mùa Xuân 1930, vào ngày mùng 5 Tết (xuân Canh Ngọ) nhằm ngày 03/02/1930, ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đúng dịp xuân về. Sự kiện ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930) trở thành ngày trọng đại, mãi mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Từ mốc son ấy, cả dân tộc đoàn kết, bền lòng phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám mùa Thu 1945 long trời lở đất, vang vội khắp năm châu. Đặc biệt, nhất là thành lập Nhà nước công nông, Nhà nước của nhân dân lao động; tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, giành độc lập dân tộc, thu giang sơn về một mối và đưa cả nước tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta như nhà thơ Tô Hữu đã viết: “Bác về kia! Đảng ta đã ra đời/ Trái mây phong tràn tuổi bốn mươi/ Tay Bác cầm tay đồng chí trẻ/ Tiến lên! Thời đại giục chân người...”. Và mọi người dân Việt Nam đều ghi

lòng tạc dạ công ơn trời biển của Bác, người cộng sản Việt Nam đầu tiên đẹp nhất, vĩ đại nhất, anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh tụ thiêng tài của Đảng ta, quân đội ta. Nếu không có Bác ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, thì dân ta sẽ mãi mãi sống trong cảnh đêm tối, lầm than dưới gót giày của bọn xâm lược, tay sai, cường hào ác bá. Nhà thơ Tô Hữu đã cảm nhận sâu sắc, trải lòng minh trong bài thơ Một nhành xuân: “... Năm hai mươi của thế kỷ hai mươi/ Tôi sinh ra nhưng chưa được làm người/ Nước đã mất cha đã làm nô lệ/ Ôi! nhớ ngày xưa mưa xứ Huế/ Mưa sao buồn vậy nỗi mưa oi!/ Ngắng đầu lên không thấy ánh mặt trời/ Đất lai láng chỉ là nước mắt.../ Từ vô vọng mênh mông đêm tối/ Người đã đến chói chang nắng dội/ Trong lòng tôi ôi Đảng thân yêu...”.

Nhớ lại, khi Đảng ta mới ra đời, Đảng ta chỉ vỏn vẹn có mấy trăm người trong cảnh nước đã mất, dân phải làm nô lệ, những người yêu nước và cách mạng bị chính quyền thực dân, phong kiến truy lùng, bắt bớ, giam cầm, chém giết. Những người cộng sản phải hòa mình trong giai cấp cần lao, được nhân dân ta bao bọc, chở che, đã nhen nhóm

và thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng để cứu dân, cứu nước. Đảng ta đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân và cùng toàn dân không quản hy sinh, không nề gian khổ, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh, vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, dẫn dắt dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Mùa xuân này, mừng Đảng ta tròn 90 tuổi, cả nước “Mừng đất nước đổi mới - Mừng Đảng quang vinh - Mừng xuân Canh Tý!” và tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng ngày thành lập Đảng 3/2, cùng những công việc khẩn trương, sôi động, tung bừng đón chào mùa xuân mới trong niềm vui chung của toàn dân tộc, chúng ta lại nhớ về Bác, về Đảng, nhớ nhất vào năm 1960 Bác Hồ đã nói: “Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng: Đảng ta thật vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác”. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng là trí tuệ, là niềm tin, là phẩm chất cao đẹp của dân tộc, kế thừa tinh hoa và được hun đúc qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của ông cha ta thuở mang gươm đi mờ cõi. Sức mạnh của Đảng chính là đại đoàn kết toàn dân, là sự gắn bó máu thịt với nhân dân, chính vì thế mà Bác đã nói: “Nhiệm vụ của Đảng ta có thể nói gọn trong 8 chữ: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”.

Tư tưởng, quan điểm của Bác “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” và chính Bác là đỉnh cao của đạo đức và văn minh đó, là hình ảnh vô cùng to đep về mối liên hệ thân thiết, gắn bó giữa lãnh tụ với nhân dân, Bác thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thường xuyên liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Sự liên hệ và gắn bó chặt chẽ với nhân dân là điều mà Bác đã nói với cán bộ rất nhiều lần: “Đảng phải liên hệ với quần chúng như chân tay ruột thịt... Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng. Tức là hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân và không một phút nào xa rời nhân dân, cùng

nhân dân kết thành một khối”. Điều đó càng cho ta thấy chưa ở đâu mà lãnh tụ với quần chúng lại thân thiết, gần gũi, được kính trọng, tin tưởng như Bác với nhân dân ta. Bác còn nói: “Đảng ta là một Đảng tiên phong, anh dũng. Để làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vang của Đảng thì toàn thể cán bộ và đảng viên từ trên đến dưới, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì, đều phải: Quyết tâm thực hiện đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí”. Bác nói như thế và suốt đời Bác luôn gương mẫu làm đúng, làm hơn cả những điều mình nói. Bác luôn luôn đặt đời sống của mình trong đời sống của nhân dân. Trước lúc đi xa, trong Di chúc của mình, Bác dặn dò: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Từ khi thành lập Đảng và trong suốt quá trình Đảng lãnh đạo đất nước đến nay, Đảng luôn là ánh sáng ban mai, là vườn hoa thơm ngào ngạt, là mùa xuân hy vọng, là một rừng cây cao bóng mát, là Đảng chân chính của toàn dân tộc Việt Nam, là biểu tượng của khối đại đoàn kết dân tộc. Đảng ta luôn có tư duy trẻ, trí tuệ, năng động, sáng tạo, nhanh nhẹn, bám sát thực tiễn biết phát hiện vấn đề mới và quyết đoán, để đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn trong 90 năm qua. Đảng mãi mãi là niềm tin tất thắng sáng ngời, là biểu tượng của ý chí “không có gì quý hơn độc lập tự do”..., là ngọn cờ đưa đường, chỉ lối, được nhân dân tin yêu, là một Đảng cách mạng duy nhất của dân tộc Việt Nam anh hùng, luôn biết lãnh đạo đất nước vượt qua những khó khăn thách thức, Đặc biệt, càng làm sáng lên ý chí đoàn kết, phát huy nội lực, tình cảm gắn bó “lá lành dùm lá rách”, chăm lo đến đời sống cho đồng bào ta....

Thực tiễn 90 năm qua đã chứng tỏ: Đảng ta luôn kiên định chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội, đó là đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng từng lúc vượt qua khó khăn, thử thách của cả đất nước, cả dân tộc. Có thể



Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Ảnh chụp lại tranh của họa sĩ PHI HOANH tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

nói, trong những lúc tình hình khó khăn, vất vả, đầy cam go, cũng là lúc để Đảng ta thể hiện bản lĩnh lãnh đạo đất nước vượt qua và khắc phục những khó khăn. Cũng như không những chỉ chăm lo cho nhân dân, mà Đảng ta còn kêu gọi nhân dân trong nước đùm bọc nhau khi khó khăn hoạn nạn, mà còn sẵn sàng chia sẻ, chi viện cho các nước bạn anh em trên thế giới bị thiên tai tàn phá. Tâm lòng cao cả đó không phải ngẫu nhiên có được, mà chính là nhờ sự giáo dục, rèn luyện của Đảng ta ngay từ khi mới thành lập đã không ngừng nâng cao tinh thần quốc tế vô sản cho đảng viên, cho nhân dân.

Hưởng ứng và kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), Tỉnh ủy Bến Tre đã ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm sự kiện, đặc biệt lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ tổ chức vào ngày 02/02/2020. Các hoạt động trong chuỗi sự kiện trong đại này sẽ bắt đầu từ tháng 12/2019 đến hết tháng 3/2020, cao

điểm từ cuối tháng 01/2020 và trong tháng 2/2020. Cụ thể:

- Tổ chức Hội nghị gặp mặt, biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên có công lao, đóng góp tiêu biểu đối với công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh,... trong 5 năm qua (từ năm 2015 đến năm 2020).

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học ở quy mô phù hợp góp phần làm sáng tỏ truyền thống vẻ vang của Đảng bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 90 năm qua; đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, uy tín, trí tuệ và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ trong thời gian tới.

- Tổ chức triển lãm hoặc trưng bày chuyên đề, giới thiệu những hình ảnh, tư liệu về lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam 90 năm qua, về những thành tựu sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước; về truyền thống vẻ vang và công lao, đóng góp to lớn của Đảng bộ trong sự nghiệp

cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng 90 năm qua tại các bảo tàng, Trung tâm Văn hóa, khu lưu niệm, nhà lưu niệm của các đồng chí Tổng Bí thư của Đảng qua các thời kỳ, các đồng chí lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng.

- Tổ chức trao huy hiệu Đảng, kết nạp đảng viên mới.

Ngoài các hoạt động nêu trên, tùy theo tình hình cụ thể lựa chọn các hình thức tuyên truyền, kỷ niệm phù hợp, như: phát động phong trào thi đua yêu nước, tổ chức các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn”; các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân, biên soạn và phát hành các ấn phẩm tuyên truyền, xây dựng và chiếu phim tư liệu về Đảng và thành tựu phát triển của đất nước; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước; lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, giới thiệu cho tổ chức Đảng xem xét kết nạp vào dịp 3/2.

- Tổ chức thăm hỏi, tri ân các lớp thế hệ đảng viên lão thành; hành hương về nguồn, tham quan di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao mừng Đảng, mừng Xuân và chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên báo đài, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các phương tiện cổ động trực quan, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; thông qua các ấn phẩm tuyên truyền,...

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề: Chủ đề "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh". Nội dung sinh hoạt ôn lại lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam 90 năm qua theo Đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương; liên hệ, ôn lại truyền thống, công lao, đóng góp to lớn của tổ chức Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt

Nam 90 năm qua. Tập trung đánh giá việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đồng thời thảo luận, trao đổi, nhận thức đầy đủ, sâu sắc những thuận lợi, khó khăn, thách thức của Đảng trong thời gian tới, đề xuất giải pháp của tổ chức đảng, của chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Thời gian sinh hoạt: Đối với các chi bộ Đảng, tổ chức sinh hoạt chuyên đề tháng 01/2020 đến đầu tháng 2/2020; đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đưa vào nội dung sinh hoạt chi đoàn, chi hội trong quý I/2020.

Tin rằng, với các hoạt động của tỉnh nhà hưởng ứng kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ là niềm tự hào, củng cố niềm tin của nhân dân Bến Tre tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; tiếp tục phát huy truyền thống dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh nhà viết tiếp những trang sử vàng của quê hương Bến Tre Đồng khởi; tiếp tục học tập lời kêu gọi của Bác: “*Dân ta xin nhớ chữ đồng/Dòng tình, dòng súc, dòng lòng, dòng minh*”, với những việc làm cụ thể, thiết thực, có ích, để thực hiện nhiệm vụ công cuộc Đồng khởi mới xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre có hiệu quả thật sự; xây dựng quê hương Bến Tre ngày càng giàu đẹp, thân thiện. Đó là chúng ta đã góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của tỉnh; Nghị Đại hội lần thứ XII của Đảng. Và đó cũng là để mọi người khắc ghi ơn Đảng, tự hào về Đảng, tạc dạ ghi lòng vì “*Đảng đã cho ta một mùa xuân bao ước vọng, Đảng ta mang lại tình yêu thương cho nước non...*”, “*Đảng đã cho ta sáng mắt, sáng lòng...*”, Đảng đưa đất nước ta trở thành điểm sáng của một đất nước đang “*Rũ bùn đứng dậy sáng lò*” trong phát triển một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng đã cùng với nhân dân làm nên mùa xuân đất nước thanh bình. ■



Quang ảnh buổi Hội thảo khoa học cấp quốc gia “Phong trào Đồng khởi 1960 - bước ngoặt của cách mạng miền Nam”.
Ảnh: QUANG ÁN

TỰ HÀO “QUÊ HƯƠNG ĐỒNG KHƠI” ANH HÙNG

□ ĐẶNG VĂN TUẤN

(Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre)

Cuộc Đồng khởi năm 1960 ở Nam Bộ mà Bến Tre là tiêu biểu nhất đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam nói riêng, cả nước nói chung. Đó là một cuộc khởi nghĩa độc đáo, thần kỳ với khí thế long trời lở đất. Bởi lực lượng nổi dậy không phải bằng bạo lực vũ trang đánh kỳ tập hoặc tập kích quân địch mà bằng hình thức đấu tranh chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp vũ trang phụ họa bằng hình thức nghi binh, nghi trang, giả bộ đội Tiểu đoàn 502 hù dọa địch và lực lượng nội tuyến phối hợp tác động, bứt rứt, bứt hàng đồn bót địch.

Thành công của cuộc Đồng khởi năm 1960, khẳng định sự sáng tạo, tài tình của Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre trong vận dụng Nghị quyết 15 của Trung ương: “Lấy sức mạnh của quần chúng dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ

yếu kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Soi rọi với những phong trào nổi dậy khắp nơi ở miền Nam và miền Trung ở thời điểm cuối năm 1959, đầu năm 1960, hầu hết đều nổi dậy khởi nghĩa từ mũi đầu tranh vũ trang là chính có kết hợp cơ sở nội tuyến trong lòng địch, sau đó phát động rộng rãi quần chúng nổi dậy hoặc từ đầu có kết hợp quần chúng bắt hợp pháp nổi dậy (diễn hình là trận Tua Hai, ngày 26/1/1960 ở Tây Ninh),... thì rõ ràng, Bến Tre là địa phương diễn hình đầu tiên thực hiện đúng phương pháp nổi dậy theo tinh thần Nghị quyết 15. Tại Hội nghị tổng kết chiến tranh từ ngày 12 đến ngày 17/7/1982, đồng chí Đại tướng Hoàng Văn Thái, Ủy viên Thường trực Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã khẳng định: “Phong trào Đồng khởi năm 1960 của Bến

Nhân chứng "Đội quân tóc dài" năm xưa tham quan triển lãm.
Ảnh nguồn báo Tiền phong online.



Tre là sản phẩm đầu tiên của Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháo gỡ mọi ràng buộc chấp cánh cho quần chúng đứng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng”(1).

Thời gian gần đây, có nhiều ý kiến cho rằng Đồng khởi là kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị nổi dậy phá kìm kẹp và chỉ ra nơi này, nơi kia từ cuối năm 1959 đã nổ ra Đồng khởi. Các ý kiến này chỉ dựa vào hình thức và cộng gộp lực lượng nổi dậy mà chưa đi sâu vào phương pháp và tính chất của cuộc nổi dậy. Mặc dù nhiều nơi nổi dậy trước Bến Tre nhưng diễn ra bằng bạo lực vũ trang là chủ yếu, lực lượng chính trị và binh vận (nếu có) chỉ hỗ trợ; từ thắng lợi của đấu tranh vũ trang mới phát động đấu tranh chính trị và phát triển rộng ra các nơi khác (mũi vũ trang được đưa lên cao hơn so với tinh thần của Nghị quyết 15). Do đó, nổi dậy xong, các nơi đều không giữ được địa bàn, một bộ phận quần chúng nổi dậy đều là bất hợp pháp, phải rút đi nơi khác. Từ “Đồng khởi” là xuất phát từ Bến Tre và chỉ ở Bến Tre, phong trào Đồng khởi mới thể hiện hoàn chỉnh với phương pháp và tính chất riêng của nó. Đó là cuộc nổi dậy đồng lòng, đồng loạt của toàn dân trên qui mô toàn tỉnh, là một mô hình hoàn chỉnh của cuộc chiến tranh nhân dân ở vùng nông thôn đồng bằng do Đảng lãnh đạo, sáng tạo ra phương châm hai chân (lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang), ba mũi

(chính trị, vũ trang và binh vận)(2), trong đó dựa vào đấu tranh chính trị của quần chúng là chủ yếu. Sự ra đời của “Đội quân tóc dài” và chiến thuật “Tấn công ngược” chính là sản phẩm độc đáo của Đồng khởi ở Bến Tre.

Đồng khởi ở Bến Tre còn là điển hình khi nổi dậy xong, lực lượng cách mạng không rút vào rừng hoặc xây dựng căn cứ tách biệt với Nhân dân như ở nhiều nơi, mà đứng lại giành quyền làm chủ, trụ lại xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng chính quyền vùng giải phóng, phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể, xét xử bọn Việt gian, phản động, tịch thu ruộng đất của địa chủ, ác ôn trang cấp cho nông dân, phát động xây dựng xã, áp chiến đấu chống địch phản kích, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Đồng khởi ở Bến Tre nổ ra đồng loạt trên quy mô toàn tỉnh, bắt đầu từ ngày 17/01/1960, khác ở nhiều nơi, do lấy mũi vũ trang làm chính nên tập trung đánh trọng điểm giành thắng lợi ở một nơi để từ đó kích hoạt, phát động Nhân dân nổi dậy lan ra các địa bàn khác. Gần đây, một số sách viết Đồng khởi ở Bến Tre bắt đầu từ ba xã điểm Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh sau đó “lan ra” toàn tỉnh là chưa chính xác. Thực chất, 3 xã này là điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy để rút kinh nghiệm chung, từ đó phát huy, chứ không phải từ 3 xã điểm rồi mới rút kinh nghiệm chỉ đạo diện, lan ra các xã khác trong



Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân Bến Tre.
Tranh minh họa do Bảo tàng tỉnh cung cấp.

toàn tỉnh. Trong chỉ đạo cũng như trên thực tế diễn ra, ngoài 3 xã này, các huyện cũng chọn một số xã trên địa bàn làm điểm. Ngay trong ngày và đêm 17/01, nhiều nơi khác trong tỉnh đã đồng lòng, đồng loạt nổ dậy, như ở các xã Thành Thới, An Định, Đa Phước Hội, Hương Mỹ (Mỏ Cày), Tân Thanh Tây (Minh Tân), Bình Hòa, Châu Bình, Châu Hòa, Phong Nẫm, Phong Mỹ, Thuận Điền, Phước Long, Sơn Phú, Long Mỹ, Tân Hào, Hiệp Hưng (Giồng Trôm), Hữu Định, Song Phước, Phú An Hoà (Châu Thành),... Các huyện, thị còn lại, ta đều có kế hoạch nổ dậy vào ngày 17/01, nhưng do nhiều nguyên nhân chưa nổ dậy được, chậm hơn ít ngày. Nhờ khởi nghĩa đồng loạt mà chỉ trong tuần lễ Đồng khởi (từ ngày 17/01 đến ngày 24/01/1960), Nhân dân của 47 xã thuộc các huyện Mỏ Cày, Minh Tân, Giồng Trôm, Châu Thành, Ba Tri, Thạnh Phú đã nhất tề nổ dậy phá đòn bót, diệt ác ôn, đập tan bộ máy cai trị của ngụy quyền, giải phóng 22 xã và 18 ấp, thu 150 súng cùng nhiều đạn và lựu đạn. Ở 25 xã còn lại, Nhân dân cũng nổ dậy đồng loạt đánh trống mõ, diệt ác, phá kiềm, bao vây đòn bót, kéo về làng cũ sinh sống.

Chính từ thực tế lịch sử trên, Bến Tre mới được gọi là “quê hương Đồng khởi” như Đại tướng Hoàng Văn Thái đã tổng kết: “*Phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960 là một mô hình hoàn chỉnh của khởi nghĩa toàn dân, của khởi nghĩa ở nông thôn đồng bằng. Nó thúc đẩy toàn Nam Bộ nổ dậy chống Mỹ, cứu nước với khí thế long trời lở đất. Vì vậy, Bến Tre là quê hương của Đồng khởi theo đúng nghĩa của Đồng khởi*”(3). Giáo sư Trần Văn Giàu cũng khẳng định: “Tôi đồng ý với nhận định “Bến Tre, quê hương Đồng khởi”, bởi lẽ nó đúng với sự thật lịch sử. Ở Trà Bồng, ở Dầu Tiếng, ở Tây Ninh, ở Gò Măng Đa, ở Bạc Liêu trước đó có những trận diệt đòn địch, lấy súng, lấy lương,... mà không có khởi nghĩa của nhân dân trong dịp đó. Khái niệm Đồng khởi, sự kiện Đồng khởi trong ý nghĩa cơ bản là sự phối hợp giữa lực lượng vũ trang cách mạng với sự nổ dậy của đồng bào quần chúng, vừa nhỏ đòn, tiêu diệt sinh lực địch, vừa làm sụp đổ bộ máy kìm kẹp của ngụy quyền địa

phương. Khái niệm Đồng khởi đi liền với sự xuất hiện và phát triển của “Đội quân tóc dài” - một hiện tượng độc đáo của cách mạng miền Nam, mà điểm bắt đầu ở Bến Tre. Cũng từ đây ra đời chiến thuật “ba mũi giáp công” nổi tiếng. Cùng với Bến Tre, từ năm 1960 một cuộc diện mới đầy triển vọng của cách mạng miền Nam đã mở ra”(4).

Nhân dịp Kỷ niệm 60 năm phong trào Đồng khởi (1960 - 2020), thực hiện Kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 19/12/2019, Bộ Quốc phòng phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Tỉnh ủy Bến Tre tổ chức Hội thảo khoa học cấp Quốc gia với chủ đề “**Phong trào Đồng khởi 1960 - Bước ngoặt của cách mạng miền Nam**”. Sự kiện chính trị quan trọng này một lần nữa khẳng định vai trò, tầm vóc của Đồng khởi ở Bến Tre đối với cách mạng miền Nam nói riêng, cả nước nói chung. Hội thảo là nơi tập hợp các ý kiến, nhận định khách quan, khoa học qua nhiều nguồn tài liệu, tư liệu mới của các chính khách, học giả, nhà nghiên cứu trong cả nước về phong trào Đồng khởi ở miền Nam năm 1960 mà Bến Tre là “*một trong những lá cờ đầu điển hình nhất, độc đáo nhất, sáng tạo nhất, anh dũng nhất, quyết liệt nhất, muu trí nhất, sáng tạo nhất, với “Đội quân tóc dài” anh hùng, với lực lượng tại chỗ góp phần tạo ra một bước ngoặt chiến lược, đưa cách mạng miền Nam từ thoái trào, từ thế gìn giữ lực lượng chuyển hẳn sang thế tiến công chiến lược, làm rung chuyển và báo hiệu sự sụp đổ của chế độ thống trị của Mỹ - ngụy*”(5). Hội thảo đã làm sáng rõ những bài học kinh nghiệm của Đồng khởi để giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau, đồng thời vận dụng, phát huy giá trị Đồng khởi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Tự hào quê hương Bến Tre Đồng khởi anh hùng, suốt 60 năm qua, Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre luôn vận dụng, phát huy tinh thần Đồng khởi, đoàn kết, đồng lòng, tự lực tự cường làm nên những chiến công vang dội, từ tổng tiến công và nổ dậy Xuân Mậu Thân (1968) được Bộ Chỉ huy Miền tặng tám chữ vàng: “**Anh dũng Đồng khởi**,

thắng Mỹ, diệt nguy” đến tống tiến công và nỗi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Hòa bình lập lại, Đảng bộ và Nhân dân Bến Tre tiếp tục “xuống áo lung” đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chung tay tái thiết, xây dựng quê hương, cùng cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các cao trào “Đồng khởi mới” liên tục được Tỉnh ủy phát động. Đầu tiên là Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 02/01/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế đến là các khẩu hiệu, phương châm hành động của Đảng bộ tỉnh tại các Đại hội lần thứ II, III... Đến năm 1997, Tỉnh ủy Bến Tre ra Nghị quyết đầu tiên phát động phong trào Đồng khởi mới (số 07-NQ/TU, ngày 5/12/1997) đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đẩy lùi nghèo nàn, lạc hậu. Và hiện nay, cả hệ thống chính trị đang tập trung cao độ để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 01/01/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa IX về phát động phong trào thi đua “Đồng khởi mới”.

Có thể nói, nhiệm kỳ 2015 - 2020 là khoảng thời gian Tỉnh ủy Bến Tre tập trung cao độ phát huy tinh thần Đồng khởi năm 1960 với nhiều chương trình hành động cụ thể, thiết thực. Đó là các chương trình Đồng khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp (số 10-CTr/TU, ngày 28/4/2016), kế hoạch thực hiện phương châm “Tinh nám tới xã, huyện nám tới ấp, xã nám tới hộ gia đình” phân công cấp ủy và cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, hỗ trợ xã, phường, thị trấn (giai đoạn 2016 - 2020). Nếu ngày xưa chỉ với 162 đảng viên sinh hoạt ở 18 chi bộ, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo Nhân dân làm nên cuộc Đồng khởi thần kỳ, thì hôm nay, Đảng bộ Bến Tre với 56.382 đảng viên có mặt đều khắp trong mọi lực lượng, mọi địa bàn đang tập trung huy động mọi nguồn lực để làm cuộc “Đồng khởi mới” thoát nghèo, làm giàu, đưa Bến Tre vượt qua nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển ngang bằng với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Không khí những ngày cuối năm 2019, đầu năm 2020 ở Bến Tre như hừng hực lửa Đồng khởi. Hình ảnh những ngọn đuốc lá dừa hòa trong rừng người với tiếng kẽm, tiếng trống, tiếng mõ, tiếng đốt ống lói, tiếng bước chân đi hành quân rầm rập, tiếng hò hét nhau rượt bắt bọn tè điệp ác ôn,... như sống dậy, vang rền trong tâm trí của những người trong cuộc, chứng nhân lịch sử và cả thế hệ trẻ. Đồng khởi đã đi vào lịch sử nhưng tinh thần Đồng khởi đã ăn sâu vào máu thịt của mỗi người dân Bến Tre, thành niêm tự hào, thành giá trị, văn hóa, cốt cách con người Bến Tre yêu nước, yêu quê hương, yêu lao động, yêu hòa bình, trọng nghĩa, trọng tình, đoàn kết, cần cù, sáng tạo,....

Kỷ niệm 60 năm Đồng khởi là dịp các thế hệ đảng viên và Nhân dân ngồi ôn lại bài học kinh nghiệm quý báu của cuộc Đồng khởi năm xưa, ôn cũ để làm việc mới. Thế hệ trước truyền thần, tiếp “lửa” cho thế hệ sau về lòng yêu nước, về phát huy bài học kinh nghiệm gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; Đảng gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, dựa vào sức dân để huy động mọi nguồn lực, sức sáng tạo trong Nhân dân, tự lực tự cường vượt qua khó khăn, thách thức, vươn lên phát triển toàn diện. Tin rằng, những kết quả đạt được qua các cao trào thi đua “Đồng khởi mới” sẽ tạo nền tảng vững chắc để toàn Đảng bộ và Nhân dân sớm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đã đề ra, tạo đà cho việc triển khai thực hiện thắng lợi Tầm nhìn chiến lược phát triển toàn diện tỉnh Bến Tre đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. ■

(1) Tỉnh ủy Bến Tre, *Huyền thoại quê hương Đồng khởi*, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.35.

(2) Đồng chí Nguyễn Minh Đường, *Bí thư Liên Tỉnh ủy (Khu 8) giai đoạn 1959 - 1960*, gọi đó là chiến thuật “một cái khiên và ba mũi giáo” (cái khiên tức là thế hợp pháp - Bến Tre là nơi đầu tiên duy trì được thế hợp pháp của nhân dân sau khi nổi dậy; ba mũi giáo là chính trị, vũ trang và binh vận).

(3) Tỉnh ủy Bến Tre, *Huyền thoại quê hương Đồng khởi*, sđd, tr.38.

(4) Trích Thay lời tựa của GS. Trần Văn Giàu cho quyển sách Nhớ Chí Ba Định, Thạch Phương (biên soạn), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1993, tr.10.

(5) Trích thư đồng chí Lê Khả Phiêu - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam gửi Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bến Tre nhân kỷ niệm 40 năm Ngày Bến Tre Đồng khởi (17/1/1960 - 17/1/2000).

Kết quả năm 2019 là tiền đề, động lực để toàn ngành nỗ lực phấn đấu **“VỀ ĐÍCH”** trong năm 2020

□ TRƯƠNG QUỐC PHONG

“Tiếp tục tăng tốc - tạo bứt phá” là chủ đề hoạt động năm 2019 của tỉnh Bến Tre, với mục tiêu nêu trên, Tỉnh ủy Bến Tre đã chỉ đạo các ngành, các cấp và địa phương phát huy sức mạnh tổng hợp hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, tạo tiền đề năm 2020 đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm kỳ 2015-2020. Với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) nói riêng, năm 2019 là năm toàn ngành thực hiện phương châm “Dân chủ - kỷ cương - đoàn kết - năng động - đổi mới”, lấy “đoàn kết” làm trung tâm, “dân chủ” làm nền tảng, “năng động đổi mới” làm động lực để quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch năm đề ra.

Để thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ năm 2019 và các chỉ tiêu được giao theo Kế hoạch số 321/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, tập thể công chức, viên chức Ngành VHTTDL Bến Tre đã phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, khuyến khích phát triển ý tưởng sáng tạo của cá nhân cho sự nghiệp phát triển chung của ngành. Lãnh đạo Sở luôn quan tâm, lắng nghe, tiếp thu với tinh thần cầu thị các ý kiến đóng góp, tham mưu đề xuất của tập thể và cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được giao.

Xác định mục tiêu tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre theo Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Tỉnh ủy là kim chỉ nam cho chương trình hành động toàn ngành. Đẩy mạnh



Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong phát biểu chỉ đạo toàn ngành quyết tâm nỗ lực phấn đấu “Về đích”. Ảnh: QA

xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình và kế hoạch giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong xây dựng và phát triển con người Bến Tre phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

Để đánh giá xác thực kết quả đạt được năm 2019, chúng tôi thông tin một số chỉ tiêu tinh giao cho ngành chủ trì phối hợp với các địa phương thực hiện đạt trong năm như: Số xã văn hóa nông thôn mới và phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị (11 xã, phường, thị trấn), tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (40,2%), tổng số lượt khách du lịch trong năm đạt 1.707.000 lượt người. Ngoài ra, còn một số chỉ tiêu, ngành đặt ra để thực hiện đạt trong năm 2019: tham dự các giải thể thao phán đấu đạt 150 huy chương các loại, xếp hạng 05 di tích cấp tỉnh.



Ban Giám đốc ký kết giao ước thi đua năm 2020. Ảnh: TB

Ngành VHTTDL phấn đấu đạt được những kết quả đáng ghi nhận như:

Trên lĩnh vực văn hóa đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc Quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà văn hóa – Khu thể thao áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Về hoạt động văn hóa, gia đình đã tổ chức các hoạt động văn hóa, dân gian truyền thống mang giá trị chân – thiện – mỹ thông qua chương trình đồng hành “Hành trình văn hóa”: Biểu diễn tiểu phẩm, tìm hiểu “Em yêu lịch sử”, văn hóa đọc, xếp sách nghệ thuật, chiếu phim giáo dục trong giờ ngoại khóa trên 50 điểm trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với địa phương tuyên truyền, truyền thông các chiến dịch chuyên đề Đồng khởi khởi nghiệp, môi trường, dân số, hành trình văn hóa,... thông qua biểu diễn các tiểu phẩm đã nhận được sự tương tác và tạo hiệu ứng tích cực trong cộng đồng. Trong năm, đã hoàn chỉnh các hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận 06 di tích cấp tỉnh.

Tổ chức và tham gia các đợt kiểm tra, giám sát đột xuất, chuyên đề về thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU của Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre”, gắn với khảo sát, hướng dẫn hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà văn hóa – Khu thể thao áp và tổ chức hoạt động “Ngày gia đình Việt Nam” (28/6) tại cộng đồng dân cư và cơ quan, đơn vị, để giúp địa phương tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả và có chiều sâu.

Chú trọng và quan tâm đến góp ý việc xây dựng bia, tượng... thông qua Hội đồng nghệ thuật tỉnh thẩm định đảm bảo tính mỹ thuật, kỹ thuật lâu dài cho các công trình xây dựng mới, cũng như các công trình trùng tu, nâng cấp theo yêu cầu của các địa phương.

Đặc biệt, năm 2019 với vai trò là cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần thứ V năm 2019, Sở VHTTDL tỉnh Bến Tre đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và địa phương tham mưu tổ chức thành công Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần thứ V năm 2019, góp phần khẳng

định thương hiệu Lễ hội Dừa Bến Tre đúng nghĩa là một lễ hội đậm hình ảnh của dừa, phong phú sắc màu các hoạt động và làm cho lễ hội có tầm ảnh hưởng sâu, rộng trên toàn quốc, mang tính hoành tráng. Tất cả các hoạt động Lễ hội Dừa đều cùng hướng đến mục tiêu phát triển ngành Dừa, nâng cao chuỗi giá trị cây dừa, đặc biệt là gắn kết với hoạt động Ngày hội Đại Đoàn kết toàn dân tộc (18/11) và thông qua hoạt động “Cộng đồng vui hội làng Dừa” tại mỗi khu dân cư làm tăng thêm sự phong phú, sinh động và quy mô; các hoạt động đều hướng đến vai trò cộng đồng, đúng chất lễ hội, quy tụ sự tham gia đông đảo, tạo sức lan tỏa rộng, trong đó ưu tiên tổ chức không gian giao lưu, liên hoan của cộng đồng. Qua đó, tăng cường sự cống kết cộng đồng, phát huy các giá trị của Dừa.

Để tạo điểm nhấn cho hoạt động đầu năm 2020 nhân kỷ niệm 60 năm ngày Bến Tre Đồng khởi (17/01/1960 - 17/01/2020); 100 năm ngày sinh Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân – Nữ tướng Nguyễn Thị Định (15/3/1920 – 15/3/2020), Sở VHTTDL Bến Tre đã xây dựng kế hoạch và phối hợp với Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam tổ chức trưng bày, triển lãm với chủ đề: “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” trong khung Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản văn hóa Việt Nam” được khai mạc vào ngày 22/11/2019 tại Hà Nội. Nội dung trưng bày, triển lãm về “Phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960 và công cuộc kiến thiết xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre”; giới thiệu quá trình sản xuất xây dựng quê hương, nét đẹp văn hóa thông qua các loại hình nghệ thuật, đời sống và lao động sản xuất mang tính đặc trưng để quảng bá đất và người Bến Tre nhằm thu hút bạn bè đến với xứ Dừa Bến Tre.

Lĩnh vực thể dục - thể thao, ngành cũng đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của tỉnh Bến Tre. Quy định về mức chi và việc sử dụng kinh phí để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Bến Tre tham gia tập luyện, huấn luyện và thi



Quang cảnh Hội nghị giao ban 9 tháng đầu năm 2019. Ảnh: QA

đấu theo quyết định của cấp có thẩm quyền, Nghị quyết ra đời tạo điều kiện để phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh nhà.

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng từng bước phát triển theo hướng tự giác, có nhiều loại hình tập luyện mới hình thành, phát triển rất đa dạng, phong phú được mọi tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang, công nhân viên chức, học sinh đón nhận tích cực. Hiện nay, Sở VHTTDL Bến Tre đang xây dựng kế hoạch phối hợp với Sở VHTT Thành phố Hồ Chí Minh vận động các đơn vị tài trợ thực hiện việc trang bị thiết bị tập luyện thể thao ngoài trời tại các công viên, khu vực công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre, phấn đấu đến hết năm 2020 tất cả các huyện, thành phố đều lắp đặt 10 -15 thiết bị. Tỉ lệ người tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên đạt 40,2 %, số gia đình thể thao đạt % 35,2%, khả năng đến cuối năm 2020 thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu Đề án (Chi tiêu đến hết năm 2020 Tỉ lệ người tập TDTT thường xuyên là 41,5% và hộ gia đình thể thao là 35,9%).

Thể thao thành tích cao được đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện khách quan của địa phương. Đến đầu tháng 12 năm 2019, các đội tuyển, đội trẻ thi đấu đạt 284 huy chương (94 vàng, 72 bạc, 118 đồng), đặc biệt, Bến Tre đóng góp 04 huy chương/03 vận động viên tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á lần thứ

30 – 2019 tại Philippines. Định hướng hoạt động đào tạo vận động viên năng khiếu, vận động viên trẻ hướng đến mục tiêu tham dự Đại hội Thể dục thể thao Đồng bằng sông Cửu Long mở rộng lần thứ VIII - Vĩnh Long năm 2020 và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

Trong năm, ngành đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành trong và ngoài tỉnh tổ chức trên 20 giải thể thao cấp toàn quốc, khu vực, cấp tinh, liên ngành đạt chất lượng và yêu cầu đề ra. Đề án phổ cập Bơi, phòng chống đuối nước trẻ em lứa tuổi 6 – 15 tuổi tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 -2020 được tổ chức thực hiện nghiêm túc và tích cực. Tất cả các huyện, thành phố đồng loạt triển khai thực hiện, đặc biệt quan tâm các xã bãi ngang còn nhiều khó khăn, tiếp tục nhân rộng mô hình toàn trường biết bơi. Đến nay có trên 40 % trẻ em trong độ tuổi 6 – 15 trên toàn tỉnh được phổ cập bơi (chi tiêu quốc gia đến 2020 đạt 40 % trở lên).

Trên lĩnh vực du lịch đã tham mưu ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong đó, Nghị quyết quy định cụ thể điều kiện, nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre tạo tiền đề để đà đưa du lịch Bến Tre phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tốc độ tăng trưởng khách du lịch đạt 15%/năm, tổng thu từ hoạt động du lịch đạt 25%/năm, tổng thu từ khách du lịch năm 2019 ước đạt 1.791 tỷ đồng, tăng 35% so cùng kỳ. Tổng khách du lịch năm 2019 ước đạt 1.882.025 lượt, tăng 22% so cùng kỳ). Hiện nay, Bến Tre đang tập trung phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp,... Phấn đấu đến năm 2020 ngành du lịch



Phó Giám đốc Sở VHTTDL Nguyễn Thịện Chí trao cờ lưu niệm cho các đội tham gia giải bóng đá nhân dịp kỷ niệm 74 năm Ngày truyền thống ngành VHTT. Ảnh: QA



Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong tặng hoa và quà chúc mừng nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành VHTTDL nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. Ảnh: QA

sẽ trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và đến năm 2030 đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch phát triển về số lượng và chất lượng, năm 2019 phát triển thêm 27 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch, cũng trong năm, Bến Tre đã thu hút nhiều nhà đầu tư du lịch đến khảo sát và đầu tư các dự án quy mô lớn, hướng đến xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, mới lạ, để phục vụ nguồn khách chất lượng cao như: Dự án của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trọng Điểm, Dự án Phố đêm xứ Dừa của Công ty Ngôi Sao Biển, Dự án Mekong Paradise Resort của Công ty TNHH The Reserve Mekong....

Chương trình ươm tạo khởi nghiệp du lịch tỉnh Bến Tre năm 2019 đã có 04 dự án đồng ý ký hợp đồng tham gia chương trình ươm tạo. Tổ chức và phối hợp tổ chức được 08 lớp tập huấn về nghiệp vụ du lịch, có 450 học viên tham gia. Chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành trong khu vực và các tỉnh ký kết hợp tác được tiến hành thường xuyên và đạt được nhiều kết quả khả quan trong kết nối tour, tuyển, phát

triển sản phẩm du lịch. Hoạt động thông tin, xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh, có sự đổi mới về hình thức cũng như nội dung.

Để có được những kết quả nêu trên, ngành VHTTDL còn gặp không ít những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị:

Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch còn nhiều vấn đề bất cập, chưa toàn diện, chưa theo kịp với sự phát triển của xã hội, công tác phối hợp với các ngành chức năng khác đôi lúc còn thiếu đồng bộ, nhất là các vấn đề mới phát sinh. Công việc thực hiện theo kế hoạch của Ngành luôn phát sinh theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, vì vậy khó khăn trong việc cân đối nguồn ngân sách để thực hiện, kể cả nguồn vốn đề nghị bổ sung cho ngành. Ngành du lịch có bước phát triển nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Công tác tổ chức thi đấu chưa thu hút được đông đảo người dân đến xem, lực lượng vận động viên tuyên đội tuyên còn mỏng, không có vận động viên bổ sung, việc khai thác công năng sử dụng các công trình thể thao còn hạn chế.



Học bơi để chống đuối nước là chương trình được ngành chú trọng. Ảnh: QA

Từ những khó khăn nêu trên, ngành cũng đã xác định được một vài nguyên nhân để tìm giải pháp khắc phục:

Hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình là lĩnh vực đa ngành, hoạt động trên diện rộng nên đôi lúc vẫn chưa kịp thời giải quyết hết các công việc phát sinh đột xuất nằm ngoài kế hoạch hoạt động của ngành. Trong năm tinh túy tổ chức rất nhiều chương trình, sự kiện cuộc lễ và vận động các mạnh thường quân rất nhiều, nên còn khó khăn trong việc vận động tài trợ cho các cuộc lễ hội liên tiếp.

Nguồn nhân lực quản lý và làm công tác du lịch tinh nhuệ vẫn còn hạn chế về nhiều mặt và hạn chế về tầm nhìn nên việc tham mưu thực hiện các chương trình, kế hoạch tuy có sự chuyển bộ nhưng vẫn chưa có sự đột phá.

Nhìn chung, dù còn nhiều khó khăn và thách thức do các nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng ngành VHTTDL vẫn quyết tâm thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, phát huy tinh thần phong trào “Đồng khởi mới”, phong trào “Đồng khởi Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp” và định hướng một số việc cần thực hiện để năm 2020 hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành.

Phát huy vai trò người đứng đầu, tăng cường tính kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo giờ giấc làm việc, đảm bảo thực thi tốt chế độ công vụ, công chức, tăng cường công tác cải cách hành chính, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở,



Triển lãm ảnh ngoài trời luôn thu hút nhiều người xem. Ảnh: QA

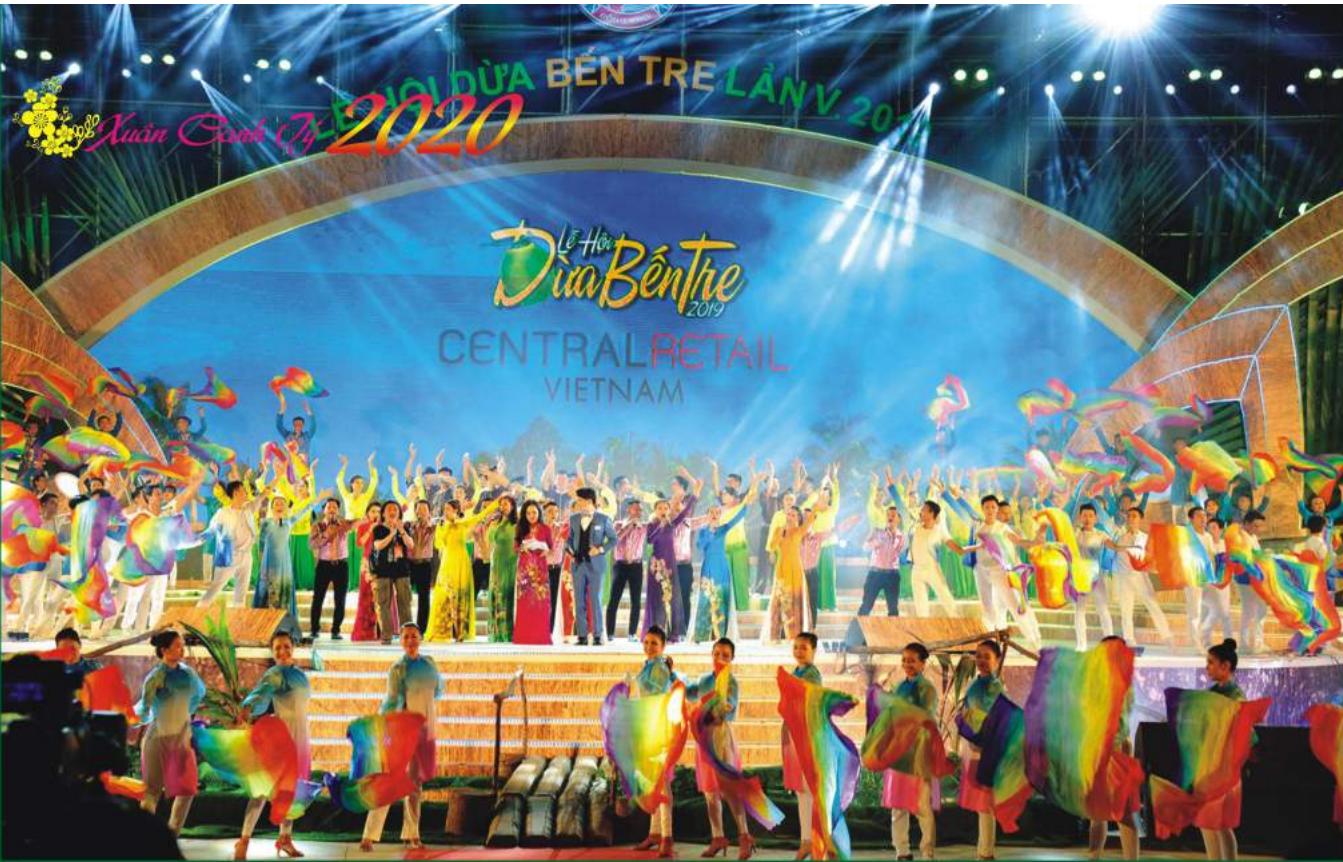
thực hành tiết kiệm phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án, kế hoạch giai đoạn 2015-2020 đánh giá kết quả thực hiện và triển khai kế hoạch giai đoạn 2020-2025.

Chủ động trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành, đảm bảo thực hiện đạt hiệu quả và chất lượng nhiệm vụ chính trị chung của địa phương.

Triển khai nhanh việc thực hiện các đề án sắp xếp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị trực thuộc Sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc đảm bảo chất lượng, số lượng cũng như thời gian triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhìn lại chặng đường hoạt động của ngành trong năm qua, để có những kết quả đạt được nêu trên là quá trình phấn đấu không mệt mỏi của một tập thể đoàn kết với tinh thần, ý thức, trách nhiệm cao cho công việc. Bất kể thời gian sớm hay tối, đêm hay ngày, công chức, viên chức và người lao động trong ngành luôn phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, luôn năng động, sáng tạo trong công việc. Kết quả trên cũng chính là quá trình phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của các cơ quan trong và ngoài tỉnh, của các địa phương với Sở VHTTDL Bến Tre trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. ■



Quang cảnh chương trình nghệ thuật chào mừng Khai mạc Lễ hội Dừa Bến Tre lần thứ V-2019. Ảnh: TRUNG HẬU



Biểu diễn Hát sắc bùa Phú Lễ. Ảnh: TTR



Trình diễn nghệ thuật vẽ nón lá và viết thư pháp.
Ảnh: MINH NHỰT

SẮC MÀU Lễ hội Dừa Bến Tre lần thứ V

□ KIỀU TÔN – THANH TRÚC

Phát huy, kế thừa và tiếp nối thành công qua bốn kỳ tổ chức Lễ hội Dừa, ngày 14/11/2018 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Đề án số 5406/ĐA-UBND về việc Tổ chức Lễ hội Dừa Bến Tre lần V năm 2019 (viết tắt Đề án Lễ hội Dừa lần V) với chủ đề “Cây dừa trên đường hội nhập và phát triển bền vững”. Lễ hội Dừa lần V diễn ra từ ngày 14/11/2019 – 20/11/2019; Lễ khai mạc lúc 20 giờ 16/11/2019 và tổng kết bế mạc lúc 20 giờ 20/11/2019. Đặc biệt và mang ý nghĩa nhất của Lễ hội Dừa lần V là hòa quyện với cộng đồng trong “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (18/11) tại 100% khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Kết hợp với tổ chức Họp mặt báo chí đầu xuân Kỷ Hợi 2019, Bến Tre công bố Đề án tổ chức Lễ hội Dừa lần V. Đến tháng 07/2019, UBND tỉnh chính thức giao một doanh nghiệp có năng lực tổ chức tổng thể Đề án Lễ hội Dừa. Ngoài 18 hoạt động trong Đề án đề ra, đơn vị tổ chức sự kiện đề xuất hướng ứng thêm 09 hoạt động, góp phần cho Lễ hội Dừa lần V hoành tráng, ấn tượng, phong phú sắc màu hoạt động.

Lễ khai mạc Lễ hội Dừa lần V với chủ đề chương trình nghệ thuật “Ngày mới trên quê hương xứ Dừa” được truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2, VTV5) và 30 Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh trong toàn quốc, thu hút



Top 3 "Người đẹp xứ dừa 2019", từ trái sang: Á khôi 2 Võ Thị Kim Hằng, Hoa khôi Bùi Kim Quyên, Á khôi 1 Trần Nguyễn Phương Thanh. Ảnh: TR HẬU

trên 10.000 lượt đại biểu trong, ngoài tỉnh và quan chung nhân dân dự xem. Lễ bế mạc với chủ đề chương trình nghệ thuật “Hẹn nhé Dừa ơi!” được truyền hình trực tiếp trên sóng đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và đã thu hút hơn 4.000 đại biểu dự xem. Gắn với bế mạc tổng kết Lễ hội Dừa lần V, tinh đã khen thưởng và trao giải thưởng cho các hoạt động lễ hội; trao kỷ

niệm chương và bằng khen cho các nhà tài trợ....

Hoạt động Hội chợ Thương mại và Triển lãm sản phẩm Dừa thu hút 650 gian hàng của 270 đơn vị trên cả nước tham gia (65 đơn vị, doanh nghiệp trong tỉnh 120 gian hàng; 203 đơn vị 11 tỉnh, thành trong nước và 02 đơn vị ngoài nước là đại diện Cộng đồng dừa quốc tế), khoảng 150.000 lượt khách tham quan



Trình diễn trang phục áo bà ba ở Phố đi bộ vui hội xứ Dừa. Ảnh: SONG LÝ

và mua sắm. Các sản phẩm trưng bày, giới thiệu tại hội chợ, triển lãm gồm: dừa, các sản phẩm chế biến từ dừa, nông sản, thuỷ sản, cây giống hoa kiểng, lương thực, thực phẩm chế biến, may mặc, điện tử, viễn thông và các loại hình dịch vụ. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia hội chợ đã ký kết được 30 biên bản ghi nhớ tiêu thụ hợp tác với các đối tác, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Liên hoan Âm thực dừa Nam bộ (âm thực, xúc tiến du lịch) có 65/80 gian hàng đăng ký tham gia (trong đó: 20 gian du lịch trong, ngoài tỉnh, 20 gian thực phẩm không chế biến tại chỗ, 24 gian thực phẩm chế biến tại chỗ). Ban Tổ chức đã tổ chức Cuộc thi Gian hàng đẹp (có 08 đơn vị, công ty được công nhận giải Gian hàng đẹp). Tổ chức buổi Gala Dinner cho các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh được giao lưu với các tỉnh/thành bạn...

Sự phong phú và góp phần thành công của Lễ hội Dừa lần V còn có các hội thảo cấp quốc gia, khu vực và cấp tỉnh như: Hội thảo “Nâng cao chuỗi giá trị cây dừa thích ứng biến đổi khí hậu” (quy mô cấp quốc gia); Hội thảo “Giải pháp phát triển Du lịch Bến Tre trên cơ sở liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long” (quy mô cấp khu vực); Hội thảo “Các Trường đại học kỹ thuật với hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh Bến Tre” (quy mô cấp tỉnh); Hội thảo “Xây dựng, khai thác, phát triển nhãn hiệu sản phẩm đặc thù tỉnh Bến Tre” (quy mô cấp tỉnh). Các hội thảo vừa là hoạt động nghiên cứu khoa học, vừa có tính định hướng, kết nối các các vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn giúp cho ngành dừa Bến Tre phát triển trong thời hội nhập.

Trong chuỗi hoạt động Lễ hội Dừa lần V gắn với hoạt động

triển lãm các sản phẩm dừa và các hội thảo, còn có các hoạt động mang tính hội thi như: Sáng tạo ngành dừa; Tuyên chọn sản phẩm tiêu thủ công nghiệp từ dừa; Tuyên chọn vườn dừa kiểu mẫu. Các kết quả mang tính hội thi này, được công bố trên các phương tiện truyền thông, được Ban Tổ chức trao Giấy chứng nhận và giải thưởng, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trong tổng kết bế mạc Lễ hội Dừa.

Sôi nổi, ấn tượng là các hoạt động trong tuần lễ văn hóa - nghệ thuật, thể thao, bởi các hoạt động này được đặt trọng tâm là tính cộng đồng và phục vụ cộng đồng. Các yếu tố hoạt động văn hóa truyền thống qua các kỳ lễ hội được kế thừa, phát huy, thể hiện rõ nét như: Cuộc thi “Người đẹp xứ Dừa” qua hai vòng sơ tuyển và bán kết đã chọn 21 thí sinh vào vòng chung kết; các thí sinh được tham gia trải nghiệm với các hoạt động thiện nguyện, tập huấn và hướng dẫn một số nội dung, kiến thức để tự tin tham gia vòng chung kết (đêm



Các nghệ nhân xã Phú Mỹ (Mỏ Cày Bắc) thi tài nấu ăn tại Liên hoan ẩm thực xứ Dừa. Ảnh: MINH NHƯT

17/11/2019). Điểm mới của cuộc thi “Người đẹp xứ Dừa” lần này là có phần thi trang phục áo bà ba (thay cho phần thi áo tắm), được dư luận đồng tình và nhất là sự hưởng ứng của thí sinh đăng ký dự thi, cũng như công chúng dự xem. Ngoài giải thưởng Hoa khôi, Á khôi 1, Á khôi 2, còn có các giải phụ được trao như: Người đẹp tài năng, Người đẹp hình thể, Người đẹp ảnh, Người đẹp áo dài, Người đẹp thân thiện, Người đẹp thời trang, Người đẹp du lịch.

Không gian Dừa (Con đường Dừa) hiện hữu tại công viên Cái Cối được chỉnh trang lại, sắp xếp bố trí thêm một số tiểu cảnh và một số hoạt động mang tính dân giã, phù hợp với không gian trang trí vùng nông thôn xứ Dừa, đã tạo được không gian thư giãn, sinh động, thu hút du khách. Nếu như Lễ hội Dừa lần III, IV “Con đường Dừa” là điểm nhấn, thu hút du khách, thì Lễ hội Dừa lần V “Phố đi bộ vui hội xứ Dừa” là điểm mới, là điểm nhấn thu hút rất đông du khách đến trải nghiệm, khám phá. Với ý tưởng thiết kế “Phố đi bộ vui hội xứ Dừa” gắn trang trí đường đèn thể hiện tổng thể giá trị về cây dừa của quê hương (từ gốc đến ngọn), mọi người được chiêm ngưỡng và cảm nhận sâu sắc cây dừa từ xa xưa đến hiện đại, từ đời sống thường nhật đến nghệ thuật. Phố đi bộ được kết nối trang trí đèn Cầu Bến Tre 1, dẫn đến Không gian Dừa (Con đường Dừa) -



Các thí sinh “nhí” tham gia Liên hoan Bước nhảy đường phố. Ảnh: TTVH

liên hoàn đến khu vực Hội chợ Thương mại và Triển lãm sản phẩm dừa tại quảng trường Thành phố Bến Tre...

Trong không gian Phố đi bộ diễn ra các hoạt động: trình diễn, diễn xướng, giao lưu nghệ thuật, gắn với triển lãm ảnh thành tựu kinh tế, văn hóa, xã hội và ảnh đẹp du lịch Bến Tre; Liên hoan Trình diễn thời trang từ chất liệu Dừa, đây là hoạt động độc đáo thể hiện sự sáng tạo và tình yêu của người dân đối với cây dừa quê hương, tính chất đa dụng của trong đời sống; Liên hoan “Bước nhảy đường phố” có sự tham gia của các tỉnh khu vực phía Nam; hàng trăm nghệ nhân tham gia diễn xướng văn hóa dân gian, truyền thống (Hát dân ca Bến Tre, Hát Sắc bùa Phú Lễ; Đờn ca tài tử; Nói thơ Văn Tiên) và truyền dạy; trưng bày và trình diễn nhạc cụ dừa; trưng bày, triển lãm ảnh, thư pháp; một số loại hình làng nghề truyền thống, thắt lá dừa.... Các trò

choi vận động dân gian, truyền thống (10 trò chơi, trong đó có 5 trò liên hoàn vận động) thu hút hơn 2500 thanh thiếu nhi tham gia. Ngoài ra, có 300 thiếu nhi tham gia hoạt động vẽ tranh trên nón lá, gáo dừa, trái dừa, đã thu hút sự quan tâm của du khách và người dân. Tất cả hoạt động đều có tuyên truyền hạn chế rác thải nhựa bảo vệ môi trường, trong đó điểm nhấn là phát động phong trào “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh bảo vệ môi trường vì Bến Tre xanh”. Các hoạt động “Phố đi bộ vui hội xứ Dừa” đã góp phần lan tỏa sự thân thiện, gần gũi và mang nhiều sắc thái cung bậc khác nhau, đem đến cho người dân Bến Tre nói riêng, người dân cả nước nói chung những cảm xúc đạt dào và tình cảm sâu đậm về đất và người của xứ Dừa Bến Tre.

Hoạt động mới so với các lần Lễ hội Dừa trước đây là giải thể thao “Nông dân đua xuồng”, được tổ chức tại Hồ Trúc Giang

(có 09 đội, với 41 vận động viên là nông dân tham gia), đã thu hút rất du khách đến xem và cổ vũ. Ban Tổ chức đã trao 12 huy chương (vàng, bạc, đồng) cho các đơn vị đạt giải.

Các tour - tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh trải nghiệm sông nước miệt vườn như: tuyến thành phố Bến Tre, tuyến Mỏ Cày Nam, tuyến Chợ Lách, tuyến Châu Thành; các chương trình tham quan vườn trái cây, tham quan vườn dừa cũng được thiết kế đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của khách tham quan. Các tỉnh: Đồng Nai, Huế, Vĩnh Long, Tiền Giang, Long An và Trà Vinh đã đăng ký tham gia cùng Bến Tre xúc tiến du lịch trong khuôn khổ Lễ hội Dừa lần này.

“Cộng đồng vui hội làng Dừa”, được kế thừa, phát triển từ “Ngày hội quê dừa” của Lễ hội Dừa lần IV (năm 2015). Ý nghĩa của Lễ hội Dừa lần này là hòa quyện với cộng đồng trong “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (18/11) tại 100% khu dân cư trên địa bàn tinh hòa vào các hoạt động “Cộng đồng vui hội làng Dừa” (tham gia các trò chơi dân gian, truyền thống; liên hoan trang trí từ chất liệu dừa; liên hoan âm thực, ca nhạc tài tử, hát dân ca Bến Tre,... tại các vườn dừa của địa phương), tạo khí thế vui tươi, phấn khởi toàn dân trong những ngày diễn ra lễ hội. Nhất là đạt được mục tiêu là gắn với hoạt động ở cộng đồng, đưa hoạt động lễ hội thật sự trở thành



Phó Bí thư Tỉnh ủy Trần Ngọc Tam đồng hành với các cháu thiếu nhi tham gia trình diễn thời trang bằng chất liệu dừa trên phố đi bộ. Ảnh: QA

không gian của quần chúng và chính quần chúng là chủ thể thật sự tạo nên lễ hội, tôn vinh nghề nghiệp, giá trị liên quan đến dừa. Hoạt động “Cộng đồng vui hội làng Dừa” được xem điểm mới, sáng tạo trong khuôn khổ lễ hội lần này, được phát động từ đầu tháng 11/2019 và cao điểm hoạt động sôi nổi, rầm rộ và đồng loạt từ ngày 14/11 đến 18/11/2019.

Các hoạt động văn hóa, thể thao, âm thực hưởng ứng Lễ hội Dừa (không nằm trong Đề án) do đơn vị sự kiện đăng ký hưởng ứng và tổ chức thực hiện, có thể xem đây là hoạt động tiêu biểu, mang tính cộng đồng cao (có gần 10 ngàn lượt người trực tiếp tham gia). Đây là nhóm hoạt động giải trí đã góp phần lớn trong nâng cao đời sống tinh thần và thể chất, quảng bá về nét đẹp văn hóa của cư dân xứ dừa; đem đến nhiều điều thú vị và tiếp nhận nhiều sự hài lòng của người

dân trong tỉnh và du khách như: “Ngày hội áo bà ba” (có khoảng 2.000 lực lượng tham gia), đây là ngày hội mặc trang phục bà ba quần khăn rắn được phát động và được sự hưởng ứng lớn nhất từ trước đến nay. Ý nghĩa “Ngày hội áo bà ba” nhằm chuyên tài nét đẹp đặc trưng truyền thống rất riêng (mộc mạc, nét duyên dịu dàng, quyến rũ) đã gắn liền trong sinh hoạt đời sống thường nhật từ lâu đời của người dân Nam Bộ nói chung, Bến Tre nói riêng, vẫn luôn phù hợp với mọi thời đại. Qua hình ảnh “Ngày hội áo bà ba” cũng nhằm ôn lại hình ảnh “Đội quân tóc dài”, hình ảnh Nữ tướng Nguyễn Thị Định năm xưa với áo bà ba và chiếc khăn rắn Nam Bộ đã góp phần làm nên huyền thoại lịch sử phong trào Đồng khởi năm 1960. Gắn trong hoạt động “Ngày hội áo bà ba” đã vận động và bàn giao 20 “Mái ấm tình thương” cho hội

viên, phụ nữ nghèo trên địa bàn 09 huyện, thành phố. Liên hoan các món ăn từ nguyên liệu dừa, có 300 đội tham dự với 600 thành viên là hội viên phụ nữ đến từ các xã, phường, thị trấn thuộc huyện/thành phố trong tỉnh và Hội Phụ nữ Công an, Quân sự, Bộ đội Biên phòng tỉnh. Đặc sắc nhất là tất cả các món đều được chế biến từ nguyên liệu dừa kết hợp với nguyên liệu khác.

Hoạt động không kém phần nổi bật, đó là Đi bộ “Vì Bến Tre tôi yêu” hưởng ứng môi trường không rác thải nhựa (có khoảng 4.800 lực lượng tham gia), đây là hoạt động mang ý nghĩa rất thiết thực, qua đó mong muốn xây dựng ý thức về việc vui chơi kết hợp hoạt động thể thao cũng như tuyên truyền trong cộng đồng ý thức giữ sạch môi trường, bảo vệ môi trường không rác thải, giảm thiểu rác thải nhựa, hướng tới môi trường sống xanh - sạch - đẹp, là hành động cụ thể thể hiện tình yêu với quê hương mình.

Cuộc thi ảnh Photomarathon “Tôi yêu Bến Tre” cũng là hoạt động hưởng ứng Lễ hội Dừa, ảnh dự thi được chụp tại tỉnh Bến Tre từ 12 giờ ngày 15/11/2019 đến 23 giờ ngày 17/11/2019. Mỗi tác giả được tham gia tối đa 03 tác phẩm. Thời gian chấm ảnh công khai diễn ra vào lúc 9 giờ ngày 18/11/2019, tổng kết trao giải vào ngày 19/11/2019 tại Bến Tre (có 800 tác phẩm của 395 tác giả đến từ 25 tỉnh, thành phố tham gia). Kết quả trao 36 giải thưởng (01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải

ba, 30 giải khuyến khích); số tác giả đạt giải đến từ các tỉnh, thành như: Bến Tre, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Hà Nội, Tiền Giang, Đồng Tháp, Bình Thuận, Kiên Giang, Vĩnh Long, Tây Ninh.

Với chủ đề “Cây dừa trên đường hội nhập và phát triển bền vững”, Lễ hội Dừa lần V đã khép lại, hệ thống và nhìn lại các hoạt động trong Đề án đề ra và các hoạt động hưởng ứng của phía đơn vị sự kiện được hiện khá tốt, đảm bảo về nội dung, đa dạng hình thức thể hiện, góp phần khẳng định thương hiệu Lễ hội Dừa Bến Tre đúng nghĩa là một lễ hội đậm hình ảnh của dừa, phong phú sắc màu các hoạt động và làm cho lễ hội có tầm ảnh hưởng sâu, rộng trên toàn quốc, mang tính hoành tráng. Có thể nói, các hoạt động trong khuôn khổ lễ hội được thiết kế có nhiều yếu tố văn hóa, nhất là nêu được các giá trị và làm bật lên hình ảnh cây dừa, tạo được dấu ấn sâu đậm trong lòng du khách về một Bến Tre năng động, phát triển và đậm đà tình quê. Những hình ảnh đẹp về dừa, về văn hóa, vùng đất và con người xứ Dừa được lan truyền rộng rãi trên khắp các phương tiện truyền thông trong, ngoài tỉnh; nhiều tình cảm yêu mến, thân thương đã dành cho quê hương Bến Tre Đồng khởi - một vùng đất anh hùng qua hai cuộc chiến tranh đang từng ngày đổi mới trên con đường hội nhập hướng tới tương lai.

Lễ hội Dừa lần V đã thực hiện đúng chủ trương phương thức xã hội hóa 100%; lễ hội mang tính chuyên nghiệp hơn, tăng nguồn lực đầu tư và thể hiện được tính đồng bộ (truyền thông, sắp đặt tổng thể, tiếp nhận và giải ngân kinh phí, trả quyền lợi nhà tài trợ...). Nhất là đạt các mục tiêu của Lễ hội Dừa là quảng bá, giới thiệu ngành dừa, sản phẩm dừa Bến Tre nói riêng và của Việt Nam nói chung với du khách trong nước và quốc tế, cũng như cơ hội để giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về trồng, chế biến, tiêu thụ sản phẩm dừa giữa các nông dân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế, thúc đẩy liên kết nâng cao chuỗi giá trị cây dừa - sản phẩm dừa Bến Tre và Việt Nam trong thời kỳ mới.

Thành quả đạt được của Lễ hội Dừa lần V là vậy, do đây là lần đầu tiên Lễ hội Dừa được giao cho một đơn vị doanh nghiệp thực hiện xã hội hóa tổng thể các hoạt động, vì vậy không sao tránh khỏi những khó khăn, lúng túng về phương pháp (quản lý, tác nghiệp, phương thức phối hợp...) các hoạt động diễn ra trong khuôn khổ Lễ hội Dừa, cũng như những hạn chế trong từng khâu hoạt động, mà các cơ quan, đơn vị chuyên môn, cũng như có liên quan phối hợp cần rút ra bài học kinh nghiệm, để tổ chức tốt hơn, hiệu quả hơn trong các kỳ lễ hội hay các sự kiện khác tại tỉnh nhà trong sắp tới.■

LE KÝ KẾT MOU
PHÁT TRIỂN LÀNG VĂN HÓA DU LỊCH
HUYỆN CHỢ LÁCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
&
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN ASSET
Chợ Lách, ngày 05 tháng 6 năm 2019



Ký kết hợp tác phát triển văn hóa du lịch giữa đại diện tỉnh Bến Tre và đại diện Công ty CP Sài Gòn ASSET. Ảnh: QA

Những điều kiện và hướng đi để
DU LỊCH BẾN TRE
trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

□ TRƯƠNG QUỐC PHONG

Tỉnh ủy viên – Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Bến Tre được hình thành bởi cù lao An Hóa, cù lao Bảo, cù lao Minh; phù sa của 4 nhánh sông Cửu Long (sông Tiền, Ba Lai, Hàm Luông và Cổ Chiên) đã bồi tụ cho vùng đất này. Cấu tạo vùng đất Bến Tre có 65 km bờ biển, với môi trường sinh thái trong

lành tồn tại song song 3 vùng sinh thái (ngọt, mặn và lợ), nên nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng dồi dào, đất đai màu mỡ thuận lợi trồng các loại cây ăn trái. Từ lâu Bến Tre đã nổi tiếng với những vườn dừa xanh thẳm, những vườn cây ăn trái sum xuê, nhiều nghề thủ công truyền

thống, nhiều di tích văn hóa- lịch sử được công nhận cấp quốc gia và cấp tỉnh, phong phú các loại hình di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, con người thì敦厚, thân thiện và hiếu khách. Có lẽ vậy, Bến Tre có nhiều thế mạnh để phát triển các loại hình du lịch như: du lịch sinh thái miệt vườn,

sông nước; du lịch làng nghề; du lịch homestay; du lịch nghỉ dưỡng,... Và đây cũng là điều kiện thuận lợi để Bến Tre hướng đến phát triển du lịch, thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan, từ đó du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong tương lai.

Trên cơ sở Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn (viết tắt Nghị quyết số 08), Tỉnh ủy Bến Tre ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 08; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 4573/KH-UBND ngày 09/10/2017 thực hiện Chương trình hành động số 22 của Tỉnh ủy. Đặc biệt, đã Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Từ các chủ trương vừa nêu, đã tạo động lực cho du lịch Bến Tre có bước phát triển năng động và sáng tạo hơn, góp phần chuyên dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống người dân địa phương.

Về cơ sở vật chất du lịch, Bến Tre hiện đã có nhiều khu du lịch, điểm du lịch, nhà hàng, khách sạn có qui mô lớn và hiện đại, các dự án về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh du lịch được quan tâm triển khai và thực hiện



Bí thư Tỉnh ủy Võ Thành Hạo phát biểu chỉ đạo công tác phát triển văn hóa du lịch. Ảnh: QA

từng bước hình thành rõ nét các vùng du lịch trọng điểm như: Các xã ven sông huyện Châu Thành, các xã phía Nam thành phố Bến Tre (Mỹ Thạnh An, Nhơn Thạnh, Phú Nhuận), vùng du lịch Chợ Lách, vùng du lịch biển (Còn Bừng) Thạnh Phú,... Đến đầu năm 2019 Bến Tre có 27 dự án, trong đó có 04 dự án vừa kinh doanh, vừa tiếp tục đầu tư; 09 dự án đang đầu tư chưa hoàn thành; 04 dự án đã có chủ trương đầu tư nhưng chưa triển khai thực hiện; 10 dự án đang xin chủ trương đầu tư. Toàn tỉnh hiện có 31 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành (trong đó có 11 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, 10 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa được cấp giấy phép) có 46 điểm du lịch, 101 cơ sở lưu trú du lịch với hơn 1.642 phòng, trong đó có 35 homestay với sức chứa khoảng 719 khách (trong đó có 30

homestay đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch và 05 homestay tiếp tục hoàn chỉnh các thủ tục, điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch) và 129 cơ sở ăn uống phục vụ khách du lịch gần 35.000 chỗ ngồi.

Về cơ sở hạ tầng du lịch: hệ thống giao thông, hệ thống nước sạch, viễn thông từng bước được quan tâm và đầu tư đúng mức; các điểm, trạm dừng chân, bến tàu được xây dựng khang trang đáp ứng nhu cầu phục vụ khách tham quan. Công tác an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo; hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được quan tâm đẩy mạnh.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch và hợp tác, liên kết với các tỉnh/thành phố trong khu vực có sự đổi mới về hình thức cũng



Du lịch trải nghiệm, xu hướng mới được nhiều du khách yêu thích và lựa chọn trong những năm gần đây. Ảnh: QA

nhiều nội dung; hoạt động liên kết, kết nối, hợp tác tour tuyến, mở rộng thị trường với các tỉnh/thành trong khu vực và cả nước luôn được quan tâm thực hiện thông qua các sự kiện văn hóa - du lịch, lễ hội, hội chợ. Minh chứng như Bến Tre vừa tổ chức thành công Lễ hội Dừa lần thứ V năm 2019; quảng bá văn hóa bản địa và hình ảnh Bến Tre trong Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc - Di sản Văn hóa Việt Nam” năm 2019 Làng Văn hóa - Du lịch các Dân tộc Việt Nam tại Hà Nội.

Để du lịch Bến Tre phát triển theo hướng chuyên nghiệp, tạo thương hiệu riêng, thời gian qua tỉnh quan tâm công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Thường xuyên tổ chức các

lớp đào tạo theo nhu cầu thực tế tại các địa phương; liên kết với đơn vị đào tạo chuyên nghiệp với đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm, nhiệt tình; gắn kết Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Du lịch tổ chức các tập huấn du lịch cho các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tại Bến Tre. Qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã giúp các học viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phát triển du lịch; đồng thời, trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng bảo tồn, phát triển tài nguyên du lịch địa phương; kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh du lịch và các kỹ năng khác cho lực lượng lao động trong lĩnh vực du lịch. Đến nay khoảng 60% lao động

trong ngành du lịch Bến Tre đã qua đào tạo, bồi dưỡng.

Công tác thanh tra, kiểm tra cũng được quan tâm thực hiện; thường xuyên phối hợp kiểm tra, nhắc nhở các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh du lịch thực hiện tốt các quy định về hoạt động kinh doanh (bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm, an ninh trật tự,...). Hầu hết các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch chấp hành các quy định của pháp luật như: Niêm yết giá cả hàng hóa, dịch vụ, nội quy không tăng giá trong các dịp lễ, tết...

Có thể nói, kể từ khi có Nghị quyết số 08, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự phát triển cơ sở vật chất du lịch, cơ sở hạ

tăng du lịch, công tác xúc tiến quảng bá, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho du lịch..., đã giúp cho Bến Tre năm 2019 có tổng lượng khách du lịch đạt 1.882.025 lượt, tăng 22% so cùng kỳ. Tổng thu từ khách du lịch ước đạt trên 1.791 tỷ đồng, tăng 35% so cùng kỳ. Song bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch Bến Tre hiện nay vẫn còn tồn tại và một số khó khăn, hạn

chế như: Nhận thức về vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư chậm chuyển biến, từ đó vào cuộc chưa đồng bộ, thiếu toàn diện. Hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch còn nhiều hạn chế; một số dự án đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch triển khai chậm tiến độ. Một số cơ sở kinh doanh du lịch chưa có

chiến lược phát triển cụ thể, thiếu các khu vui chơi, dịch vụ giải trí có quy mô lớn, hiện đại để giữ chân du khách. Thiếu quỹ đất sạch có diện tích lớn để thu hút, mời gọi đầu tư phát triển du lịch. Chưa có nhiều sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch mang tính đột phá thể hiện được nét văn hoá đặc trưng riêng của Bến Tre. Công tác xúc tiến quảng bá còn chậm đổi mới, chưa phát huy tối đa vai trò của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch. Nguồn nhân lực được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; tính chuyên nghiệp, kỹ năng nghiệp vụ trong phục vụ khách còn hạn chế, nhất là lực lượng lao động thời vụ. Vấn đề sạt lở đất, ô nhiễm môi trường do rác thải, chất thải, ô nhiễm do chăn nuôi, ô nhiễm tiếng ồn,... dù được tuyên truyền vận động thường xuyên nhưng vẫn còn diễn ra nghiêm trọng. Các doanh nghiệp chưa phát huy tốt vai trò nội lực, chưa mạnh dạn và thiếu chiến lược đầu tư phát triển dịch vụ phục vụ khách du lịch. Đa số các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch hiện nay có quy mô nhỏ, vốn đầu tư, trình độ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và tính chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh du lịch còn nhiều hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi tiến độ thực hiện các công trình, dự án đầu tư du lịch được cấp phép và thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ tại các cơ sở, khu, điểm du lịch chưa thường xuyên.



Du khách trải nghiệm nghề làm bánh tráng Mỹ Lồng. Ảnh: TTR

Để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2030, Bến Tre đang triển khai thực hiện các nhóm giải pháp góp phần định hướng và phát triển ngành du lịch cụ thể như:

Công tác quản lý nhà nước về du lịch:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Du lịch 2017; Nghị quyết số 08; triển khai thực hiện tốt Chương trình số 22 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre; Kế hoạch số 4573 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó đưa “Tầm nhìn chiến lược phát triển du lịch” trong “Tầm nhìn Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre” với quan điểm du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao, phát triển có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng công tác liên kết với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi hình thành nên các sản phẩm du lịch với mục tiêu phát triển đa dạng các loại hình du lịch xú Dừa dựa vào tiềm năng về tự nhiên, văn hóa và con người.

Quy hoạch, bố trí quy mô đất có diện tích lớn để kêu gọi và đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư các dự án du lịch với quy mô lớn và hiện đại tại tỉnh. Rà soát, nghiên cứu để đề xuất cơ chế trong việc quản lý đất mặt nước, đất rừng để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.



Con đường Dừa, nơi được nhiều du khách quan tâm. Ảnh: MINH NHỰT

Quan tâm khai thác diện tích đất mặt nước tại các cồn, các cù lao để phát triển du lịch.

Phát huy vai trò của Hiệp hội du lịch và các tổ chức nghề nghiệp liên quan đến du lịch; nâng cao khả năng tiếp cận vốn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; khuyến khích, ưu đãi hỗ trợ đầu tư ở mức cao nhất trong khuôn khổ pháp luật hiện hành; hỗ trợ hoàn thiện mô hình du lịch cộng đồng đặc trưng cho các khu vực, tạo môi trường thuận lợi cho người dân tham gia kinh doanh du lịch; Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại trong kinh doanh du lịch; phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ hỗ trợ du khách tiếp cận, trải nghiệm các dịch vụ du lịch dựa trên công nghệ số.

Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm các loại hình kinh doanh du lịch; tăng cường

kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các cơ sở kinh doanh du lịch nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch; quan tâm công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá tại các cơ sở kinh doanh du lịch.

Xây dựng sản phẩm du lịch:

Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của Bến Tre gắn với hình ảnh “Cây dừa - Du lịch xứ dừa”, tạo điểm khác biệt riêng có của xứ Dừa Bến Tre và khai thác triệt để các sản phẩm từ dừa để làm du lịch, trong đó chú trọng các mô hình du lịch sinh thái ven sông, rạch, vườn hoa kiểng, cây trái; các di tích văn hóa - lịch sử; du lịch vùng cù lao; du lịch biển phù sa... Đa dạng hóa sản phẩm có khả năng tạo ra sự khác biệt giữa Bến Tre với các tỉnh ĐBSCL, tiếp tục duy trì mối liên kết giữa các địa phương lân cận

và của vùng. Mỗi huyện, thành phố trong tỉnh sẽ xây dựng sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc thù địa phương gắn với chương trình “mỗi xã một sản phẩm”, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách du lịch. Đặc biệt, vùng ven biển Bình Đại, Thạnh Phú, Ba Tri cần phải có một loại hình du lịch mang nét đặc trưng.

Tập trung triển khai Đề án Làng văn hóa - du lịch huyện Chợ Lách, hướng đến Chợ Lách là vùng du lịch gắn với vương quốc “Cây giống - hoa kiểng”, phát triển làng văn hóa - du lịch trên nền tảng phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Việc ưu tiên phát triển ngành du lịch, chú trọng du lịch nông thôn chính là con đường đưa cơ cấu kinh tế tỉnh Bến Tre chuyển dần sang cơ cấu dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

Hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch; liên kết, hợp tác phát triển du lịch:

Đánh giá lại phương thức, hoạt động công tác quảng bá xúc tiến hiện nay để tìm ra những giải pháp thực hiện, tận dụng các phương tiện thông tin, áp dụng các công nghệ hiện đại để quảng bá, xúc tiến du lịch trong và

ngoài nước cho thương hiệu du lịch xứ Dừa, tổ chức những sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội,... tạo tiếng vang để quảng bá du lịch. Tổ chức, sắp xếp lại các kỳ hội chợ bảo đảm thiết thực, hiệu quả và chuyên nghiệp để mở rộng kết nối thị trường khách du lịch. Phát triển hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong ngành du lịch hướng tới trình độ của khu vực và quốc tế. Xây dựng hệ thống hạ tầng viễn thông, mạng internet không dây miễn phí tại các khu, điểm du lịch và các khách sạn, nhà hàng, trung tâm dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành liên vùng nên đòi hỏi phải có sự kết nối tour, tuyển nhất là các tỉnh trong khu vực DBSCL, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh có ký kết hợp tác phát triển du lịch với Bến Tre. Bên cạnh việc liên kết ngoài tỉnh, quan tâm đến việc liên kết nội tỉnh, liên kết giữa nhà vườn, giữa hộ dân với các đơn vị doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch...

Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch:

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, phát huy vai trò quản lý nhà nước về du lịch ở các địa phương; rà soát và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến huyện, đến cơ sở cần đủ về số lượng, trình độ phù hợp mới đủ sức đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn hiện

nay. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thật tốt đảm bảo đáp ứng phục vụ cho sự phát triển trong tương lai.

Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch:

Phát triển du lịch phải gắn liền với phát triển cơ sở hạ tầng, cầu, đường, điện, nước, viễn thông... Quan tâm kêu gọi đầu tư xây mới, mở rộng, nâng cấp các bến tàu du lịch tại các địa bàn trọng điểm và khu vực có tiềm năng phát triển du lịch; tăng cường kết nối giao thông đến các điểm đến du lịch, nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn về đầu tư, khai thác các tuyến du lịch đường sông.

Với những thành quả đạt được và hướng đi phù hợp, tin rằng hoạt động du lịch ở xứ Dừa Bến Tre sẽ ngày càng khởi sắc, góp phần làm thay đổi diện mạo của quê hương giàu truyền thống cách mạng xứng danh “Đồng khởi Anh hùng”. Du lịch Bến Tre đang chắp cánh với nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai, hy vọng ngành du lịch tỉnh nhà trong những năm tiếp theo sẽ gặt hái được nhiều thành công và đạt được mục tiêu đề ra. Phấn đấu đến năm 2020, tổng thu từ hoạt động du lịch tăng khoảng 24%/năm; lượng du khách tăng 13%/năm, đưa ngành du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng. Đến năm 2030 ngành du lịch Bến Tre thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Bến Tre. ■



Các đại biểu và du khách xem triển lãm tư liệu, hình ảnh giới thiệu Phong trào Đồng khởi 1960 và công cuộc Đồng khởi mới xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre. Ảnh: PHN

Hành trình về với XỨ DÙA BẾN TRE trên đất phương Bắc

□ THANH KIỀU

Hòa vào dòng chảy Di sản văn hóa Việt Nam tại “Ngôi nhà chung” của các dân tộc Việt Nam, chương trình hoạt động “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” diễn ra từ ngày 22/11 – 24/11/2019 trong khuôn khổ Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc – Di sản văn hóa Việt Nam” theo

kế hoạch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với sự tham gia trưng bày di sản văn hóa của nhiều tỉnh, thành trong cả nước tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (VHDL các DTVN). Đây là hoạt động mở đầu của Bến Tre trong chuỗi hoạt động hướng ứng chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày Bến Tre

Đồng khởi (17/01/1960 – 17/01/2020).

Tại “Ngôi nhà chung” của 54 dân tộc tại Làng VHDL các DTVN, cụ thể trong không gian văn hóa miền Tây, chương trình hoạt động “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” là dịp để Bến Tre quảng bá bản sắc văn hóa bản địa, kết nối, gắn kết cộng đồng



Biểu diễn Đờn ca tài tử Nam bộ. Ảnh: PHN

các dân tộc trên khắp mọi miền Tổ quốc cùng hội tụ tại “Ngôi nhà chung”, góp phần tôn vinh truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân trong bảo vệ các di sản văn hóa, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong không gian tổ hợp mang tính bô trợ và liên hoàn, mang đậm nét miền Tây Nam Bộ tại Làng VHDL các DTVN, hoạt động “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” là chủ đề chính của điểm nhấn. Với một hành trình xứ dừa thu nhỏ từ không gian công vào; điểm check in đặc trưng xứ Dừa, đến hoạt động trưng bày,

triển lãm giới thiệu hình ảnh “Phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960 và công cuộc Đồng khởi mới xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre”; hình ảnh trình diễn hoạt động của người và đất xứ Dừa Bến Tre qua nghề thủ công truyền thống, trình diễn nghệ thuật diễn xướng, giới thiệu ẩm thực sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ dừa..., đã góp phần cho du khách trên đất phương Bắc và khách quốc tế cảm nhận như đã được về xứ Dừa Bến Tre.

Thông qua sự kiện này, Bến Tre giới thiệu đến nhân dân thủ đô Hà Nội, bạn bè trong nước và quốc tế hiểu biết sâu sắc thêm về lịch sử đấu tranh cách mạng kiên cường của tỉnh Bến Tre, điển hình là “Phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960 và công cuộc

Đồng khởi mới xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre”; tổng thể bức tranh sinh động về đất và người ba dài cù lao xứ Dừa với những nét văn hóa bản địa đặc trưng thông qua không gian hoạt động: triển lãm ảnh; giới thiệu và thực hành nghề truyền thống từ dừa; trình diễn Hát sắc bùa Phú Lễ (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia); Đờn ca tài tử Nam Bộ (Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại); diễn xướng dân gian Nói thơ Vân Tiên; quảng bá và trình diễn nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng” và “Bánh phồng Sơn Đốc” (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia); giới thiệu các món ăn từ nguyên liệu dừa và kết hợp với các nguyên liệu khác; trưng bày các nhạc cụ truyền thống của dân tộc



Giám đốc Sở VHTTDL Trương Quốc Phong phát biểu khai mạc chương trình hoạt động “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre”. Ảnh: PHN



Đông đảo đại biểu và du khách tham dự buổi khai mạc. Ảnh: PHN

được chế tác từ chất liệu dừa; giới thiệu các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ dừa; sản phẩm khởi nghiệp và sản phẩm đặc thù của xứ Dừa Bến Tre....

Đặc biệt và ý nghĩa để ghi đậm dấu ấn hoạt động hướng ứng kỷ niệm 60 năm phong trào Đồng khởi Bến Tre trên đất phương Bắc, cũng như hòa quyện đặc sản của xứ Dừa tại Làng VHDL các DTVN, 60 cây dừa giống của Bến Tre được đại diện lãnh đạo Bộ VHTTDL, lãnh đạo Ban Quản lý các Làng VHDL các DTVN, 60 cây dừa giống của Bến Tre được đại diện lãnh đạo Bộ VHTTDL, lãnh đạo Ban Quản lý các Làng VHDL các DTVN và lãnh đạo tỉnh Bến Tre trồng tại Cù lao Nam Bộ (Làng VHDL các DTVN). Với niềm tin hy vọng cây dừa Bến Tre sẽ mãi tươi xanh, bền vững giữa lòng thủ đô Hà Nội.

Trong tiết trời phương Bắc với cái rét đầu đông, đoàn cán bộ và nghệ nhân tình Bến Tre đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện và phối hợp rất chặt chẽ,



Nghệ nhân trình diễn kỹ thuật tráng bánh tráng Mỹ Lòng. Ảnh: VH

đầy trách nhiệm; đồng thời cũng đã đón nhận sự nhiệt thành chia sẻ những khó khăn, tình cảm thân thiện, thắm tình đoàn kết, và sự tiếp đón chu đáo của tập thể cán bộ, nhân viên Làng VHDL các DTVN, để Bến Tre mang ra đất phương Bắc những câu ca đẹp nhất quê dừa, cũng như những đặc sản độc đáo văn hóa bản địa hòa vào bản sắc văn

hóa dân tộc, để giới thiệu đến du khách trong, ngoài nước. Điều đó đã đọng lại cho Bến Tre những tình cảm vô cùng tốt đẹp và sự mong muốn tiếp tục gắn bó cùng với tập thể Làng VHDL các DTVN để có những hoạt động “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” trên đất phương Bắc thiết thực, hiệu quả hơn trong thời gian tới.



Chủ tịch UBND tỉnh Cao Văn Trọng (người thứ 7, phải sang) tham quan triển lãm, thăm hỏi và chụp ảnh lưu niệm cùng đoàn công tác. Ảnh: ANH NGUYỆT



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Đức và các đại biểu tham quan gian hàng giới thiệu sản phẩm thủ công mỹ nghệ được chế tác từ chất liệu dừa. Ảnh: PHN

Khép lại trọn vẹn “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” thu nhỏ trong không gian văn hóa miền Tây trên đất phuơng trong Tuần “Đại đoàn kết các dân tộc – Di sản văn hóa Việt Nam”, là hình ảnh lưu lại của Bến Tre trong lòng du khách trải nghiệm và để cảm nhận tình đất, tình người nơi đây. Qua đó, để Bến Tre kết nối cùng với các địa phương, dân tộc

trong quảng bá di sản văn hóa, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại “Ngôi nhà chung” - Làng VHDL các DTVN. Đặc biệt, là sự hòa quyện di sản văn hóa bản địa vào dòng chảy di sản văn hóa Việt Nam và khắc họa hình ảnh của xứ Dừa tại “Ngôi nhà chung” của cả nước... ■

Du khách tham quan các gian hàng sản phẩm đặc thù và nghệ thuật thắt lá dừa. Ảnh: VH



Giao lưu với các gương điển hình về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ảnh: TTR

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đời sống mới trong xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới

□ PHÒNG QLVH

Vấn đề xây dựng đời sống mới ở đất nước ta có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và an ninh, quốc phòng. Nhận thức được điều này, ngay từ những ngày

đầu mới thành lập Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xem đây là phần quan trọng nhất trong chiến lược bảo vệ và xây dựng đất nước. Chính vì vậy, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam

dân chủ cộng (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) được khai sinh thì phong trào xây dựng đời sống mới cũng lập tức được phát động.

Để thực hiện hóa các mục tiêu của phong trào xây dựng đời

sóng mới, ngày 03/4/1946, Ủy ban vận động đòi sống mới Trung ương được thành lập. Ngày 20/3/1947, tác phẩm "Đòi sống mới" của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời với bút danh Tân Sinh có tác dụng chỉ đạo và là cơ sở lý luận quan trọng trong sự nghiệp xây dựng đòi sống mới trong suốt gần 70 năm qua, cho đến nay những quan điểm của Bác về xây dựng đòi sống mới vẫn còn nguyên giá trị, mãi mãi là tư tưởng chỉ đạo và là cơ sở lý luận quan trọng, nhất là trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới cả nước nói chung, tinh ta nói riêng.

Có thể tóm tắt một số nội dung xây dựng đòi sống mới trong cuốn sách "Đòi sống mới" của Bác Hồ, để các cấp, các ngành, mỗi người suy ngẫm lại. Từ đó, có ý thức, ứng xử và có những hành động, hành vi mang lại hiệu quả thiết thực cho gia đình mình, cho cộng đồng dân cư, cũng như tự xây dựng đòi sống mới cho chính bản thân mình. Cụ thể, những nội dung mà Bác viết trong tác phẩm "Đòi sống mới", vận dụng vào thực tiễn xây dựng nông thôn mới hiện nay hoàn toàn phù hợp, đó là:

"... Đòi sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũ cũng làm mới.

Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa

đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơn cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp.

Làm thế nào cho đòi sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn. Đó là mục đích đòi sống mới.

Đòi sống mới không phải cao xa gì, cũng không phải khó khăn gì. Nó không bảo ai phải hy sinh chút gì. Nó chỉ sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông, trong đòi sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc.

Sửa đổi được những điều đó, thì mọi người đều được hưởng hạnh phúc. Mà chắc sửa đổi được, vì nó không có gì là gay go, khó làm.

Trong một làng, nhà thì có nhà giàu, nhà vừa, nhà nghèo. Người thì có người tốt, người vừa, người kém. Học thì có kẻ thông, kẻ vừa, kẻ dốt. Hai hạng trên phải tìm cách giúp đỡ, cảm hoá hạng thứ ba.

Công việc làm ăn thì có nghề làm ruộng, nghề thủ công và nghề buôn bán. Phải tìm cách giúp đỡ lẫn nhau. Tốt nhất là tổ chức hợp tác xã, thì nghề nào cũng dễ tăng gia sản xuất. Vì nhiều người đồng sức, thì tồn thi

giờ ít, mà kết quả nhanh hơn, nhiều hơn.

Về văn hoá, phải làm cho cả làng đều biết chữ, biết đạo đức và trách nhiệm của công dân.

Về phong tục, phải cấm hẳn say sura, cờ bạc, hút xách, trộm cắp. Phải tìm cách làm cho không có đánh chửi nhau, kiện cáo nhau. Làm cho làng mình thành một làng "phong thuần túc mỹ".

Về vệ sinh, đường sá phải sạch sẽ. Ao tắm giặt, giếng nước uống phải phân biệt và săn sóc cẩn thận. Những ao hồ không cần thi lắp đi, cho đỡ muỗi.

Mỗi người làm đúng theo đòi sống mới, thì đòi sống mới trong một nhà cũng dễ dàng thôi. Cũng như mỗi viên đá tròn tru vững chắc, thì chỉ cần một ít vôi là đắp thành một bức tường tốt.

Về tinh thần, thì phải trên thuận, dưới hoà, không thiên tư, thiên ái. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dì ghê ghét bỏ con chồng.

Về vật chất, từ ăn mặc đến việc làm phải ăn đều, tiêu xài có kế hoạch, có ngăn nắp.

Cưới hỏi, giỗ, Tết nên giản đơn, tiết kiệm.

Trong nhà ngoài vườn phải luôn sạch sẽ, gọn gàng.

Đối với xóm giềng phải thân mật và săn lòng giúp đỡ.

Đối với việc làng, việc nước phải hăng hái làm gương.

Người trong nhà ai cũng biết chữ.

Luôn luôn cố gắng làm cho nhà mình thành một nhà kiểu

mẫu trong làng, một nhà như thế sẽ phát đạt....".

Những nội dung tóm tắt về xây dựng đời sống mới nêu trên, soi rọi những lời dạy của Bác 72 năm qua về xây dựng đời sống mới đến nay vẫn còn nguyên giá trị, mang tính nhân văn sâu sắc về xây dựng đời sống mới cho mỗi cá nhân. Trong giai đoạn hiện nay, muôn xây dựng thành công nông thôn mới, cũng như để đảm bảo xây dựng nông thôn mới thực chất, bền vững, không có cách nào khác hơn là mỗi người phải tự xây dựng đời sống mới cho riêng mình, đó là cơ sở để góp phần xây dựng đời sống mới cho cả cộng đồng.

Việc xây dựng đời sống mới theo quan điểm của Bác phải được thực hiện trên nguyên tắc "Cần, Kiệm, Liêm, Chính" và tích cực tăng gia sản xuất. Do đó, mỗi cá nhân, mỗi tập thể và cả cộng đồng phải cố gắng nhiều hơn nữa trong lao động, trong tìm tòi, học hỏi và áp dụng tiến bộ của khoa học - kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả công việc, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống thực sự bền vững cho bản thân, cho gia đình và cho cộng đồng xã hội. Bác dạy rằng: "Đối với mỗi người: Việc gì có lợi cho nước phải ra sức làm, việc gì hại cho nước phải hết sức tránh".

Xây dựng đời sống mới còn phải xây dựng phẩm chất đạo đức, nhân cách và khả năng của người nông dân và xem đây là vấn đề nòng cốt. Người nông

dân phải siêng năng, cần cù, hăng hái thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm, có tinh thần làm chủ, chủ động, sáng tạo trong lao động, sống có tinh thần làm chủ, chủ động, sáng tạo trong lao động; sống có tinh thần trách nhiệm, có tinh nghĩa, luôn thương yêu, sẵn sàng "nhường cơm sẻ áo".... Xây dựng đời sống mới về xã hội, phải làm cho người dân nông thôn có đủ cơm ăn, áo mặc, được học hành đầy đủ, được chăm sóc sức khỏe, được chữa bệnh mỗi khi ốm đau. Về đạo đức, phải trên thuận, dưới hòa, không thiên tư, thiên ái, không tham lam, ích kỷ, không tư lợi dù là cây kim, sợi chỉ của chung. Về tác phong, từ sinh hoạt đến làm việc, phải rõ ràng, công bằng, sòng phẳng, có kế hoạch, có khoa học và gọn gàng, ngăn nắp.

Trong xây dựng nông thôn mới hiện nay và trong suốt quá trình thực hiện phải lấy văn hóa làm nền tảng tinh thần, vì nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Xây dựng đời sống văn hóa của nông thôn mới cần gắn với cội nguồn, mà nhân tố trung tâm là con người. "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi. Văn hóa có liên lạc với chính trị rất mật thiết. Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa, xa xi". Muốn thực hiện hiệu quả việc này các cấp, các ngành, cùng đồng hành trách nhiệm, nhất là

cấp cơ sở vận dụng tư tưởng của Bác phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, đó là: "Trước hết, phải tuyên truyền, giải thích và làm gương. Phải chịu khó nói rõ cho mọi người hiểu đời sống mới có ích thế nào, cách hành đời sống mới thế nào. Nói một lần họ chưa hiểu thì nói nhiều lần. Nói đi, nói lại, bao giờ người ta hiểu, người ta làm mới thôi".

Vận dụng tư tưởng của Bác về đời sống mới trong xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, các cấp, các ngành, cùng hành động đồng loạt, đồng bộ, nhất là cấp cơ sở tuyên truyền, vận động thường xuyên trong các tầng lớp nhân dân (mỗi cá nhân, mỗi hộ gia đình) tự thực hiện những phần việc thuộc trách nhiệm của mình; tiếp tục tiến công thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Đồng khởi mới". Đồng thời, tiếp tục giữ vững, phát triển nâng cao các tiêu chí nông thôn mới tại các xã đã được công nhận theo quy định mới thực chất, bền vững, góp phần làm cho bộ mặt nông thôn tinh nhã ngày càng thay đổi nhiều hơn theo hướng "nông nghiệp phát triển, nông dân khai già, nông thôn tiến bộ, nông hội vững mạnh", nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn, xây dựng tinh nhã ngày càng giàu, đẹp, văn minh, tiến bộ, đặc biệt là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 - 2020). ■



Ban Chỉ đạo Trung ương khảo sát nâng chất xây dựng đời sống văn hóa tại Bến Tre. Ảnh: TTR

Nâng chất tiêu chí văn hóa xã nông thôn mới, xây dựng tiêu chí văn hóa “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” xã bãi ngang

□ THANH TRÚC

Phát huy thành quả và tiếp tục duy trì phát triển, nâng chất Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, để song hành xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của Đảng, Nhà nước ta. Cùng với cả nước thực hiện Nghị quyết số 26 - Khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Bến Tre đã khơi dậy các phong trào thi đua, tinh thần yêu đất nước, quê hương; tự chủ, tự lực vươn lên thực hiện ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn chương trình mục tiêu quốc gia xây

dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, nhất là làm cho nông thôn Bến Tre thay đổi theo hướng “nông nghiệp phát triển, nông dân khá giả, nông thôn tiến bộ, nông hội vững mạnh”. Tiếp tục: “... làm cho văn hóa thẩm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình

độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh...” (theo phuong hướng chung Nghị quyết Trung ương 5 - Khóa VIII của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”); thực hiện Nghị quyết 33 – Khóa XI của Đảng về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Xây dựng tiêu chí văn hóa tại xã nông thôn mới nâng cao

Có thể nói, tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới là tiêu chí tổng hợp, vừa mang tính định lượng và cả yếu tố định tính, hàm chứa trong đó tất cả các nội dung: Quy hoạch; hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất trường học, cơ sở vật chất văn hóa, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, thông tin và truyền thông, nhà ở dân cư); kinh tế và tổ chức sản xuất (thu nhập, hộ nghèo, lao động có việc làm, tổ chức sản xuất); văn hóa – xã hội – môi trường (giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm); hệ thống chính trị (hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, quốc phòng và an ninh). Vì vậy, tiêu chí văn hóa có vai trò rất quan trọng trong 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nếu xây dựng tiêu chí văn hóa đúng chuẩn, chất sẽ góp phần lượng hóa được các tiêu chí nông thôn mới và các địa phương sẽ nhanh chóng về đích xây dựng nông thôn mới. Thông qua các hoạt động văn hóa trong tiêu chí văn hóa sẽ góp phần vừa xây dựng, vừa nâng chất các tiêu chí nông thôn mới ngày càng hiệu quả, bền vững hơn.

Bến Tre hiện có 164 xã, phường, thị trấn với 986 ấp, khu phố, trong đó 147 xã được xếp vào xã nông thôn và quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Năm 2011, Bến Tre bắt đầu quy hoạch và triển khai, tổ chức xây dựng nông thôn mới, đến cuối năm 2014, Bến Tre có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đến nay có 49 xã được công nhận nông thôn mới (cũng là “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn



Trao đổi kinh nghiệm nâng chất hoạt động xây dựng đời sống văn hóa xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm. Ảnh: TTR

mới”). Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X của tỉnh đến năm 2020 phấn đấu đạt 50 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tỷ lệ 34,01% của 147 xã nông thôn). Gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, việc quy hoạch phát triển thiết chế văn hóa cơ sở (cấp xã, ấp) tại Bến Tre được quan tâm đầu tư hơn, đến nay có 49 Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã đạt chuẩn; 245 khu dân cư có Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp và liên ấp đạt chuẩn (bình quân mỗi Nhà văn hóa áp dụng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp từ cơ sở vật chất khác từ 150 triệu đến trên 400 triệu đồng, trong đó có 50% số Nhà văn hóa áp vận động xã hội hóa 100% để xây dựng; 50% số ấp được hỗ trợ một phần (50 triệu đồng/NVH) từ ngân sách các cấp, số còn lại địa phương tự vận động trong nhân dân và mạnh thường quân đóng góp).

Mặc dù hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở nông thôn Bến Tre hiện có tuy còn quá ít so với số xã nông thôn của tỉnh. Song là dấu hiệu đáng phấn khởi trong phát triển hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở nông thôn Bến Tre qua 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa và Đề án Phát triển văn hóa nông thôn; trên 5 năm thực hiện Quyết định Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013 – 2020,

định hướng đến năm 2030” của Chính phủ; trên 4 năm thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Và Bến Tre xem đây là những điều kiện thuận lợi, tạo đà để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở các cấp phát huy vai trò, trách nhiệm của mình, đưa những giá trị văn hóa, nghệ thuật (dân gian, truyền thống) đến từng cộng đồng dân cư, góp phần phát huy thành quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình hành động về văn hóa của Trung ương, địa phương đến với vùng nông thôn trong thời hội nhập.

Riêng việc nâng chất tiêu chí văn hóa thuộc lĩnh vực hoạt động văn hóa tại xã nông thôn mới, những năm gần đây Bến Tre đã có kế hoạch và dành kinh phí để tạo các hoạt động khôi phục, bảo tồn, phát huy và đưa một số hoạt động văn hóa dân gian, truyền thống vào trong một số sự kiện của địa phương, điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng: Liên hoan hát dân ca Bến Tre, nói thơ Văn Tiên, diễn xướng Hát sắc bùa Phú Lễ, Liên hoan Đờn ca tài tử, nhạc lẽ, hát bội...; tổ chức truyền dạy thí điểm tại một số trường THCS, THPT và một số điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Hướng các hoạt động văn hóa, dân gian truyền thống mang giá trị chân – thiện – mỹ đến đối tượng là học sinh, để các em tham gia trải nghiệm trong chương trình đồng hành “Hành trình văn hóa” (qua biểu diễn tiểu phẩm, tìm hiểu “Em yêu lịch sử”, văn hóa đọc, xếp sách nghệ thuật, chiếu phim giáo dục theo chuyên đề; truyền dạy hát Đờn ca tài tử; hát dân ca Bến Tre, hát sắc bùa Phú Lễ...). Gắn hoạt động tại thiết chế văn hóa cơ sở (xã, ấp) tại các xã nông thôn mới (dành cho các đối tượng), đã phối hợp Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cùng cấp triển khai tuyên truyền, vận động thực hiện các nội dung, tiêu chí lồng ghép trong tiêu chí văn hóa như: “Người lớn gương mẫu”, “Trẻ em chăm ngoan”; “Nghìn việc tốt”, “Học làm người có ích”, “Học làm người con hiếu thảo”; “Tuổi cao, gương sáng”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; “Gương người tốt, việc tốt”; “Nói không

với ma túy và tệ nạn xã hội”; xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”; “Câu lạc bộ Xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Câu lạc bộ Xây dựng gia đình phát triển bền vững” và “Nhóm xung kích phòng, chống bạo lực gia đình”...

Sự phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức các hoạt động và thông qua các hình thức tuyên truyền, truyền thông; thông qua kết hợp tổ chức biểu diễn các tiểu phẩm, chiếu phim, giao lưu... theo từng chuyên đề đã tạo hiệu ứng tích cực và nhận được sự tương tác trong cộng đồng, cũng như có sự thu hút, tham gia của các em học sinh tại các trường học các xã nông thôn mới. Và thông qua các hoạt động văn hóa dân gian, truyền thống, nhằm mục đích tạo ra môi trường thuận lợi, lành mạnh để con người Bến Tre phát triển đạt các giá trị chân - thiện - mỹ; kế thừa và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách.

Hiện tại, toàn tỉnh đã hoàn thành việc sáp nhập, tổ chức lại Trung tâm Văn hóa – Thể thao, Trung tâm Học tập cộng đồng cấp xã thành một thiết chế. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động. Và để tạo thêm điều kiện cho các địa phương (ngoài cân đối ngân sách tại địa phương theo phân cấp từ Luật Ngân sách), Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre đã ban hành 02 Nghị quyết có liên quan về hỗ trợ kinh phí để duy trì và phát triển các hoạt động, cũng như chế độ kiêm nhiệm cho người quản lý thiết chế văn hóa cơ sở cấp xã, áp, nhằm góp phần cho thiết chế văn hóa cấp xã, ấp/khu phố phát huy và hoạt động hiệu quả hơn. Bình quân một năm ngân sách tính hỗ trợ cho hoạt động văn hóa cơ sở trên 16 tỷ đồng, đã góp phần động viên các địa phương trong xây dựng tiêu chí văn hóa nông thôn mới, cũng như các xã nông thôn của Bến Tre. Sự hỗ trợ này cho cấp cơ sở đối với tỉnh Bến Tre là rất lớn (vì là tỉnh vẫn còn khó khăn và được ngân sách Trung ương hỗ trợ hàng năm).

Xây dựng tiêu chí văn hóa “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” xã bãi ngang

Cuối năm 2017, Bến Tre có 25 xã bãi ngang thuộc 03 huyện biển (Ba Tri, Thạnh Phú, Bình Đại) và huyện Mỏ Cày Nam, Giồng Trôm, với 149 áp. Đầu năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre Quyết định ban hành Bộ tiêu chí “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” gồm 12 tiêu chí. Trên cơ sở Bộ tiêu chí “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” đã ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã có kế hoạch hỗ trợ áp của các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang. Theo đó, quy định mỗi xã bãi ngang đăng ký đạt 50% “Áp nông thôn mới kiểu mẫu”, tương ứng 50% số “Áp nông thôn mới” có Nhà văn hóa áp.

Việc xây dựng tiêu chí văn hóa “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” Bến Tre áp dụng theo quy định chung từ Nghị định 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018, trong đó cũng có vận dụng thêm một số quy định trên cơ sở thực tế của địa phương, nhưng hoàn toàn phù hợp và không thấp hơn các tiêu chí. Hệ thống lại nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu... cũng không khác so với tiêu chí văn hóa của xã nông thôn mới. Về cơ sở vật chất văn hóa, nhất là ở các áp xã bãi ngang ở Bến Tre gặp nhiều khó khăn hơn. Tuy vậy, Bến Tre cũng đã vận dụng như: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các khung trường học lề (không còn tổ chức học) làm Nhà văn hóa áp, liên áp; sử dụng cơ sở đình làng, miếu... làm điểm sinh hoạt văn hóa dân gian, truyền thống cho cộng đồng; các điểm trường học trên địa bàn để tổ chức các sự kiện văn hóa của địa phương; chọn các hộ gia đình có không gian rộng, cảnh trí đẹp và đặc biệt là yêu thích hoạt động văn hóa, văn nghệ làm điểm để các đội, nhóm sở thích đến sinh hoạt, giao lưu... hàng tuần, hàng tháng...; những áp ở trung tâm xã hoặc cách xã từ 500m – 1.000m thì sử dụng điểm hoạt động văn hóa, văn nghệ tại Hội trường văn hóa của xã hiện có; các áp liền kề có thể bố trí sinh hoạt văn hóa chung tại một điểm (đình làng hay Nhà văn hóa liên áp)....

Về hoạt động văn hóa, các áp xã bãi ngang của Bến Tre vẫn duy trì được các đội, nhóm sở thích đã có trong xây dựng “Áp văn hóa” từ trước. Ngân sách tỉnh Bến Tre trước đây đã hỗ trợ cho hoạt động xây dựng nông thôn mới ở mỗi khu dân cư 5

triệu đồng, năm 2019 tiếp tục hỗ trợ tiếp 5 triệu đồng cho hoạt động văn hóa, thể thao của Nhà văn hóa áp, tụ điểm hoạt động văn hóa cộng đồng. Hiện tại các xã bãi ngang đã có 37 Nhà văn hóa áp, liên áp. Dự kiến năm 2020 Bến Tre sẽ phát triển thêm 37 Nhà văn hóa áp, liên áp để đạt 50% “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” tại các xã bãi ngang có Nhà văn hóa áp, liên áp. Tuy các áp của xã bãi ngang chưa có đủ Nhà văn hóa áp, liên áp, nhưng 149 áp đều có thành lập Ban Chủ nhiệm Nhà văn hóa, Ban Chủ nhiệm Tụ điểm văn hóa gia đình để điều hành, tổ chức các hoạt động đội, nhóm sở thích của áp (Chủ nhiệm Nhà văn hóa áp được hưởng phụ cấp 0,2).

So với các tỉnh/thành trong cả nước Bến Tre vẫn còn là tỉnh còn gặp nhiều khó khăn trên các lĩnh vực, vì vậy mà số lượng xã, áp nông thôn mới Bến Tre đạt chưa nhiều. Chủ trương và quyết tâm của Bến Tre không chạy theo thành tích, đảm bảo chất lượng và không để nợ các tiêu chí. Đối với tiêu chí văn hóa xây dựng nông thôn mới trên lĩnh vực hoạt động văn hóa Bến Tre đã có nhiều cố gắng trong đề xuất các giải pháp phù hợp (về cơ sở vật chất, về hoạt động, về kinh phí hỗ trợ...) theo điều kiện thực tế của Bến Tre, để đảm bảo đáp ứng yêu cầu tốt nhất trong xây dựng tiêu chí văn hóa tại xã nông thôn mới, cũng như xã nông thôn mới nâng cao hay “Áp nông thôn mới kiểu mẫu” hiện nay, nhằm góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tác động sâu sắc đến tâm tư tình cảm, đổi mới tư duy, phong cách, phương thức sản xuất, kinh doanh, đời sống văn hóa tinh thần của người dân ở nông thôn, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tinh nhã trong thời hội nhập theo hướng ngày càng giàu, đẹp, văn minh, tiến bộ và thân thiện với môi trường. ■

(I) Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 “Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre”; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 03/7/2019 “Về việc quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm cho người quản lý Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; Nhà Văn hóa - Khu thể thao áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre”;



Xây dựng môi trường văn hóa phát triển du lịch. Ảnh: TTR

Bến Tre tập trung xây dựng **MÔI TRƯỜNG VĂN HÓA** trong du lịch

PHÒNG QUẢN LÝ DU LỊCH

Xây dựng môi trường văn hóa trong du lịch được xác định vừa là mục tiêu mang tính định hướng, vừa là một quan điểm khẳng định văn hóa là nội dung, là bản chất đích thực của du lịch, văn hóa tạo nên tính độc đáo, đặc sắc, hấp dẫn nhất của các sản phẩm du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh quốc gia của du lịch Việt Nam nói chung và du lịch xứ Dừa Bến Tre nói riêng trong lòng du khách trong và ngoài tỉnh nhất là bạn bè quốc tế.

Văn hóa du lịch là sự thể hiện nội dung văn hóa trong lĩnh vực du lịch, được tích luỹ và sáng tạo ra

trong hoạt động du lịch bởi các chủ thể tham gia vào hoạt động du lịch (khách du lịch; doanh nghiệp du lịch; chính quyền các cấp; và cộng đồng dân cư nơi diễn ra hoạt động du lịch) để tạo ra môi trường văn hóa du lịch. Văn hóa du lịch được hình thành và phát triển cùng với hoạt động du lịch. Đây là một phạm trù khá rộng, thể hiện những giá trị văn hóa của hoạt động quản lý, nghiên cứu, kinh doanh, trải nghiệm du lịch.

Bến Tre được đánh giá là địa phương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, tài nguyên du lịch



Thiếu nhi thi vẽ tranh về đời sống mới. Ảnh: TTR

đa dạng phong phú (bao gồm tài nguyên tự nhiên và tài nguyên văn hóa). Đặc biệt, Bến Tre có các lễ hội, ngày hội để lại nhiều ấn tượng trong lòng du khách gần xa như: Lễ hội Dừa, Lễ hội Cây - Trái ngon an toàn, Ngày hội truyền thống văn hóa (01/7), Ngày hội truyền thống cách mạng (17/01), Lễ hội Nghinh ông (các xã ven biển Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú),... Thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp tích cực, hiệu quả của các sở, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư cùng với sự nỗ lực đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh hoạt động du lịch Bến Tre đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, lượng khách và doanh thu từ khách du lịch không ngừng phát triển qua các năm. Riêng năm 2019, lượng khách du lịch đến Bến Tre đạt 1.882.025 lượt, tăng 19,56% so cùng kỳ và đạt 110,3% kế hoạch. Trong đó,

khách quốc tế đạt 796.186 lượt, tăng 16,87% so cùng kỳ, đạt 104,8% kế hoạch.

Hiện nay, các loại hình du lịch đã và đang thu hút được nhiều sự quan tâm của du khách trải nghiệm, khám phá như: Du lịch sinh thái, sông nước miệt vườn; du lịch cộng đồng, tham quan các làng nghề truyền thống, du lịch nghỉ dưỡng; du lịch tham quan các di tích văn hóa - lịch sử; du lịch biển kết hợp với tham quan rừng ngập mặn. Du lịch vui chơi - giải trí, thương mại, công vụ như: tham quan sông nước, vườn cây ăn trái, vườn hoa kiểng, trại cây giống, đò chèo, xe ngựa, xe đạp trên đường quê, mô tô nước, tát mương bắt cá, tham quan các di tích văn hóa - lịch sử; tham quan cơ sở sản xuất, cửa hàng đặc sản Bến Tre, các làng nghề truyền thống như lò gạch, dệt chiếu, sản xuất cây giống, hoa kiểng... Tuy nhiên, kết quả hoạt động du lịch đạt được còn ở mức nhất định, phát triển chủ yếu dựa trên nền tảng sẵn có, chưa có sự đột phá.

Từ sau khi có Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Bến Tre đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 4573/KH-UBND ngày 09/10/2017 thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/7/2017 của Tỉnh ủy Bến Tre thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Theo đó du lịch Bến Tre có bước phát triển năng động và sáng tạo hơn đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao mức sống người dân địa phương. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được quan tâm đầu tư nâng cấp; công tác quản lý nhà nước về du lịch đi vào chiều sâu; công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,... tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú, ăn uống được đảm bảo và cải thiện; hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được quan tâm đẩy mạnh; công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, người quản lý, nhân viên phục vụ, người lao động và cộng đồng dân cư tham gia hoạt động du lịch được ngành quan tâm tổ chức thường xuyên, liên tục đã góp phần nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực du lịch của tỉnh. Bến Tre, từng bước trở

thành một trong những điểm đến thu hút được nhiều sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước khi đến khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của hoạt động du lịch, thời gian qua trên địa bàn tỉnh cũng đã phát sinh những tồn tại, hạn chế nhất định như một vài nơi có biểu hiện sự cạnh tranh không lành mạnh, xảy ra tình trạng chèo kéo, nâng giá trong các dịp lễ, tết, một số hàng hóa không đảm bảo chất lượng, ô nhiễm môi trường tự nhiên và môi trường xã hội (âm thanh do nhạc sống, karaoke,...) đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hình ảnh du lịch Bến Tre.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, tạo bước chuyển căn bản trong việc xây dựng môi trường du lịch Bến Tre an toàn, văn minh, thân thiện, chất lượng góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch tinh thần phát triển bền vững, sớm trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh vào năm 2020 và là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh vào năm 2030 theo tinh thần Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Trong thời gian tới, cần có sự phối hợp, hỗ trợ của các ngành, các cấp và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để cùng tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

1. Tiếp tục rà soát, quản lý tốt các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch tại các điểm tham quan, du lịch trên từng địa bàn nhất là quản lý tốt tình trạng hát nhạc sống, karaoke quá giờ qui định. Lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn cho khách du lịch tại những khu, điểm du lịch tập trung đông khách; tiếp tục vận động các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch triển khai thực hiện đầu tư xây dựng nhà vệ sinh đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, hệ thống cấp nước sạch tại các điểm tham quan, trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch tại địa phương. Công bố công khai các địa điểm dịch vụ phục vụ khách du lịch đạt chuẩn, tin cậy và khuyến cáo các địa điểm không nên đến. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giao tiếp, ứng xử cho các tiểu thương, người bán hàng tại các địa điểm tập trung đông khách du lịch, nhân viên taxi, cộng



Du khách nước ngoài tham quan Lễ hội Dừa.
Ảnh: NGUYỄN HÀI

đồng dân cư tham gia các hoạt động phục vụ khách du lịch.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội khác tích cực tham gia vào các hoạt động cải thiện môi trường du lịch, hưởng ứng và có kế hoạch triển khai cuộc vận động, tuyên truyền xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân tự giác, tích cực tham gia xây dựng phong trào ứng xử văn minh, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, cam kết không tham gia hoặc tiếp tay cho các hành vi xâm hại khách du lịch tại các khu, điểm du lịch. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục tuyên truyền phổ biến bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch và vận động cộng đồng dân cư tích cực quán triệt và thực hiện tốt các quy định tại bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch; tăng cường quản lý giá cả, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm, vệ sinh đường phố, lòng đường, vỉa hè và tại địa điểm kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn bảo đảm thông thoáng, vệ sinh; phát động phong trào người dân ứng xử văn minh, tận tình hỗ trợ khách du lịch; phát động phong trào “Mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch, niềm nở với khách du lịch”. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kiên quyết các trường hợp chèo kéo, đeo bám, gây phiền hà cho khách du lịch; trình trạng cạnh tranh không lành mạnh, tăng giá, ép giá, bán hàng không đảm bảo chất lượng, vệ sinh môi trường,...trong quá trình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn. Đồng thời, có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hiện tượng, vụ việc có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu tới môi trường du lịch và hoạt động du lịch trên địa bàn.

4. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ, bán hàng tại các khu du lịch, điểm du lịch, điểm dừng chân trên các tuyến du lịch thực hiện niêm yết giá công khai và bán đúng giá niêm yết. Riêng các doanh nghiệp lữ hành phải thực hiện đúng chương trình du lịch theo hợp đồng đã ký kết, bảo đảm chất lượng dịch vụ. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thực hiện đúng quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo đảm vệ sinh khu vực chế biến và phục vụ khách.

5. Ban Quản lý Khu du lịch Cồn Bửng, chủ các khu, điểm du lịch công khai số điện thoại và bộ phận chức năng có trách nhiệm trực thường xuyên để tiếp nhận và giải quyết kịp thời những phản ánh, yêu cầu, kiến nghị của khách du lịch và các vấn đề phát sinh; lập sổ theo dõi thống kê các sự việc đã xử lý (nếu có) để rút kinh nghiệm và báo cáo cơ quan chức năng kiểm tra khi được yêu cầu. Đồng thời, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp để đảm bảo vệ sinh môi trường, bố trí phương tiện và nhân viên để giữ gìn vệ sinh, thu gom, xử lý rác thải, chất thải, tạo môi trường sạch đẹp. Ngoài ra, chủ các khu, điểm du lịch có đông khách du lịch phải bố trí nhân viên hướng dẫn, hỗ trợ khách du lịch, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ có thai, trẻ em và người có trẻ em đi cùng.

6. Hiệp Hội du lịch tỉnh phát huy vai trò là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp để cùng phối hợp quản lý và thực hiện tốt môi trường du lịch; phát động phong trào các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch tham gia phối hợp trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho khách du lịch.

Nếu thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp nêu trên, hy vọng Bến Tre sẽ ngày càng thu hút được nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham quan du lịch. Qua đó góp một phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương. Đặc biệt, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 08 của Bộ chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.■



Phối cảnh tổng thể công trình trùng tu, nâng cấp Di tích Cây Da đôi. Ảnh:TKXD

Công trình trùng tu, tôn tạo Di tích CÂY DA ĐÔI

□ TRẦN HOÀNG HUÂN

Thé hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho các thế hệ hôm nay và mai sau, phục vụ khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đầu năm 2019, tỉnh Bến Tre đã ban hành kế hoạch kêu gọi cán bộ, đảng viên đóng góp kinh phí thực hiện công trình trùng tu, nâng cấp di tích Cây Da đôi ở xã Tân Xuân, huyện Ba Tri. Đây là công trình

thể hiện tấm lòng tri ân đối với nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh với tổng kinh phí hơn 14,7 tỷ đồng. Trong đó, mức kinh phí vận động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động là 7 tỷ đồng. Thời gian vận động trong 2 năm (2019 - 2020), bắt đầu từ tháng 3-2019. Đối tượng vận động là đảng viên trong toàn đảng bộ; cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương, hưởng phụ cấp; cán



Bia lưu niệm Di tích Cây Da đôi. Ảnh: QUANG ÁN

bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Như chúng ta biết, khi thực dân Pháp xâm lược đất Bến Tre, nhân dân Ba Tri đã anh dũng đứng lên chống Pháp. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra liên tiếp. Tuy nhiên những cuộc khởi nghĩa lúc bấy giờ nhanh chóng bị dập tắt do hoạt động riêng lẻ, tự phát không có một tổ chức thống nhất để lãnh đạo. Những năm đầu của thế kỷ 20, ánh sáng của Đảng đã lan tỏa khắp các tỉnh Nam bộ đến Bến Tre, trong đó có Ba Tri. Cuối tháng 4 năm 1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Bến Tre ra đời tại nhà ông Nguyễn Văn Cung, ấp Tân Hòa, xã Tân Xuân, huyện Ba Tri với 11 đảng viên. Đồng chí Nguyễn Văn An thay mặt Tỉnh ủy lâm thời Mỹ Tho – Bến Tre đứng ra thành lập chi bộ và cử đồng chí Trần Văn An làm Bí thư. Mười đảng viên khác gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Cung, Nguyễn Văn Sau, Nguyễn Văn Trước, Trần Văn Biên, Trần Văn Biện, Phạm Thị Đính, Nguyễn Văn Nguon, Đặng Thị Thâm, Phan Văn Tạo và Nguyễn Văn Chẩn. Sau khi thành lập, để tạo ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng nhân dân, Chi bộ Đảng đã tổ chức buổi mítinh biểu dương lực lượng nhân ngày Quốc tế lao động 1 tháng 5 năm 1930 tại ngã ba Cây Da đôi xã Tân Xuân, có hơn 200 lực lượng tham dự.

Với ý nghĩa đặc biệt đó, năm 1983, nơi đây đã được Đảng và Nhà nước xây dựng bia lưu niệm.

Bia được làm bằng xi măng có kích cỡ cao 3,5m, ngang 2m, trên bia ghi lại: “*Ngã ba Cây Da đôi xã Tân Xuân. Nơi đây Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên đã ra mắt nhân dân Bến Tre vào tối ngày 1/5/1930. Dưới lá cờ Đảng và trước 200 quần chúng dự mít tinh, đồng chí Trần Văn An đã thay mặt tổ chức đọc lời hiệu triệu*”.

Năm 2005, di tích này được bổ sung các hạng mục bia lưu niệm, nhà khách, phòng trưng bày hình ảnh, tư liệu, hiện vật liên quan đến di tích nhân kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03-02-1930 – 03-02-2005).

Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình trong lần trùng tu, tôn tạo này bao gồm: san lấp mặt bằng, xây mới Nhà trưng bày, Cải tạo, mở rộng Nhà truyền thống, cổng tường rào, sân đường nội bộ - hệ thống thoát nước toàn khu, hồ nước sinh hoạt, hệ thống chống sét toàn khu, hệ thống cấp nguồn hạ thế - chiếu sáng ngoài nhà, hệ thống cấp nước ngoài nhà. Công trình được đầu tư xây dựng trên phần đất có tổng diện tích 8880,6m2. Công trình được khởi công vào ngày 26-6-2019, dự kiến hoàn thành vào dịp kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930 - 3-2-2020).

Đây là một công trình thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Công trình được đầu tư xây dựng thành một quần thể di tích lịch sử văn hóa kết hợp với du lịch, phát huy giá trị khu di tích trong việc giáo dục về văn hóa, lịch sử. Cùng với di tích quốc gia đặc biệt Mộ và khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu (xã An Đức), các di tích quốc gia: đình Phú Lễ (xã Phú Lễ), Mộ cụ Võ Trường Toản (xã Bảo Thạnh) và các di tích cấp tỉnh: Nơi ở cụ Nguyễn Đình Chiểu, Thất phủ võ miếu (thị trấn Ba Tri), khu căn cứ Lạc Địa, Các trận đánh Ngã ba cồn qui (xã Phú Lễ), đình Phú Ngãi (xã Phú Ngãi), đình Phước Tuy (xã Phước Tuy), chùa Tân Phước (xã Tân Xuân), đền thờ cụ Lê Quang Quan - Tán Ké (xã Mỹ Thạnh)... sẽ tạo thành một tour, tuyến du lịch tâm linh kết hợp tìm hiểu về di tích lịch sử văn hóa hấp dẫn. ■



Học sinh đến Thư viện Nguyễn Đình Chiểu nhận sách tặng và trao đổi sách. Ảnh TÂN PHÁT.

Phát triển VĂN HÓA ĐỌC trong học sinh, sinh viên

□ LÂM NGỌC SANG

Học sinh, sinh viên là lớp người đang học tập, trau dồi những tri thức mới và kinh nghiệm từ thực tiễn cuộc sống để làm hành trang bước vào đời góp phần vào công cuộc phát triển đất nước. Có thể nói, song hành với các học sinh, sinh viên là những trang sách và những bài giảng của thầy cô ở trường, ở lớp và ở những điều xung quanh. Để hiểu biết càng nhiều họ cần phải nỗ lực học tập, đồng nghĩa với việc đọc càng nhiều sách, càng đọc nhiều càng thêm nhiều kiến thức, bởi lẽ tri thức nhân loại đa phần được lưu giữ trong sách vở và tài liệu. Quan niệm đọc sách để

tăng sự hiểu biết là quan niệm đúng trong mọi thời đại. Vì sách báo mang lại nguồn kiến thức mới và vô cùng quý báu nếu ta biết khai thác đúng cách. Sách báo được xem là món ăn tinh thần của con người.

Ngày nay dưới sự phát triển của công nghệ thông tin, nhiều tài liệu điện tử ra đời tồn tại song song với tài liệu giấy. Công nghệ thông tin được ứng dụng vào tất cả lĩnh vực của đời sống con người kể cả trong việc học tập và nghiên cứu. Đây thật sự là một tiện ích giúp ta tiết kiệm được nhiều thời gian và công sức trong việc tìm kiếm, lưu trữ,

đọc cũng như việc ghi nhớ. Chính sự tiện ích mà công nghệ máy tính đem lại đã dần đẩy con người lệ thuộc càng nhiều vào máy tính và mất dần thói quen tự ghi nhớ kể cả thói quen đọc sách. Có thể nói văn hóa đọc đang bị lấn át bởi văn hóa nghe nhìn; càng sử dụng các thiết bị nghe nhìn nhiều con người càng ít có khả năng tư duy, sáng tạo, văn hóa đọc đang dần bị lãng quên.

Nói về văn hóa đọc, theo tôi đó chính là nói đến khía cạnh của việc đọc bao gồm thói quen đọc và cách thức đọc ở mỗi người. Văn hóa đọc trong học sinh, sinh viên hiện nay đa số là đọc trên những thiết bị điện tử thay vì đọc sách in truyền thống. Họ thường “bị động” trong việc đọc sách. Đọc để tìm ra câu trả lời từ việc học hơn là chủ động đọc để mở mang kiến thức. Tại các thư viện công cộng, có rất ít học sinh sinh viên đến thư viện để học tập. Có nhiều sinh viên dùng thời gian rảnh chỉ để tán gẫu với bạn bè, hay lướt web, xem phim, ca nhạc thậm chí còn chơi game hàng giờ để “giết” thời gian thay vì dùng sách để học tập và giải trí lành mạnh. Vì vậy, văn hóa đọc đang là vấn đề đáng quan tâm của xã hội hiện nay. Làm sao để việc đọc sách trở thành một việc làm có ý thức, tự giác, đọc sách để tăng sự hiểu biết. Đọc sách sao cho thật khoa học và thật hiệu quả nhất?

Hiểu được tầm quan trọng của vấn đề văn hóa đọc hiện nay, nhằm phát huy vai trò của sách, báo, khơi gợi lại niềm đam mê đọc sách, góp phần hình thành thói quen đọc và nâng cao văn hóa đọc cho đối tượng học sinh, sinh viên. Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và hướng dẫn kỹ năng đọc sách, bằng hình thức tổ chức Hội báo xuân hàng năm; Hướng ứng Ngày sách Việt Nam (21/4) và Ngày sách và bản quyền thế giới (23/4), Thư viện đã tổ chức trung bày, xếp sách nghệ thuật và giới thiệu sách. Kết quả có hơn 2.725 lượt bạn đọc đến khai mạc, tham quan và tham gia các hoạt động, hơn 19.075 lượt sách báo phục vụ. Đặc biệt, Thư viện tổ chức các hoạt động vui chơi cho học sinh như trò chơi giải ô chữ, đồ vui kiến thức nhằm khuyến khích các em tham gia đọc sách. Lòng

ghép các hoạt động trong ngày sách là việc trao tặng sách cho bạn đọc. Việc làm này đã và đang có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần tạo dựng được thói quen đọc sách trong nhân dân.

Cùng với những chuỗi hoạt động thiết thực để khuyến khích việc đọc sách cho các em học sinh, sinh viên chính là hoạt động phối hợp như: Tham mưu cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” năm 2019 (vòng sơ khảo tại Bến Tre) với tổng số 1.684 bài dự thi, có 22 bài được chọn; hỗ trợ Tỉnh đoàn xét chọn và trao giải cuộc thi “Thư viện đẹp năm 2019”; hỗ trợ Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi trung bày sách nhân Ngày hội sách – Không gian đọc sách, phục vụ cho đối tượng bạn đọc thiếu nhi. Phối hợp Trung tâm Văn hóa tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Trung tâm phát hành phim và Chiếu bóng tinh tổ chức trung bày, giới thiệu, xếp sách nghệ thuật và phục vụ sách cho các em học sinh tại một số điểm trường tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh trong chương trình hoạt động “Hành trình văn hóa”. Phối hợp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre; Phường đoàn (phường 4) tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh trên địa bàn thành phố Bến Tre. Hướng dẫn kỹ năng đọc sách cho học sinh Trường



Các em thiếu nhi đến đọc sách tại Thư viện Nguyễn Đình Chiểu.
Ảnh: TÂN PHÁT



Không gian trưng bày, giới thiệu sách ở Phố đi bộ vui hội xứ Dừa. Ảnh: QUANG AN

THCS Mỹ Hóa. Khai thác nguồn sách từ Dự án “Sách cho tương lai” đến các trường học. Luân chuyển sách cho thư viện các trường học, thư viện cơ sở trong hệ thống thư viện công cộng tỉnh Bến Tre. Bên cạnh đó, dự án xe thư viện lưu động thông minh chuẩn bị triển khai đến các trường THCS và Tiểu học trong tỉnh, sẽ mang đến nhiều lợi ích thiết thực cho các em học sinh, giúp các em phát triển tư duy sáng tạo của mình.

Nhằm thu hút nhiều học sinh đến đọc sách cũng như đến học tập tại thư viện, Thư viện Nguyễn Đình Chiểu đã trang trí lại phòng đọc thiếu nhi, tạo không khí sinh động vui tươi khi các em đến đọc sách tại thư viện. Thường xuyên tổ chức trưng bày tài liệu mới, trưng bày theo chủ đề tại thư viện và giới thiệu sách hay, sách mới trên trang thông tin điện tử để mọi người tìm đọc.

Nhìn lại qua một năm hoạt động, Thư viện Nguyễn Đình Chiểu tỉnh đã tích cực tổ chức các hoạt động, để văn hóa đọc được lan tỏa trong các tầng lớp nhân dân, góp phần việc học tập suốt đời và đọc, học với sách sẽ giúp cho con người khám phá, tích lũy nguồn kiến thức vô tận. Cả nhân loại đã và đang sống trong một xã hội văn minh và phát triển, vì vậy hãy chọn cho mình cách học, cách tiếp cận và sử dụng thiết bị phục vụ việc học tập nghiên cứu sao cho phù hợp và hiệu quả nhất. Khai thác

nhiều cái mới cái hay trong sách vở, chọn nguồn thông tin chính thống và thật chính xác để nâng cao trình độ hiểu biết, tích lũy thêm nhiều kiến thức bổ ích để phục vụ cho nhu cầu học tập, nghiên cứu của mỗi người.

Trong sự phát triển của xã hội, cho dù các thiết bị phục vụ đời sống con người có hiện đại cũng không thể nào thay thế hoàn toàn kiến thức trong sách vở. Và cũng đừng để văn hóa nghe, nhìn lấn át văn hóa đọc, mà mỗi người cần phải có cái nhìn đúng đắn theo hướng “cái này là điều kiện để cái kia phát triển”. Từ đó, hãy lựa chọn thông minh hợp thời nhất, cũng như khuyến khích, tuyên truyền việc học và phát triển văn hóa đọc trong học sinh, sinh viên, bởi sách là sản phẩm văn hóa tinh thần, là kho tàng tri thức đóng vai trò rất quan trọng, là người thầy vĩ đại thắp sáng trong chúng ta nguồn tri thức vô tận; dạy cho chúng ta cách sống, cách làm người, hướng tới những giá trị nhân văn cao cả; là những người bạn gần gũi chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn của mỗi người. Vì thế, ở bất cứ thời đại nào, con người cũng lấy việc học và đọc sách là một trong những phương cách để hoàn thiện nhân cách con người, để tiến bộ trong cuộc sống và đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội. Và đọc sách đã trở thành một nhu cầu cần thiết không thể thiếu của mỗi con người. ■

Kết quả bước đầu khảo sát Nghệ thuật NÓI THƠ VÂN TIÊN

□ BÙI HỮU NGHĨA

Tỉnh Bến Tre được hợp thành bởi ba dải cù lao lớn là Bảo, Minh và An Hóa nên bị bao bọc xung quanh bởi các dòng sông, ảnh hưởng đến việc đi lại, thông thương và roi vào thế cô lập. Tuy nhiên, chính vị trí địa lý như vậy đã bảo tồn rất tốt các giá trị văn hóa nên trữ lượng văn nghệ dân gian ở đây rất đa dạng, phong phú. Trong quá trình đi khẩn hoang, hành trang mà những lưu dân người Việt đem theo là vốn văn hóa của quê hương.

Khi đến vùng đất mới này, những giá trị văn hóa có điều kiện phát triển, tạo nên bản sắc riêng cho từng địa phương. Bến Tre không chỉ là quê hương của nhiều vị danh nhân mà còn là mảnh đất lành trong phong trào tị địa. Nhiều danh nhân, nghĩa sĩ đã về đây để sinh sống và an nghỉ cuối đời, trong đó có nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu. Trong các tác phẩm của cụ Nguyễn Đình Chiểu nổi tiếng nhất chắc có lẽ là truyện thơ Lục Vân Tiên, đã để lại cho đời hình thức diễn xướng dân gian độc đáo, không chỉ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa mà còn in sâu trong tâm trí người Bến Tre. Nhiều bậc cao niên tuy không



TS Mai Mỹ Duyên báo cáo chuyên đề tại lớp tập huấn. Ảnh: QA

bíết chữ, nhưng vẫn thuộc lòng tác phẩm Lục Vân Tiên thông qua hình thức nói thơ Vân Tiên.

Để tiếp tục bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của tỉnh nhà, tháng 07/2019, Trung tâm Văn hóa tỉnh đã tổ chức điền dã nghệ thuật nói thơ Vân Tiên trên địa bàn huyện Ba Tri. Tham gia đoàn khảo sát có các chuyên gia nghiên cứu âm nhạc truyền thống gồm PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm-Nguyễn Phó Giám đốc Nhạc viện TP.HCM, TS Mai Mỹ Duyên-Nguyễn Phó Trường khoa Sau

đại học, Trường Đại học Văn hóa TP.HCM và đại diện Phòng Quản lý Văn hóa, Trung tâm Văn hóa tỉnh. Kết quả khảo sát 04 xã, thị trấn tại huyện Ba Tri cho thấy vẫn còn một số người dân lưu giữ nghệ thuật nói thơ Vân Tiên. Tuy nhiên, việc thực hành bộ môn nghệ thuật này trong đời sống xã hội đã không còn nữa, chủ yếu chỉ còn các thành viên Câu lạc bộ Thơ Ba Tri sử dụng nói thơ Vân Tiên trong những cuộc giao lưu với thi hữu ngoài tỉnh. Nghệ thuật nói thơ Vân Tiên dần vắng bóng trong sinh

hoạt văn hóa cộng đồng hay lúc giải trí tại gia. Điều này cho thấy không gian dung chứa loại hình di sản này bị đứt đoạn, dẫn đến nguy cơ mai một. Nguyên nhân chính có thể thấy, khi bối cảnh kinh tế xã hội phát triển, con người có nhiều lựa chọn, nghệ thuật nói thơ Văn Tiên không thể đáp ứng nhu cầu giải trí trong khoảng thời gian rồi. Đây là thực trạng chung đang diễn ra đối với các loại hình nghệ thuật truyền thống không chỉ riêng đối với nói thơ Văn Tiên.

Câu lạc bộ Thơ Ba Tri được thành lập vào năm 1995, hiện có trên 50 thành viên tham gia sinh hoạt. Hàng năm, nhân dịp Ngày hội truyền thống văn hóa tỉnh Bến Tre 1/7, Câu lạc bộ đều tập hợp và xuất bản tập thơ chào mừng. Trong các lần giao lưu định kỳ, có một số thành viên sử dụng hình thức nói thơ Văn Tiên để diễn ngâm những bài thơ theo thể lục bát. Tuy nhiên, hình thức nói thơ Văn Tiên được sử dụng trong trường hợp này chưa giống với nguyên bản, bị lai căng với lối diễn ngâm thơ Đường, kết hợp với âm nhạc. Trong quá khứ, nghệ thuật nói thơ Văn Tiên từng có một thời vàng son, rực rỡ; trở thành “món ăn” tinh thần không thể thiếu của người dân Ba Tri nói riêng và Bến Tre nói chung. Sách Các hình thức diễn xướng dân gian ở Bến Tre, tác giả Lư Hội viết: “Nói thơ Lục Văn Tiên tồn tại trên đất Bến Tre cho đến những năm 1976 – 1977. Hiện nay, những cụ già từ 70 tuổi trở

lên có thể nói thơ Lục Văn Tiên được”. Mỗi đêm, bên ánh đèn dầu leo lét, mọi người nói thơ để cùng nghe và lặp đi lặp lại những đoạn tâm đắc như: Lục Văn Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga, Văn Tiên ra kinh ứng thí đậu trạng nguyên, vua sai đi dẹp giặc Ô Qua với Hồn Minh...

Nói thơ Văn Tiên là hình thức diễn xướng dân gian ở Nam Bộ được thực hành dựa trên tác phẩm truyện thơ Lục Văn Tiên của nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu. Về nguồn gốc, nói thơ Văn Tiên mang âm hưởng của lối nói thơ miền Trung được cải tiến ngôn ngữ cho phù hợp. Theo TS Mai Mỹ Duyên, đứng trên góc độ âm nhạc cổ truyền Nam bộ, theo tôi Nói thơ Văn Tiên là sự kết hợp của các hơi (giọng) trong điệu thức Nam (phổ biến của Nhạc tài tử Nam bộ)⁽¹⁾. Chính sự kết hợp tài tình này làm cho lối nói thơ Văn Tiên thể hiện đầy đủ tính chất, đặc điểm và cảm xúc của tác phẩm (hung hòn, mạnh mẽ, nhẹ nhàng, tha thiết, buồn bã, rộn ràng...). Qua giọng nói thơ và cách diễn đạt (nét mặt, điệu bộ) của các bậc cao niên có dịp tiếp xúc trước năm 1975 và đợt khảo sát vừa qua đã cung cấp thêm nhận định này.

Nghệ thuật nói thơ Văn Tiên đã có một quá trình tồn tại, phát triển và đồng hành cùng cư dân Bến Tre. Hiện nay, loại hình diễn xướng này đã mai một và không còn hiện diện trong đời sống thường nhật. Do đó, cần có

những giải pháp bảo tồn cấp bách để tiếp tục phát huy giá trị quý báu của di sản văn hóa. Kết quả của đợt khảo sát, điền dã vừa qua cung cấp các luận cứ khoa học cần thiết nhằm đưa ra những giải pháp mang tính sát hợp. Các đoạn băng ghi âm thu thập trong quá trình khảo sát đã được ký âm theo thang âm của âm nhạc phương Tây. Từ đó, so sánh, đối chiếu với các nguồn tài liệu với các bản ký âm để hình thành nên khung giai điệu chung nhất. Đây sẽ là nguồn tài liệu quý giá để tiếp tục nghiên cứu nghệ thuật nói thơ Văn Tiên.

Tháng 12 năm 2019, Trung tâm Văn hóa tỉnh đã tổ chức nghiệm thu chương trình “Điều thức Nam Bộ” nhằm đánh giá, nhận xét, đóng góp, đưa nói thơ Văn Tiên vào trong các liên hoan, hội thi, giao lưu... về văn hóa – nghệ thuật. Mặt khác, lòng ghép nghệ thuật nói thơ Văn Tiên trong các chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và sinh hoạt văn hóa cộng đồng, qua đó góp phần “vực dậy” loại hình di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng của vùng đất xứ Dừa. ■

(1) Điều thức Nam trong nhạc Tài tử Nam bộ có 3 hơi: Xuân (vui, nhẹ nhàng), Ai (buồn bã), Dao (hào sảng, khí thế).

Công tác nghiệp vụ bảo tàng **MỘT NĂM NHÌN LẠI**

□ LUƠNG THỊ NGA EM

Bảo tàng Bến Tre là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, năm qua Bảo tàng Bến Tre đã chú trọng đến công tác sưu tầm; nghiên cứu xây dựng 04 đề cương sưu tầm, trưng bày và triển lãm. Bảo tàng xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhằm góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, trưng bày, triển lãm, bổ sung kho cơ sở và hoàn chỉnh các bộ sưu tập hiện vật, nhằm phục vụ tốt hơn nữa chuyên môn của Bảo tàng.

Năm 2019, Bảo tàng Bến Tre đã sưu tầm được 557 hiện vật, tư liệu (gồm hiện vật văn hóa dân gian, hiện vật cách mạng và tư liệu về thành tựu kinh tế - xã hội tinh) vượt 223% so kế hoạch năm. Đây là thành quả đáng ghi nhận về sự nỗ lực của cán bộ sưu tầm bảo tàng. Song song với việc sưu tầm, cán bộ sưu tầm còn lập 175 hồ sơ khoa học cho các hiện vật theo đúng các nguyên tắc của nghiệp vụ, để thông qua Hội đồng khoa học xét duyệt, đưa vào kho cơ sở bảo quản lâu dài phục vụ cho công tác nghiên cứu, trưng bày. Công tác kiểm kê, bảo quản hiện vật cũng được



Bảo quản hiện vật giấy. Ảnh: BẢO TÀNG BẾN TRE

quan tâm, cung cố, từng bước hoàn thiện kho hiện vật một cách khoa học. Phòng Kiểm kê - Bảo quản nghiên cứu thực hiện bảo quản 1.870 hiện vật chất liệu giấy, 2.042 hồ sơ và 15 hiện vật vải; kiểm kê, đối chiếu hồ sơ 786 hiện vật; đăng ký vào sổ kiểm kê 300 hiện vật. Đây là công việc thăm lặng, đòi hỏi sự tỉ mỉ, tinh tế, cẩn trọng và khéo léo của cán bộ làm công tác kho.

Để đưa bảo tàng đến gần với công chúng, công chúng đến với bảo tàng, công tác trưng bày, triển lãm luôn chú trọng với nhiều nội dung phong phú, đa dạng có chiều sâu, là cầu nối giới thiệu các di sản văn hóa đến với

công chúng và thu hút công chúng đến bảo tàng ngày càng đông (năm 2019, Bảo tàng Bến Tre phục vụ 76.284 lượt khách). Phối hợp Bảo tàng Phụ nữ Nam Bộ, Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh trưng bày 02 chuyên đề "Trang phục, trang sức truyền thống của phụ nữ các dân tộc miền Nam" và "Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Ánh sáng niềm tin và trí tuệ"; triển lãm 15 cuộc ở cơ sở như ảnh "Bác Hồ với biển, đảo Việt Nam" tại 11 trường học trong tỉnh; triển lãm "Nét cũ dấu xưa qua sưu tập đồng" tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Thạnh Phú phục vụ Tết Nguyên

đán 2019; triển lãm “Ảnh và trang sức các dân tộc miền Nam” tại Di tích quốc gia đặc biệt Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu phục vụ Ngày hội truyền thống văn hóa tỉnh Bến Tre (1/7); triển lãm “Phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960 và công cuộc đổi mới trong giai đoạn hiện nay” phục vụ Hội thảo khoa học cấp Quốc gia “Phong trào Đồng khởi - Bước ngoặt cách mạng miền Nam”; triển lãm ảnh “Bác Hồ với lực lượng vũ trang nhân dân” kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, Bảo tàng còn phối hợp tổ chức 03 cuộc triển lãm ngoài tỉnh: Tại Bắc Ninh với chủ đề về “Đội quân tóc dài” trong phong trào Đồng khởi Bến Tre năm 1960; tại Làng Văn hóa – Du lịch các Dân tộc Việt Nam (Hà Nội) và Đèn Bến Dược – Khu Di tích Lịch sử Địa đạo Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh) chủ đề “Phong trào Đồng khởi năm 1960 và công cuộc Đồng khởi mới xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre”; phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát huy giá trị di sản văn hóa (Hà Nội) xây dựng “Đè cương tổng quát Bảo tàng” chuẩn bị đổi mới trưng bày Bảo tàng Bến Tre.

Trong hoạt động chuyên môn, Bảo tàng Bến Tre luôn chú ý đến công tác giáo dục, bởi thông qua công tác giáo dục, sẽ đưa những di sản văn hóa và tự nhiên của tỉnh đến với nhiều đối tượng công chúng qua đó góp phần giáo dục



Tổ chức chương trình “Hành trình văn hóa” tại trường học. Ảnh: BTBT

truyền thống, nâng cao dân trí và hoàn thiện nhân cách con người, nhất là thế hệ trẻ, Bảo tàng phối hợp Trung tâm Văn hóa tỉnh, Thư viện Nguyễn Đình Chiểu và Trung tâm Phát hành Phim và Chiếu bóng tổ chức chương trình “Hành trình Văn hóa” đưa di sản văn hóa đến các trường học. Hoạt động này phối hợp thực hiện trên 10 trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trong tỉnh, được sự quan tâm, đánh giá cao của lãnh đạo, giáo viên, tạo được hiệu ứng và lan tỏa trong học sinh. Qua đó, có thể nói Bảo tàng trở thành “giảng đường thứ hai” của học sinh, sinh viên trong học tập, nghiên cứu. Riêng tại không gian văn hóa nhà dừa, hàng tháng Bảo tàng tổ chức chương trình giao lưu nghệ thuật đờn ca tài tử, trình diễn nhạc cụ dừa và Hát sắc bùa Phú Lễ tạo sân chơi lành mạnh góp phần giáo dục, bảo tồn và phát huy các loại hình sẵn văn hóa phi vật thể của địa phương.

Với sự nỗ lực của tập thể Bảo tàng tỉnh trong năm qua, cùng với những kết quả nhất định đã đạt được, Bảo tàng Bến Tre vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế: lực lượng công tác chuyên môn còn ít, kiêm nhiệm các việc khác, chưa chuyên sâu từng lĩnh vực, tính chủ động và sự sáng tạo trong công tác chuyên môn chưa cao; hoạt động chuyên môn chưa có định hướng lâu dài; cơ sở vật chất, trang thiết bị cũ chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong thời kỳ mới. Kỳ vọng vào năm mới, tập thể Bảo tàng Bến Tre sẽ nâng cao trách nhiệm, đoàn kết, phấn đấu nhiều nỗ lực, quyết tâm cao hơn nữa trong công tác chuyên môn, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, để mang lại hiệu quả trong công tác giáo dục truyền thống, gắn với phục vụ phát triển du lịch tỉnh nhà trong thời kỳ mới. ■

NHÀ VĂN HÓA NGƯỜI CAO TUỔI

không ngừng quan tâm, chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho người cao tuổi

□ NHÀ VĂN HÓA NGƯỜI CAO TUỔI



Đội Bóng chuyền hơi nữ đạt Huy chương vàng. Ảnh: NCT

T_{hực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Người cao tuổi là của quý vô giá của dân tộc, của Nhà nước”, Đảng và Nhà nước luôn tạo điều kiện tốt nhất để người cao tuổi được chăm sóc, được tôn vinh, và bằng uy tín, hiểu biết, kinh nghiệm tiếp tục đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thời gian qua, Nhà Văn hóa Người cao tuổi không ngừng quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho người cao tuổi, tạo điều kiện, động viên để người cao tuổi tiếp tục được phát huy vai trò, vị thế của mình trong xã hội.}

Nhà Văn hóa Người cao tuổi đã là nơi sinh hoạt chính trị, văn hóa, văn nghệ - thể dục, thể thao của cán bộ hưu trí và người cao tuổi trong tỉnh. Quý cụ đến với Nhà Văn hóa Người cao tuổi là đến với không khí chung của sự vui tươi, phấn khởi, khỏe mạnh và làm gương tốt cho thế hệ trẻ noi theo với những hoạt động thường xuyên như: Thể dục dưỡng sinh, cờ tướng, văn nghệ, sinh hoạt thơ văn, hoa kiêng, bóng chuyền hơi, bóng bàn, quần vợt, khiêu vũ, du lịch, hát bội truyền thống, đờn ca tài tử,...

Các cuộc giao lưu, giao hữu, thi đấu diễn ra, phần nào giúp quý cụ giảm bớt những căng thẳng, những lo toan bè bộn trong cuộc sống.

Hiện nay, Nhà Văn hóa Người cao tuổi có 12 Câu lạc bộ và 01 đội, có trên 400 hội viên vẫn duy trì sinh hoạt tại chỗ được 1.737 buổi với trên 18.613 người cao tuổi tham gia. Nhiều cụ nhỡ tham gia sinh hoạt đều đặn tại các Câu lạc bộ sở thích mà duy trì được sức khỏe tốt, có người tránh được nhiều căn bệnh: Tim mạch, thấp khớp, huyết áp... Ngoài ra, các cụ còn gặp gỡ hỏi thăm sức khỏe lẫn nhau và chia sẻ cách chăm sóc sức khỏe.

Ngoài những hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ, Nhà văn hóa Người cao tuổi quan tâm tổ chức các hoạt động đa dạng tập trung cao điểm vào đợt lễ, té, kỷ niệm ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6), ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10) để quý cụ tham gia tranh tài như: Hội thi Hát karaoke (tân nhạc, cổ nhạc), Hội thi Đờn ca Tài tử, Hội thi Tiếng hát người cao tuổi chủ đề “Hát mãi khúc tình ca” (tân nhạc, cổ nhạc), Thi Kiểng bonsai cây mai vàng, Liên hoan Khiêu vũ trung cao tuổi, Liên hoan Âm thực dân gian, thi đấu và giao lưu bóng bàn, cờ tướng, bóng chuyền hơi, quần vợt, thể dục dưỡng sinh,... Những hoạt động do Nhà văn hóa Người cao tuổi tổ chức đã được hội viên Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí tỉnh, hội viên các Câu lạc



Đại diện Ban Tổ chức và Ban Giám khảo trao giải cho các thí sinh đạt giải.
Ảnh: NCT

bộ và người cao tuổi trong tỉnh nhiệt tình tham gia.

Để đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí, giao lưu kết hợp du lịch Nhà văn hóa Người cao tuổi đã tổ chức cho công chức, viên chức và hội viên các Câu lạc bộ trực thuộc đi giao lưu văn nghệ, thể thao, học tập kinh nghiệm và tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh nhiều nơi của đất nước như: thành phố Nha Trang – tỉnh Khánh Hòa, Trà Vinh, Tiền Giang,....

Ngoài tham gia các hoạt động do Nhà Văn hóa Người cao tuổi tổ chức, các cụ còn tham gia biểu diễn và thi đấu đạt được tiếng vang trong và ngoài tỉnh như: Giải Nhì, giải Ba Hội thi Thể dục dưỡng sinh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở rộng năm 2019; 03 huy chương vàng, 01 huy bạc, 01 huy đồng và đạt cờ Đoàn có thành tích xuất sắc Giải bóng chuyền hơi trung cao tuổi toàn quốc năm 2019; tham gia biểu diễn phục

vụ Khai mạc Lễ hội Dừa lần thứ V năm 2019 và một số thành tích khác. Qua đó, tạo sự phấn khởi cho các cụ tiếp tục tập luyện và giữ gìn sức khỏe.

Các hoạt động sôi nổi trên đã thu hút đông đảo cán bộ hưu trí và người cao tuổi tham gia vào Câu lạc bộ sở thích của Nhà văn hóa Người cao tuổi. Trong năm 2019, Nhà văn hóa Người cao tuổi đã phát triển thêm 01 câu lạc bộ Đờn ca tài tử để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tài tử của người cao tuổi và đã phát triển thêm 40 hội viên mới.

Nhà văn hóa Người cao tuổi còn phối hợp với Thư viện Nguyễn Đình Chiểu và Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng trưng bày sách, chiếu phim về Cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cuộc đời sự nghiệp Nữ tướng Nguyễn Thị Định nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước cho hội viên Câu lạc bộ Cán bộ hưu trí tỉnh và hội

viên các Câu lạc bộ trực thuộc Nhà văn hóa Người cao tuổi. Nhằm giúp các cụ hiểu thêm về cuộc đời, sự nghiệp của Bác Hồ và các anh hùng dân tộc; qua những quyển sách hay giúp các cụ bổ sung kiến thức để tự chăm sóc sức khỏe cho mình.

Bên cạnh đó, Nhà văn hóa Người cao tuổi luôn quan tâm đến cơ sở vật chất để phục vụ sinh hoạt cho các Câu lạc bộ. Năm 2019, Nhà văn hóa Người cao tuổi đã đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp kinh phí sửa chữa nhà vệ sinh và nâng cấp sân bóng chuyền hơi nhằm đáp ứng tốt cơ sở vật chất cho hội viên các Câu lạc bộ trực thuộc luyện tập. Qua đó, thể hiện sự quan tâm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với công tác chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho người cao tuổi.

Để tổ chức tốt các hoạt động, Nhà văn hóa Người cao tuổi đã chủ động thực hiện tốt Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ. Nhà văn hóa Người cao tuổi đã vận dụng linh hoạt xã hội hóa trong các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong và ngoài tỉnh đối với các Câu lạc bộ trực

thuộc. Qua công tác xã hội hóa và từ nhận thức về lợi ích của việc sinh hoạt văn hóa văn nghệ và tập luyện thể dục thể thao được nâng lên. Nhà văn hóa Người cao tuổi sẽ tiếp tục phát huy xã hội hóa trong các hoạt động tại chỗ, giao lưu, tham gia liên hoan hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để đáp ứng nhu cầu tập luyện nâng cao sức khỏe cho người cao tuổi.

Song song với việc sinh hoạt chính trị, vui chơi giải trí, rèn luyện thân thể thì cán bộ hưu trí và người cao tuổi luôn ý thức việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, để những giá trị văn hóa truyền thống ngày càng được vun bồi và phát triển mạnh mẽ. Trong quá trình hội nhập văn hóa thì vai trò của người cao tuổi rất quan trọng góp phần cùng cộng đồng và gia đình giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của ông cha để lại. Nói chung cán bộ hưu trí và người cao tuổi đang sinh hoạt tại các câu lạc bộ đều là tấm gương sáng cho con cháu noi theo, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc và giữ nền nếp gia phong, thể hiện vai trò “người lớn gương mẫu” để cùng xây dựng gia đình “ấm no, hạnh phúc, tiến bộ”.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Quyết định số 1781/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012 – 2020, chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, các ngày

lễ lớn của đất nước, đặc biệt là kỷ niệm Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam 6/6, Ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10 và hưởng ứng Tháng hành động Vì người cao tuổi Việt Nam tháng 10, do vậy Nhà văn hóa Người cao tuổi đã chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động đa dạng, phong phú đáng ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao cho người cao tuổi giúp các cụ “sống vui, sống khỏe, sống có ích”. Tiếp tục duy trì tập luyện tại chỗ, tổ chức các cuộc giao lưu, thi đấu kết hợp tham quan các khu di tích, thăng cảnh trong tỉnh và ngoài tỉnh với hình thức xã hội hóa và Nhà văn hóa Người cao tuổi hỗ trợ một phần kinh phí. Để các hội viên được gặp gỡ trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, với các Câu lạc bộ bạn để nâng cao thêm kỹ thuật và vừa biết được di tích, thăng cảnh đẹp của đất nước, qua đó động viên hội viên tích cực hơn trong tập luyện cũng như trong sinh hoạt. Tiếp tục duy trì hoạt động các Câu lạc bộ sở thích, phát triển thêm Câu lạc bộ và hội viên mới và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao cho người cao tuổi. Qua đó thể hiện sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể các cấp và đặc biệt sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với công tác chăm sóc sức khỏe, tinh thần cho cán bộ hưu trí và người cao tuổi.■



Nghệ sĩ ưu tú Tuyết Ngân (người thứ 1, phải sang) truyền dạy hát Đờn ca tài tử Nam bộ cho du khách tại Làng VHDLCDTVN Đồng Mô, Hà Nội. Ảnh: TTR

Bảo tồn, phát huy DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ cần có sự cộng đồng trách nhiệm của toàn xã hội

□ PHÒNG QLVH

Theo Luật Di sản văn hóa ở nước ta, di sản văn hóa phi vật thể là các sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết và được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn hóa nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp

sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và những trí thức dân gian khác. Di sản văn hóa phi vật thể được sáng tạo ra, được bảo lưu và chuyển giao qua nhiều thế hệ là cả một quá trình sàng lọc và sáng tạo không ngừng nghỉ. Các thế hệ kế tiếp nhau có quyền bình đẳng trong việc thừa hưởng các giá trị di sản văn hóa phi vật

thể do cha ông để lại, đồng thời phải có trách nhiệm chọn lựa những gì là tinh hoa nhất để bảo lưu, chuyển giao và trên cơ sở kế thừa có chọn lọc.

Thực tế di sản văn hóa phi vật thể là một trong những linh hồn văn hóa của mỗi cộng đồng, qua những văn hóa phi vật thể đó, thế hệ ngày nay có thêm sự hiểu biết và sự trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống, lối sống tốt đẹp của ông cha ta. Di sản văn

hóa phi vật thể hòa quyện vào không gian sinh thái - nhân văn, nơi chúng được sáng tạo ra và đang hiện diện, tiến diễn trong đời sống của mỗi cộng đồng cư dân, hàm chứa những nhân tố mang tính lịch sử, đồng thời lại phải mang hơi thở của thời đại.

Trong nhiều năm qua, để bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên đất Bến Tre, tỉnh ta đã có kế hoạch bảo tồn, trước hết là công tác nghiên cứu, sưu tầm. Công tác này còn rất mới mẻ, từ những năm 1979 đến 1981 của thế kỷ XX, tỉnh đã phối hợp với nhạc sĩ Lư Nhất Vũ, nhà thơ Lê Giang đã tổ chức sưu tầm và in thành sách Dân ca Bến Tre, sau đó tiếp tục sưu tầm bổ sung và tái bản quyển sách này vào năm 2000. Giai đoạn 1998 – 2015, bảo tồn văn hóa phi vật thể theo chương trình mục tiêu quốc gia và một số đề tài của địa phương, cũng như được tỉnh ta đã thực hiện chương trình nghiên cứu văn hóa phi vật thể viết thành sách (lưu giữ) như: Lễ hội Đu bầu và các trò chơi vận động dân gian huyện Giồng Trôm (1999); Tang lễ Người già tỉnh Bến Tre (2000- 2001); Gìn giữ cho muôn đời sau các làn điệu dân ca Bến Tre (2002-2003); Tổng điều tra di sản văn hóa Phi vật thể tỉnh Bến Tre (2004); Bến Tre với văn hóa ẩm thực (2005); Nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng - Bánh phòng Sơn Đốc” (2005); Định làng Bến Tre - Các giá trị văn hóa (2006); Dừa trong văn hóa ẩm

thực Bến Tre (2007); Tổng điều tra Nghệ thuật Đờn ca Tài tử tỉnh Bến Tre (2008); Nghề đan lát tinh Bến Tre (2009); Di sản văn hóa phi vật thể tỉnh Bến Tre (2009); Múa bóng - Rối Bà trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Bến Tre (2010) và Tổng điều tra di sản văn hóa phi vật thể miệt vườn huyện Chợ Lách (2011); Nhạc lễ tỉnh Bến Tre (2013)...

Bến Tre dù là vùng đất mới, nhưng từ thuở mang gươm đi mở cõi, trong hành trang của người Việt mang xuồng phuơng Nam về văn hóa phi vật thể đã có những điệu hát như: Hát sắc bùa Phú Lễ, hơn 70 điệu lý đã sưu tầm được trên vùng đất cù lao ba dài cù lao này, đã đưa đến nhận xét của những nhà nghiên cứu - đây là một trong những cái nôi của dân ca Nam Bộ. Bên cạnh có những nghề truyền thống của riêng vùng đất xứ Dừa khá nổi tiếng: “Bánh tráng Mỹ Lòng”; “Bánh phòng Sơn Đốc”; kẹo dừa Mỏ Cày; rượu Phú Lễ; ướm, ghép cây giống, hoa kiểng; hàng thủ công mỹ nghệ từ dừa.... Những điều đó tạo cho chúng ta sự gắn bó và tự hào về quê hương xứ sở, cũng như ngành chúc năng phải có trách nhiệm đề ra các giải pháp phù hợp bảo tồn, để nó không bị mai một và phát huy nó trong đời sống cộng đồng.

Để tiếp tục bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên đất xứ Dừa Bến Tre trong giai đoạn mới, năm 2015 ngành chúc năng đã có kế hoạch tổng

thể kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học một số di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu và có nguy cơ mai một đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Mục đích của việc kiểm kê nhằm nhận diện các di sản văn hóa phi vật thể tồn tại trong văn hóa, đời sống của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; xác định giá trị của các di sản văn hóa phi vật thể đã và đang tồn tại; đánh giá khả năng tồn tại và khả năng phục hồi của các di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương. Trên cơ sở đó, xác định rõ số lượng và phân loại, xếp hạng, lập hồ sơ khoa học các loại hình di sản văn hóa phi vật thể để có chính sách quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị, góp phần phát triển văn hóa, du lịch và các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc kiểm kê này đòi hỏi phải thu thập thông tin thật cụ thể, đầy đủ, phải đảm bảo tính xác thực, cập nhật, toàn diện, khách quan, bao gồm các yếu tố phản ánh hình thức, đặc điểm và giá trị di sản, các vấn đề về khả năng tồn tại, mức độ phổ biến, sức sống,



Bánh phòng Sơn Đốc - Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Ảnh: TTR

cần lưu ý đến các di sản bị đe dọa, chịu nhiều áp lực, có nguy cơ mai một cần bảo vệ khẩn cấp.

Tại tinh ta các loại hình di sản văn hóa phi vật thể đang tồn tại trong cộng đồng các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh (chủ yếu là dân tộc Kinh và Hoa) và 01 loại hình là chuyện kể của hiện vật bảo tàng. Cụ thể các loại hình tại tinh cần bảo tồn, phát huy:

- Tiếng nói, chữ viết, những thuật ngữ, phương ngữ, nghệ thuật thư pháp.

- Ngữ văn dân gian như: sử thi, ca dao, dân ca, hát ru, tục ngữ, hò, vè, câu đố, nói thơ, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, giai thoại.

- Nghệ thuật trình diễn dân gian như: âm nhạc, múa, hát, sân khấu và các hình thức diễn xướng, trình diễn dân gian khác (ví dụ: nói thơ Văn Tiên, hát sắc bùa, ...).

- Tập quán xã hội như: luật tục, hương ước, chuẩn mực đạo đức, nghi lễ (trong thờ cúng, tang ma, cưới gả, chúc thọ, đầy tháng, thôi nôi, xem ngày chọn giờ...) và các phong tục, tập quán khác.

- Lễ hội truyền thống: Tết Nguyên Đán; Tết nguyên tiêu; Lễ hội Nghinh Ông; Lễ hội Kỳ yên; Tết (Tiết) Thanh minh; Tết Đoan ngọ; Tết Trung thu; Giỗ tổ Hùng Vương (thờ cúng Vua Hùng); Ngày hội truyền thống cách mạng (Đồng khởi 17/1/1960); Ngày hội truyền thống văn hóa (01/7); các lễ hội tôn giáo ở địa phương và các Lễ

hội truyền thống được tổ chức định kỳ khác.

- Nghề thủ công truyền thống (đan đát; dệt chiếu; làm khô; nghề mộc; nghề rèn; làm bánh; làm muối; làm cây giống - hoa kiêng; nấu rượu; làm vườn; làm ruộng; đánh bắt hải sản; bốc thuốc; thủ công mỹ nghệ; điêu khắc; vẽ tranh...).

- Tri thức dân gian về thiên nhiên, đời sống xã hội, trong lao động sản xuất, trong chữa trị bệnh, giữ gìn sức khỏe, trong ẩm thực, trang phục, nuôi trồng... và các tri thức dân gian có giá trị thực tiễn khác.

- Các câu chuyện kể có liên quan với các nhân vật, sự kiện lịch sử địa phương và hiện vật bảo tàng.

Phương pháp tiến hành chủ yếu là khảo sát điền dã, phỏng vấn, ghi chép, ghi âm, chụp ảnh, quay phim để thu thập thông tin và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể. Phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể. Từ đó, lựa chọn đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản phi vật thể quốc gia cần bảo tồn và phát huy.

Về tiêu chí lựa chọn di sản văn hóa phi vật thể để lập hồ sơ khoa học đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia phải đảm bảo các điều kiện: Có tính đại diện, thể hiện bản sắc của cộng đồng, địa phương; phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế thừa qua nhiều thế hệ; có khả

năng phục hồi và tồn tại lâu dài; được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ. Hiện tại, Bến Tre có 04 di sản văn hóa phi vật thể đã được công bố đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, đó là: Lễ hội Nghinh Ông xã Bình Thắng, huyện Bình Đại (năm 2016) và loại hình diễn xướng dân gian Hát sắc bùa Phú Lễ (năm 2017); Nghệ truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng” và “Bánh phòng Sơn Đốc” (năm 2018).

Có thể nói việc bảo tồn, phát huy văn hóa vật phi vật thể trên địa bàn tinh ta cần có sự nâng cao nhận thức và tích cực vào cuộc không chỉ của ngành chức năng, mà cần phải có sự cộng đồng trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Bởi cộng đồng dân cư (xóm, ấp) là nơi đã sáng tạo ra các giá trị văn hóa; hội tụ phong phú, đa dạng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể và cũng là nơi quan trọng nhất để bảo tồn, phát huy các giá trị của nó, cũng như góp phần làm nên bản sắc dân tộc và nét đa dạng văn hóa của quê hương, đất nước. Thông qua việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể hiện nay, nhằm góp phần phục vụ giáo dục truyền thống; thu hút du khách đến tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm; huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội phục vụ cho sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa, góp phần hình thành và phong phú tour, tuyến, điểm đến du lịch tinh nhà. ■



Chủ tịch UBND tỉnh Cao Văn Trọng trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho Trung tâm Văn hóa. Ảnh: QA

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa hướng đến cơ sở và cộng đồng

□ TRUNG TÂM VĂN HÓA

Năm 2019, là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2015-2020, với chủ đề “Tiếp tục tăng tốc - tạo bứt phá”. Kết thúc kỳ nghỉ tết Nguyên đán Kỷ Hợi, ngay ngày làm việc đầu tiên, lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã tổ chức gấp gáp và khai việc đầu năm cho toàn

ngành. Sau đó, Trung tâm Văn hóa (TTVH) tỉnh đã quán triệt tinh thần khai việc và nội dung thư của Giám đốc Sở VHTTDL đến công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị. Nhận thức tầm quan trọng và sự lãnh đạo quyết liệt của Sở VHTTDL, trong năm qua tập thể TTVH tỉnh ra sức, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhất

là chú trọng đổi mới phương pháp, sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung hướng về cơ sở và đến cộng đồng. Kết quả đạt được năm qua của TTVH tỉnh là quá trình phấn đấu, sự tin tưởng, hỗ trợ, đồng hành của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng của cộng đồng.

Trước hết, là các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ



Tiểu phẩm Một lần nói dối của Đội TTLĐ huyện Mỏ Cày Nam.
Ảnh: QA

chính trị, các ngày lễ lớn trong năm: 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân; Lễ công bố quyết định công nhận thành phố Bến Tre là đô thị loại II; 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 30 năm Ngày hội quốc phòng toàn dân... Các chương trình nghệ thuật chào mừng để lại ấn tượng, chú trọng khai thác chiều sâu để khắc họa sự kiện lịch sử, kết hợp với các yếu tố nghệ thuật truyền thống xen lẫn hiện đại, thông qua hình thức tương tác tạo điểm nhấn và cảm xúc cho người xem.

Tích cực quảng bá hình ảnh đất và người Bến Tre đến với bạn bè trong và ngoài nước thông qua các sự kiện, diễn hình trong khuôn khổ Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần V năm 2019, TTVH tỉnh được giao nhiệm vụ tổ chức hoạt động văn hóa dân gian, truyền thống trong “Phố đi bộ vui hội xứ Dừa”, với các hoạt động tiêu biểu: không gian làng nghề; không gian thư pháp; trình diễn Đòn ca Tài tử và Hát Sắc bùa

Phú Lễ; Liên hoan trình diễn thời trang bằng chất liệu dừa; Liên hoan Bước nhảy đường phố... đã đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho du khách và cộng đồng, góp phần tạo điểm nhấn mới, lạ cho lễ hội.

Đảm trách chương trình hoạt động “Hành trình về với xứ Dừa Bến Tre” hưởng ứng 60 năm ngày Bến Tre Đồng khởi và công cuộc Đồng khởi mới xây dựng và phát triển tỉnh Bến Tre tại Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội), TTVH tỉnh đã xây dựng không gian tổ hợp mang tính hỗ trợ và liên hoàn đậm chất quê dừa, trong đó hoạt động tập trung vào các loại hình di sản văn hóa truyền thống như: Đòn ca Tài tử, Dân ca Bến Tre, Hát Sắc bùa Phú Lễ, nói thơ Văn Tiên, múa dân gian... được bố trí, sắp đặt phù hợp với hoạt động không gian làng nghề truyền thống chế tác nhạc cụ dừa, thắt lá dừa, thủ công mỹ nghệ dừa, ẩm thực dừa. Đặc biệt, đã giới thiệu và trình diễn 02 Di sản văn hóa



Các thí sinh dự thi Giọng ca Tài tử nhí. Ảnh: QA

phi vật thể quốc gia Nghề truyền thống “Bánh tráng Mỹ Lòng” và “Bánh phòng Sơn Đốc” đến với du khách trong, ngoài tỉnh tại Hà Nội. Kết nối, giao lưu văn hóa với đồng bào dân tộc đang sinh sống tại Làng Văn hóa – Du lịch các Dân tộc Việt Nam, để lại tình cảm, dấu ấn tốt đẹp về đất và người Bến Tre.

Đối với hoạt động tại chỗ, ngày 30 hàng tháng diễn ra chương trình Nghệ thuật cộng đồng tại các công viên trên địa bàn thành phố Bến Tre. Chương trình thu hút đông đảo quần chúng trong, ngoài tỉnh đến thưởng thức và tham gia trình diễn, thể hiện năng khiếu, tiếp tục nuôi dưỡng niềm đam mê nghệ thuật. Hoạt động Câu lạc bộ, đội, nhóm, sở thích luôn lấy thành viên làm trung tâm, thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động. Trong năm đã thành lập mới 02 Câu lạc bộ là Thư pháp Trúc Giang và Kịch Nhịp sống. Các Câu lạc bộ duy trì hoạt động thường xuyên, không gian sinh hoạt định kỳ đa

dạng, có thể ở TTVH, nhà thành viên, quán cà phê, công viên.... Hoạt động giao lưu ngày càng được mở rộng, Câu lạc bộ Tiếng hát mùa thu thường xuyên giao lưu với Câu lạc bộ nghệ thuật khác trên địa bàn. Câu lạc bộ Thư pháp Trúc Giang đã tổ chức triển lãm thư họa với sự tham gia của đông đảo thư pháp gia trong, ngoài tỉnh. Các Câu lạc bộ, đội, nhóm sở thích có sự gắn kết, mỗi khi có hoạt động đều tham gia tương hỗ lẫn nhau làm cho các hoạt động thêm phong phú, đa dạng.

Công tác phối hợp được triển khai sâu rộng trong và ngoài ngành như: Với ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức về nguồn, vui chơi cho trẻ em vùng sâu, vùng xa, các xã nông thôn mới và Hội thi Âm vang làn điệu dân ca; với Chi cục Dân số-Kế hoạch hóa gia đình “Liên hoan Tuyên truyền lưu động”; ký kết ghi nhớ thỏa thuận hợp tác hoạt động với Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh An Giang, Trường Đại học Văn hóa TP. HCM. Với các đơn vị trong ngành, phối hợp với Ban Quản lý Di tích tổ chức tọa đàm “Nghi thức cúng đình và đọc chúc văn ở tỉnh Bến Tre”; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố tổ chức “Liên hoan Đờn ca Tài tử” cấp huyện; phối hợp với Thư viện Nguyễn Đình Chiểu và Bảo tàng tỉnh và Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tổ chức chương trình “Hành trình văn hóa” trong các trường học.

Ngoài ra, còn ký ghi nhớ hợp tác với Trung tâm Kinh doanh VNPT Bến Tre, Hệ thống Nha khoa Sài Gòn Tâm Đức. Trong các hoạt động có sự đồng hành của các doanh nghiệp, hỗ trợ tốt công tác an sinh xã hội, thông qua Câu lạc bộ “Người tốt, việc tốt”.

Để hỗ trợ cho hoạt động trong hệ thống tại cơ sở, TTVH tỉnh nghiên cứu mô hình mẫu, phù hợp để phổ biến rộng rãi cho cơ sở; tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn phương pháp hoạt động tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng. Học viên không chỉ được nghiên cứu lý thuyết mà còn tham quan thực tế tại tỉnh An Giang (địa phương có đơn vị ký kết). Kết thúc lớp tập huấn, các bài thu hoạch đều thể hiện rõ nhận thức về vai trò thiết chế văn hóa xã và những đề xuất, kiến nghị xuất phát từ thực tế.

Đề án Bảo vệ và phát huy bền vững giá trị nghệ thuật Đờn ca Tài tử tỉnh Bến Tre được triển khai bằng những hoạt động cụ thể và đa dạng, như: Truyền dạy Đờn ca Tài tử trong học đường và qua mạng xã hội; tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ truyền dạy Đờn ca Tài tử cho đối tượng là tài tử đờn, ca và nghệ nhân đang thực hành truyền dạy; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống; tổ chức diễn dã nghệ thuật nói thơ Văn Tiên (mời các nhà khoa học tham gia) và sau đó đã tổ chức thành công lớp tập huấn truyền dạy nghệ thuật nói



Trình diễn Hát sắc bùa Phú Lễ tại Làng VHLCDTVN Đồng Mô (Hà Nội). Ảnh: PN

thơ Văn Tiên. Chú trọng khai thác các loại hình di sản văn hóa phi vật thể trong các hoạt động (through qua nghệ thuật biểu diễn), nhằm giới thiệu, quảng bá, góp phần phát triển du lịch tỉnh nhà.

Năm 2020, là năm có nhiều ngày lễ kỷ niệm trọng đại và các sự kiện lớn của đất nước, quê hương, phát huy những thành quả đạt được, tập thể TTVH tỉnh tiếp tục phấn đấu, năng động, sáng tạo trong các hoạt động văn hóa, nhất là loại hình văn hóa dân gian, truyền thống có giá trị, mang tính thẩm mỹ cao và trọng tâm hướng về cở sở để các hoạt động được phát huy, áp dụng rộng khắp, đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của cộng đồng. Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp trong và ngoài đơn vị, để phong phú, đa dạng các hoạt động và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao trong năm “về đích”. Tin rằng, đó sẽ là những kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ X và chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025). ■

Thông tin - Xúc tiến Du lịch Bến Tre NĂM QUA VÀ SẮP TỚI

□ TƯỜNG VI



Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch Việt Nam - Hà Văn Siêu (đứng giữa) ghé thăm gian hàng cụm du lịch phía Đông đồng bằng sông Cửu Long. Ảnh:XTDL

Quỹ hoạch tổng thể về phát triển du lịch Bến Tre đã được triển khai từ nhiều năm nay, đã tạo đà và là cơ sở thuận lợi để du lịch tỉnh nhà ngày càng khởi sắc. Theo đó, hệ thống cơ sở hạ tầng (cầu đường, nước sạch, viễn thông,...) cũng đã và đang được đầu tư phát triển, cơ bản đáp ứng phần nào cho phát triển du lịch tại các địa phương tỉnh; hoạt động thông tin, xúc tiến du lịch cũng dần được cải tiến, đáp ứng kịp thời cho phát triển du lịch Bến Tre trong thời kỳ mới.

Nhìn lại hoạt động năm qua, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch Bến Tre (TTXTDL) đã có những bước chuyển và đánh dấu một bước tiến mới cho ngành du lịch xứ Dừa với nhiều hoạt động du lịch nổi bật thông qua các kế hoạch quảng bá, xúc tiến được triển khai thực hiện đồng bộ; sự hỗ

trợ từ các cơ quan, ban ngành, doanh nghiệp lữ hành,... và sự nỗ lực của Trung tâm TTXTDL, đã góp phần tạo ra thương hiệu riêng cho du lịch xứ Dừa, khẳng định được vị thế, cũng như thu hút được nhiều du khách trong, ngoài nước biết đến.

Hoạt động thông tin - xúc tiến du lịch năm 2019

Với chức năng, nhiệm vụ của mình trong năm Trung tâm TTXTDL đã thực hiện tốt công tác thông tin, quảng bá du lịch tỉnh với trên 50 tin tức/bài viết được đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng, trong đó có các chương trình nổi bật như: Xứ sở dừa Việt Nam (phát sóng trên kênh VTV4); chương trình dân dã miệt vườn,...; phát hành hơn 30.000 ấn phẩm du lịch xứ Dừa các loại để phục vụ các sự kiện trong, ngoài nước. Đặc biệt, tham mưu, phối hợp với các đơn vị để tổ chức thành công các sự kiện du lịch của tỉnh: Họp mặt doanh nhân - doanh nghiệp du lịch tỉnh Bến Tre năm 2019; Kỷ niệm 59 năm ngày thành lập Ngành Du lịch Việt Nam và hưởng ứng hoạt động làm sạch môi trường tại Công viên Hoàng Lam); Cuộc thi và triển lãm ảnh đẹp du lịch Bến Tre năm 2019; Cuộc thi sáng tác Biểu trưng và khẩu hiệu du lịch Bến Tre và Cuộc thi sáng tác mẫu quà tặng lưu niệm du lịch Bến Tre; Tổ chức gala kết nối sản phẩm du lịch giữa các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh và 10 tỉnh, thành,... Hơn nữa, việc thông tin hai chiều đã thể hiện vai trò và nhiệm vụ của Trung tâm như: truyền tải những thông tin về những quy định của pháp luật đến doanh nghiệp và đồng hành kiến nghị đến các nhà quản lý theo yêu cầu thiết thực của các doanh nghiệp du lịch; hỗ trợ



Lãnh đạo tỉnh Bến Tre cắt băng khai mạc Liên hoan ẩm thực Nam Bộ 2019. Ảnh: XTL

và thường xuyên hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch xây dựng nhiều tour, tuyến, điểm mới, đồng thời kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các điểm du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch, cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ theo định hướng không gian quy hoạch trong đề án phát triển du lịch của tỉnh nhà.

Trong công tác xúc tiến, đã tích cực đẩy mạnh liên kết xúc tiến, quảng bá giữa Bến Tre với 6 tỉnh cụm phía Đông đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), liên kết với TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội, tỉnh Phú Yên, Quảng Bình,... và chủ động phối hợp tham gia các hội chợ, triển lãm trong nước. Năm 2019, tham gia các kỳ hội chợ, ngày hội, sự kiện liên quan đến du lịch: Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Ha Noi 2019; Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang năm 2019; Ngày hội Du lịch TP. Hồ Chí Minh; Hội chợ giới thiệu mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh Bến Tre tại TP. Hồ Chí Minh; tham dự các hoạt động tại Tuần lễ Văn hóa Du lịch Đồng Tháp năm 2019; Hội chợ Du lịch quốc tế TP. Hồ Chí Minh – ITE HCMC 2019; Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Cần Thơ 2019; Tuần lễ

văn hóa Đất Mũi Cà Mau,... Ngoài ra, Trung tâm còn hoàn thành Dự án Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở “Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng với loại hình du lịch Homestay kiểu mới tại Bến Tre”; phối hợp và hỗ trợ huyện Thạnh Phú tổ chức Hội nghị Xúc tiến, quảng bá, kết nối và hợp tác phát triển du lịch "Cù lao Minh, một hành trình bốn điểm đến" nhằm giới thiệu sản phẩm du lịch Cù lao Minh trên tuyến hành trình từ sông ra biển tại Bến Tre. Nổi bật nhất trong khuôn khổ Lễ hội Dừa tỉnh Bến Tre lần V năm 2019, đã phối hợp tổ chức thành công “Liên hoan ẩm thực Nam Bộ” và chương trình giới thiệu tour - tuyến du lịch xứ Dừa và đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp của du khách trong, ngoài nước đến tham quan, trải nghiệm, khám phá lễ hội mang đậm chất đậm hình ảnh của dừa.

Những thành quả đạt được của du lịch Bến Tre năm 2019

Có thể nói, sự nỗ lực của hoạt động thông tin – xúc tiến du lịch năm qua, cùng với sự đồng hành của các cơ quan, ban ngành các cấp cùng với các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trong tỉnh đã thật

sự giúp du lịch sinh thái, sông nước xứ Dừa đạt được một số thành quả nhất định, minh chứng qua các số liệu như: Năm 2018, tổng số khách du lịch tại Bến Tre đạt 1.574.128 lượt, năm 2019 lượng khách đã đạt đến 1.882.025 lượt (tăng bình quân từ 16% đến 17%/năm so với cùng kỳ); tổng doanh thu từ du lịch năm 2018 đạt 1.329 tỷ đồng, năm 2019 đạt 1.791 tỷ đồng (tăng bình quân từ 25% đến 26%/năm so với năm 2018); tổng số cơ sở ăn uống năm 2018 là 114 cơ sở, năm 2019 đạt 129 cơ sở (tăng bình quân từ 11% đến 12%/năm so cùng kỳ); tổng số lao động phục vụ trong ngành du lịch năm 2018 là 5.258 người, năm 2019 đạt 5.516 người (tăng từ 5% đến 6% so với cùng kỳ).

Dự kiến phần đầu đến năm 2020, lượng khách du lịch đến với xứ Dừa Bến Tre đạt 2.126.000 lượt; doanh thu từ du lịch đạt 2.220 tỷ đồng; tổng số cơ sở ăn uống đạt 134 cơ sở và tổng số lao động tăng lên 5.541 người.

Những khó khăn trong năm 2019

Những thành quả trên chính là sự cố gắng, nỗ lực của đội ngũ làm công tác TTXTDL tỉnh nhà với quyết tâm đưa thương hiệu du lịch “Sinh thái, sông nước xứ Dừa” ngày càng lan tỏa và phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Tuy nhiên, thời gian qua, công tác TTXT du lịch Bến Tre vẫn còn một số khó khăn nhất định:

Website du lịch Bến Tre chính thức ra đời vào ngày 06/03/2019 do Trung tâm TTXTDL triển khai với mục tiêu chính là tạo cửa “thông tin công cộng – diễn đàn du lịch online”. Website có cấu trúc tương đối hợp lý, nội dung dễ hiểu và các tin, bài phong phú, đa dạng xoay quanh các vấn đề du lịch trong, ngoài tỉnh. Tuy nhiên, do mới thành lập nên website vẫn còn đang trong quá trình hoàn thiện và việc ứng dụng công dụng công nghệ thông tin vẫn chưa phát huy được hiệu quả tối đa trong lĩnh vực du lịch.

Trung tâm TTXTDL là đơn vị sự nghiệp rất cần trụ sở riêng, thuận lợi để tác nghiệp. Hiện tại, còn khó khăn về cơ sở vật chất, nên ít, nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động TTXT lĩnh vực du lịch.

Kinh phí sự nghiệp du lịch chưa có; sử dụng chung trong kinh phí sự nghiệp văn hóa phân bổ hàng năm, nên phần nào cũng hạn chế trong việc hoạt động TTXT du lịch trong, ngoài nước như: Chưa tham gia xúc tiến tại nước ngoài cùng Hiệp hội Du lịch Việt Nam và DBSCL; chưa thực hiện website với tên miền phù hợp trong phát triển du lịch để các quốc gia trên thế giới truy cập; chưa thực hiện được bản đồ số trong thời đại 4.0; chưa hỗ trợ được cho doanh nghiệp tham gia xúc tiến tại các sự kiện trong và ngoài nước,...

Những phương hướng sắp tới

Với những khó khăn trên, về lâu về dài để đưa du lịch Bến Tre ngày càng phát triển bền vững, cơ quan, ban ngành các cấp cùng với Trung tâm TTXTDL nỗ lực, quyết tâm hơn nữa để đưa thương hiệu du lịch “Sinh thái, sông nước xứ Dừa” đến gần hơn với các du khách trong, ngoài nước.

Để thời gian tới thuận lợi trong các công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh; giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về du lịch; công tác đồng hành của Trung tâm TTXTDL với các doanh nghiệp du lịch, các công ty lữ hành, các điểm du lịch,... trong tỉnh và sự tác nghiệp kết nối với các tỉnh bạn, du khách các nơi khi đến Bến Tre, nhất thiết cần sự quan tâm nhiều hơn nữa của các cấp, các ngành đến hoạt động của Trung tâm TTXTDL cả về trụ sở, điều kiện hoạt động cũng như kinh phí dành riêng cho phát triển du lịch, nhằm phục vụ tốt cho công tác thông tin, xúc tiến để du lịch Bến Tre ngày một vươn xa, bắt kịp với tốc độ phát triển của các tỉnh thành khác trên cả nước và các khu vực nước ngoài.

Ngoài công việc đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện những công việc thường xuyên, năm 2019 Trung tâm TTXTDL quyết tâm nâng trang thông tin điện tử với tên miền phù hợp và áp dụng công nghệ số (thực hiện bản đồ số) nhằm phục vụ tốt hơn trong công tác truyền thông du lịch xứ Dừa cũng như đáp ứng nhu cầu cấp thiết nhất cho du khách tìm hiểu, trải nghiệm, khám phá du lịch xứ Dừa Bến Tre trong thời hội nhập.■

CHẨN CHỈNH “NHẠC SỐNG” là việc làm thường xuyên của các cấp, các ngành và sự đồng lòng trong toàn dân

□ PHÒNG QLVH

Những năm qua, tại tỉnh ta phát triển khá mạnh các hình thức giải trí qua hệ thống âm thanh công suất lớn và các hình thức sử dụng các thiết bị âm thanh khác cơ động, gọn nhẹ, tiện sử dụng tạo ra hiệu ứng phong trào trong việc sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, liên hoan, đám tiệc... Song song đó, loại hình hoạt động văn hóa cộng đồng mà mọi người thường hay gọi là “nhạc sống” (chủ yếu là karaoke di động, karaoke gia đình...) cũng khá phổ biến, điều đó nói lên phần nào sự phát triển nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần (như cầu ca hát) gần như không thể thiếu trong các tầng lớp nhân dân. Và nó đã, đang phát triển mạnh từ vùng đô thị đến vùng nông thôn xa xôi, hẻo lánh, góp phần làm cho đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng phong phú, đa dạng.

Thực tế một trào lưu mới đã, đang diễn ra, đó là: vui cũng hát, buồn cũng hát; không vui, không buồn cũng hát; đua nhau hát trong mọi trường hợp: đám cưới, đám tang, đám giỗ, sinh nhật, tiệc mừng thọ, mừng vợ có thai; kẻ cả cúng mụ chuồng (bò, heo), trúng mùa, heo đẻ thura vú, bò mẹ đẻ con an toàn hay sinh ra con bò cái...; không có lý do gì, hứng lên tụ tập bạn bè lai rai vài ly cũng hát...

Quê hương, đất nước thì ngày càng phát triển, văn minh, hiện đại, nhưng ý thức văn hóa của một số người lại thụt lùi, ở thành thị và nông thôn nhà nhà đua nhau mở nhạc “khoe” âm thanh cực lớn bằng cách quay các thùng loa ra hướng đường lộ, hàng xóm; các cửa hàng bán kim khí điện máy, quần áo, các xe quảng cáo, tiếp thị hàng hóa, sản



UBND tỉnh họp trực tuyến bàn về giải pháp quản lý, chấn chỉnh “Nhạc sống”. Ảnh: TTR

phẩm, xe bán kẹo kéo, kẻ cả xe đẩy bán cúc, ổi, mía ghim..., cũng khuéch đại âm thanh cực lớn hàng ngày và bất kể giờ giấc... Suy cho cùng người tham gia loại hình nhạc sống với mục đích không gì khác hơn là cạnh tranh trong kinh doanh phô trương, khuéch đại hết cỡ dàn âm thanh điện tử có công suất lớn và để thỏa mãn cho người có nhu cầu ca hát. Sự tra tấn thính giác kiêu này, có thể nói hình như đi chỗ nào cũng gặp. Điều này đã làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống, học tập của cộng đồng dân cư, ngay cả sức khỏe..., có trường hợp xảy ra đánh nhau gây thương tích, làm chết người, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây phiền hà không ít trong nhân dân.

Với hiện trạng nhạc sống đã và đang diễn ra trên địa bàn tỉnh nhà, để lập lại trật tự, chấn chỉnh

lại loại hình hoạt động “nhạc sống”, thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở, song các văn bản quy định về hát “nhạc sống” cấp cơ sở còn bỗng, triển khai chưa đến tận người dân biết, để thực hiện, ở cơ sở (xóm, ấp) vẫn còn vô tư để “nhạc sống hoành hành”, thậm chí diễn ra cạnh nơi làm việc của chính quyền cơ sở, gần các điểm trường học, trong khu dân cư. Các ngành chức năng và chính quyền sở tại bó tay, tìm hiểu mới rõ “họ” là “bà con thân tộc” của cán bộ tại làng xã, nên không dám giải quyết và cũng không muốn đụng đến... Thực trạng này đã đến hồi báo động, các cấp, các ngành có liên quan cần phải quyết tâm có giải pháp đồng bộ, đồng loạt, đồng lòng của toàn xã hội và phải làm thường xuyên về chấn chỉnh hoạt động “nhạc sống” và không để nó trở thành thảm họa.

Thiết nghĩ việc chấn chỉnh hoạt động “nhạc sống” phải là chính quyền cơ sở, bởi chính quyền cơ sở là nơi gần dân, là nơi dễ phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật của người dân. Vì vậy, việc nhắc nhở, thậm chí xử phạt của chính quyền cơ sở trong hoạt động “nhạc sống”... là kịp thời, phù hợp nhất. Do đó, chính quyền địa phương cần tăng cường trách nhiệm, nên có những quy ước, nội quy hát nhạc sống trong khu dân cư. Có thể xem xét không công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu phố văn hóa” (Khu dân cư văn hóa).... trong năm đối với các khu dân cư có tổ chức và hộ gia đình vi phạm nhiều lần trong việc sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh trên địa bàn. Bên cạnh đó, sự gương mẫu đi đầu, trước hết của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, đoàn viên, hội viên của các đoàn thể từ tinh đến cơ sở vừa là người thực hiện, vừa là người tuyên truyền, vận động người thân, gia đình thực hiện nghiêm quy định trong tổ chức hát “nhạc sống”.

Từng sở, ban, ngành, đoàn thể từ tinh đến cơ sở cùng trách nhiệm triển khai theo hệ thống dọc, đưa những quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng là một

trong các tiêu chí thi đua và đánh giá hàng năm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

Một kênh nữa để thông tin, tuyên truyền, vận động và có thể xem đây là một trong những giải pháp mang lại hiệu quả đáng kể, đó là thông qua truyền truyền, vận động trong hệ thống trường học trên địa bàn tỉnh (cấp Tiểu học, THCS, THPT trở lên) và mỗi học sinh, sinh viên sẽ là một tuyên truyền viên tích cực có hiệu quả đối với gia đình mình trong thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức hát “nhạc sống”.

Đối với cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn (nhất là cán bộ được phân công phụ trách Tổ) cần thấy rõ hơn trách nhiệm trong triển khai, nhắc nhở thường xuyên việc thực hiện các quy định về nhạc sống theo hệ thống và đến tận hộ gia đình thông qua họp Tổ nhân dân tự quản hàng tháng. Trong các cuộc họp triển khai, tuyên truyền, vận động, cần thiết có biên bản ghi nhận những ý kiến và mức độ đồng tình của người dân về hát “nhạc sống” hiện nay, nhằm đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ môi trường trong đời sống cộng đồng xã hội, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với đạo lý, truyền thống văn hóa của dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Chấn chỉnh “nhạc sống” hiện nay cần phải quyết liệt, thường xuyên và sự đồng bộ, đồng loạt, đồng lòng chung tay của các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các quy định, hy vọng góp phần hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường do “nhạc sống” gây ra trong đời sống xã hội hiện nay.

Có thể nói, âm nhạc là món ăn tinh thần, là cầu nối gắn kết mọi người với nhau. Có lẽ vậy, từ xa xưa ca dao Việt Nam đã có câu “Sữa mẹ nuôi thế xác, câu hát nuôi tâm hồn”. Vì vậy, việc yêu thích ca hát, muôn được hát là nhu cầu giải trí lành mạnh, chính đáng và cần thiết của con người trong đời sống xã hội. Và không gì hay bằng, có ý nghĩa bằng, khi mọi người có nhu cầu hát, thì được hát và hát như thế nào cho đúng là hay nhất. ■

Khai thác tiềm năng “Mở dầu xúi Dừa”

□ TRỊNH MAI SƠN

Tren chuyến phi cơ từ TP.HCM bay ra Hà Nội, được sắp xếp người theo thứ tự chợt thấy vị Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngồi hàng ghế trước, tôi đến chào hỏi. Bác nhìn tìm hiểu? Tôi trình bày tên là Trịnh Văn Y – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre đi ra Hà Nội dự họp Quốc hội (khóa VIII), Bác ra hiệu người cùng đi đổi chỗ để ngồi bên, bác hỏi thăm tình hình kinh tế đời sống, nhân dân Bến Tre trọng tâm là cây dừa.

Sáng ngày sau vào khai mạc kỳ họp lần thứ 9, Quốc hội khóa VIII gấp lại Bác dự họp, giờ giải lao bác Võ Nguyên Giáp tìm tôi, dẫn đi bộ vòng quanh phía sau hội trường Quốc hội, thân mật nói chuyện về kinh tế dừa. Bác Giáp nói: Bến Tre có diện tích dừa lớn nhất cả nước, cây dừa là cây công nghiệp, qua chế biến sẽ có nhiều sản phẩm quý phục vụ cho xã hội là “mở dầu thực vật lộ thiên quý hiếm”. Chúng ta quản lý phát huy tác dụng giá trị từ dừa, hiệu quả càng cao, diện tích trồng dừa sẽ mở rộng, mở dầu thực vật ngày càng sung túc,

thiết thực góp phần phát triển kinh tế, giải quyết cuộc sống nhân dân.

Nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp dự đoán kinh tế dừa rất phấn khởi, nhìn lại thực trạng thời điểm này: Bến Tre có khoảng 47.000 ha, một số cơ sở chế biến dầu thô, than thiêu kết, chi xơ dừa, kẹo dừa, mứt dừa, sản phẩm thô tiêu thụ bị ú đọng. Lãnh đạo tinh thần đầu khai thác thị trường để nhập thiết bị hiện đại như: thiết bị ETP ép dầu của Đức, thiết bị trích ly dầu của Ấn Độ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thí điểm đầu tư xây cơ sở than hoạt tính (từ nguyên liệu than gáo dừa) các sản phẩm tiêu thụ chủ yếu thị trường nội địa – tiêu thụ chậm, người trồng dừa kinh tế đời sống còn khó khăn, một số hộ dân đốn dừa (trồng nhãn, trồng cây có múi), rồi trở lại trồng dừa 3-4 năm sau thấy vườn dừa tơ đang phát triển tốt, vì cây dừa là cây công nghiệp, vườn dừa sẽ trồng xen nuôi xen được.

Năm 2018, theo số liệu của Sở Công thương cho biết toàn tỉnh có trên 71.000 ha dừa,



Tác giả chụp ảnh lưu niệm cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân kỷ niệm lần thứ 9, Quốc hội khóa VIII (năm 1991). Ảnh: TG cung cấp

chiếm trên 42% tổng diện tích dừa cả nước, năng suất đạt khoảng 9000 trái/ha, từ nguyên liệu dừa được sản xuất chế biến hàng trăm sản phẩm có giá trị cao cung ứng cho nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu như: các loại dầu dừa, nước uống đóng hộp, đóng lon, cơm dừa nạo sấy, sữa dừa, bột sữa dừa, kẹo dừa, chi xơ dừa, mứt dừa, than thiêu kết, các hàng thủ công mỹ nghệ (từ vỏ dừa, cọng dừa, gáo dừa,...) rất hấp dẫn.

Đi vào nông thôn, vùng dừa 3 Lương (Lương Phú, Lương Hòa, Lương Quới), dừa 3 Châu (Châu Phú, Châu Thới, Châu Bình) liền vùng 2 bên tỉnh lộ 885 có tiếng là vùng dừa tốt, trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước bị bom đạn

và chất độc hóa học tàn phá, nay được khôi phục đa số trồng lại mới giống dừa được chọn lựa sai trái. Công đập Ba lai đã cải tạo vùng đất ven sông Ba Lai thêm phì nhiêu; vườn dừa các xã Phú Vang, Thới Lai, Châu Hưng, Long Hòa (Bình Đại); Hữu Định, Phước Thành, Tam Phước (Châu Thành) dừa rất xanh tươi. Đặc biệt xã Châu Bình “rừng chà là gai” được cải tạo chuyên thành rừng dừa rất sung túc. Vườn dừa cắp 2 bên sông Hàm Luông; Hưng Nhượng, Hưng Lễ, Thạnh Phú Đông, Phước Long, Sơn Phú (huyện Giồng Trôm), các vườn dừa xã Định Thủy, Phước Hiệp (huyện Mỏ Cày Nam), vườn dừa xã Tân Thành Bình, Thanh Tân (huyện Mỏ Cày Bắc) vẫn xanh tươi, nhiều vườn dừa được trồng xen, nuôi xen rất hiệu quả. Ven sông Cỏ Chiên như xã Hòa Lợi, xã Thới Thạnh vườn dừa ở độ tuổi 15-20 xanh tươi oắn trại.

Phát huy lợi thế đường thủy và giao thông đường bộ được nâng cấp mở rộng xe 4 bánh, xe công nông, xe tải nhỏ vào nông thôn rợp mát bóng dừa, các cơ sở sản xuất dừa ba da, cơm dừa nạo sấy, mứt dừa, than thiêu kết, vỏ dừa, chỉ xơ dừa, đan lưới từ sợi dây dừa, đan giỏ cọng dừa, mụn dừa đóng kiện, các cơ sở cưa xẻ gỗ dừa, cơ sở mộc đóng bàn ghế từ gỗ dừa... ven lô, ven sông thuận lợi cho chuyên chở hàng hóa ra các kho bãi, tái chế tiêu thụ và xuất khẩu làm cho nông thôn ngày càng khởi sắc. Một số

nha máy chế biến dừa rất hiện đại như Công ty TNHH Chế biến dừa Lương Quới thu hút dừa nguyên liệu sản xuất chế biến ngày đêm ra các sản phẩm, tinh chế nước dừa uống đóng hộp, đóng lon, cơm dừa nạo sấy, sữa dừa, bột dừa, tinh chế các loại dầu dừa mỹ phẩm và tiêu dùng. Ông Trần Văn Đức – Công ty Cổ phần Đầu tư chế biến dừa Bến Tre nhập thiết bị hiện đại đang xây dựng nhà máy sản xuất từ nguyên liệu dừa sẽ thu hút lượng dừa khá lớn.

Các sản phẩm từ dừa được xuất khẩu năm 2018 ước khoảng 215 triệu USD chiếm 22,40% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Tính chuỗi giá trị dừa ở Bến Tre đem lại hiệu quả kinh tế rất lớn. Thực trạng nông dân trồng dừa vẫn bị thiệt thòi vì sản xuất ra chỉ bán trái dừa thu nhập rất thấp (dừa rót giá khoảng 20.000

đến 30.000đ/ chục 12 trái), những vườn dừa có hợp đồng với các cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm mua giá 50 đến 60 ngàn đồng. Người dân trồng dừa cần suy nghĩ thay đổi sản xuất riêng lẻ, lạc hậu. Cần phát huy chuỗi giá trị của cây dừa; qua hình thức hợp đồng với các nhà máy sản xuất chế biến hiện đại hoặc các hình thức HTX sản xuất tiêu thụ và phần đầu tham gia (đồng vốn – tài sản đất đai) xây dựng cơ sở sản xuất chế biến sản phẩm, tăng giá trị, tăng thu nhập cho người trồng dừa, kinh tế đời sống được nâng lên.

“Dừa là mỏ dầu lộ thiên, có kế hoạch khai thác, đầu tư, bồi dưỡng, mỏ dầu ngày càng sung túc”. Nhiều năm trôi qua đã minh chứng rõ nét nhận định của bác Giáp về tiềm năng kinh tế dừa Bến Tre vẫn còn nguyên giá trị. ■



Sức sống mãnh liệt của cây dừa sau bão số 9 năm 2006. Ảnh: TG cung cấp



Các thế hệ cán bộ, nghệ sĩ của Đoàn Ca múa Bến Tre chụp ảnh lưu niệm (tác giả thứ 3, trái sang, hàng ngồi). Ảnh: QA

Dòng sông kỷ niệm

□ VŨ HOÀNG

Những ngày cuối năm 2019, về thăm nhà truyền thống Đồng khởi, Định Thủy giờ đây đã là xã nông thôn mới, có nhiều thay đổi và sức sống mới.

Qua cầu 17 tháng Giêng, con đường pê tông thẳng tắp dẫn đến cầu Ông Bòng. Đứng trên chiếc cầu mới xây vững chãi nhìn về phía phải, chiếc cầu cũ kỹ vẫn còn đó, bao kỷ niệm đau thương ủa về.... Cây cầu này xưa kia làm bằng cây, chúng tôi buộc chiếc ghe vào trụ cầu cặp bến, một chiếc ghe tang thương chở 7 xác đồng đội vừa qua bị địch càn bắn chết, trong đó đoàn chúng tôi có 3 đồng chí đã ngã xuống trong trận càn bị địch bao vây tại áp Định Thái. Không nén được xúc động, những tên tuổi hiện về trong trí nhớ: Minh Hùng, Trường Sơn, Minh Tâm và 4 đồng chí du kích nữa...

Xe lao nhanh đến nhà truyền thống. Đây rồi, hòn đá mang tên tấm chữ vàng “Anh dũng Đồng khởi, thắng Mỹ diệt ngụy” vẫn vẹn nguyên - một

hòn đá mà chúng tôi đã chở về từ miền Đông Nam Bộ, đưa xuống phà Hàm Luông chở về Vàm Cái Quao, Phước Lý để vận chuyển bằng đường bộ qua Phước Điền, Phước Hiệp về đặt tại đây, vì hồi ấy các cầu vào Định Thủy xe trọng tải lớn không qua được. Đứng đây và nhìn về phía quán bà Năm Thiều tôi vô cùng xúc động. Mới đây mà đã 60 năm. Nơi đây đã bùng lên ngọn lửa Dừa, ngọn lửa Đồng khởi thực hiện Nghị quyết số 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở đầu cuộc chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam.

Theo con đường vừa lạ, vừa quen, tôi qua đình Rắn, thẳng đến bến đò Vàm Nước Trong, dừng chân tại nền thất Cao đài năm xưa... Các chị phụ nữ vừa trò chuyện vui cười rôm rả vừa nhanh tay lột dừa, các anh nam thanh niên tất bật đưa từng cần xé dừa lên xe để kịp chuyến về thành phố. Tôi đứng trên nền thất Cao đài cũ nhìn ra mặt sông rộng, nước rong tràn đồi bờ, thỉnh thoảng các ghe

máy chờ đầy hàng hóa ngược xuôi, con thoi lòi giật mình nghe tiếng động vươn kỳ lướt trên mặt sông. Bao kỷ niệm của dòng sông lại tràn về với tôi, hình ảnh của con thoi lòi làm bất chợt tôi nhớ đến hình ảnh của tôi và Bé Hiệp dùng chân đạp thay chân vịt của máy nổ để đẩy chiếc ghe đưa khách sang sông cách nay 50 năm tại bến sông này, đó là ngày 22-12-1969.

Đoàn Văn công Giải phóng Bến Tre vào thời điểm ấy phải chia 2 đội hoạt động phân tán nhằm tránh tiêu hao và bảo tồn lực lượng. Đội chúng tôi ở Mỏ Cày Bắc được lệnh điều về Giồng Trôm để tập trung xây dựng chương trình phục vụ yêu cầu chiến dịch đồng khởi năm 70. Chúng tôi sẵn sàng lên đường vào lúc 17 giờ ngày 21-12-1969. Đi theo đường giao liên vượt qua đòn địch, áp chiến lược và sông rạch đến 2 giờ sáng ngày 22, cả đoàn khách cùng chúng tôi vượt lộ và đến mé sông Vàm Nước Trong, phía áp chiến lược xã Tân Thành Bình. Sau 20 phút chờ đợi không bắt được ám hiệu để qua sông, anh giao liên thông báo là phải quay trở lại. Cả đoàn hôm ấy sốt ruột chờ đợi và khi nghe giao liên thông báo thì càng lo lắng và sót ruột hơn, nhất là anh em Đoàn Văn công, vì đoàn phần lớn là nữ, trẻ em và các thứ mà mỗi người phải mang theo từ 25 đến 30 ký qua đòn bót địch, nguy hiểm không ngại nhưng sợ nhất là...đĩa cắn.

Lúc này, phía lộ đá Tân Thành Bình xe chờ hàng đã bắt đầu chạy pha đèn sáng rực, cả đoàn khách đang ở khoảnh ruộng trống, gà đã gáy râm rang trong vùng áp chiến lược, lâu lâu cất lên vài tiếng chó sủa không biết người ta hay lính đi tuần. Tất cả đoàn khách im lặng. Anh giao liên hỏi thúc tôi: “Anh phải quyết định sớm không thể chần chờ được nữa”. Tôi liền quyết định gọi các đồng chí đảng viên lại họp chi bộ bên bờ sông. Khi trình bày tình huống vượt sông hay quay trở lại, 1 phút, 2 phút rồi 3 phút trôi qua không ai có ý kiến, tôi tuyên bố phải vượt sông, nếu chần chờ là trời sáng. Tôi quyết định đồng chí Vĩnh Xuân ở lại, tôi sẽ lội qua sông. Đồng chí bé Hiệp, người trẻ nhất đoàn, nói: “Em sẽ đi với anh”.

Công việc chuẩn bị khẩn trương, các đồng chí đặc công đi cùng đoàn đưa tôi và Hiệp 2 bét xi (ruột xe), anh em gom giao cho tôi và bé Hiệp lựu đạn. Hai đứa tôi lột bồng bột, cài lại thắt lưng và úm xuống sông thổi ruột xe vừa nâng thân người nổi trên mặt nước thả xuôi theo dòng nước. Từ bên này sông nhìn qua bên kia dòng sông thật nhỏ bé nhưng khi ra giữa sông nhìn vào thì dòng sông rộng lớn vô cùng. Hai đứa tôi bơi nhẹ vào bờ, tấp vào đám lá dừa nước, chân vừa chạm đất bồng nghe tiếng “rắc”. Bé Hiệp quèo tôi: “Hình như tiếng mở khóa súng”. Hai anh em lắng nghe, quan sát kỹ bơi nhẹ nhẹ cặp mé sông, lại nghe tiếng “rắc”, thì ra là tiếng con tôm tích búng trong hang. Chúng tôi vui mừng lội lên bờ đụng cái thắt Cao đài cũ, có lẽ chiến tranh không còn ai tu hành nhang khói, gọi không ai lên tiếng cá. Gần bên, có một ngôi nhà đốt đèn và đã thức dậy, tôi gọi và hỏi thăm. Ông chủ nhà mở cửa, bước ra bảo: “Hôm qua địch đã biệt kích và chúng đánh mìn ở bên kia sông nên đường giao liên đã đứt, không thấy ai qua lại”.

Hai đứa tôi hết sức vui mừng và hỏi mượn chiếc ghe, ông chủ nhà đáp ở ven đây ít ai đi lại nên không nhà nào có ghe cả. Tôi thất vọng, phải cố gắng tìm cho bằng được ghe để đưa đoàn qua sông kéo trời sáng. May quá, đến gần thánh thất - nơi chúng tôi qua khi nãy, ở dưới mương có cột chiếc ghe 7 lá cũ, hư để chìm lâu ngày đóng đầy bùn đất, tôi và Hiệp lội xuống mương “mượn” ghe. Đây ghe ra mé sông rửa bùn và móc đất trám các lỗ lủng rồi 4 “chân địch” người đẹp nước vượt sông. Đón cả 2 chuyến mới rước hết đoàn qua sông an toàn. Khi rước đoàn qua sông tôi sực nhớ mình đi bờ lại khẩu súng ngắn bên bờ ruộng khi đổi lấy 2 trái lựu đạn đeo vào thắt lưng. Chuyến vượt sông đầy nguy hiểm nhưng an toàn.

Đoàn về đến nơi đóng quân lúc mặt trời đã hừng sáng. Giác ngủ ngon lành của một đêm thức trắng chống chọi với hiểm nguy. Tối ngày 24-12-1969, chúng tôi tổ chức một đêm biểu diễn phục vụ bà con xã Định Thủy, Phước Hiệp nhân ngày Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra lệnh ngừng bắn. ■



Nguyễn Ngọc Diễm Phương (TP Bến Tre) HCV đồng đội đối kháng môn Judo.
Ảnh: THANH TÙNG



VĐV Nguyễn Ngọc Diễm Phương (áo trắng) thi đấu đối kháng với đối thủ người Philippines. Ảnh: THANH TÙNG



Trần Văn Vũ (huyện Ba Tri) HCB 1000m K1
môn Canoeing. Ảnh: THANH TÙNG

Trong bối cảnh năm 2019 với nhiều sự kiện thể thao nổi bật được nhân dân cả nước quan tâm, cao điểm là việc Đoàn Thể thao Việt Nam đạt những thành tích chói lọi tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games lần thứ 30 được tổ chức tại Cộng hòa Philippines từ ngày 30/11/2019 đến ngày 10/12/2019 (lần đầu tiên đạt vị trí thứ nhì toàn đoàn đối với lần tổ chức SEA Games ngoài vùng lãnh thổ VN và hai đội bóng đá nam U22 và tuyển nữ cùng đoạt chức vô địch), thì Thể thao Bến Tre vẫn âm thầm thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chuyên môn trong việc phát triển phong trào thể thao cho mọi người và các vận động viên tinh nhà tiếp



Trần Ngọc Bảo 02 HCB cự li 100m, 200m bơi ếch và 01 HCĐ nội dung tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp.
Ảnh: THANH TÙNG

Từ một số điểm sáng của phong trào cho đến vinh danh **CÁC CÁ NHÂN TIÊU BIỂU!**

□ THU PHƯƠNG

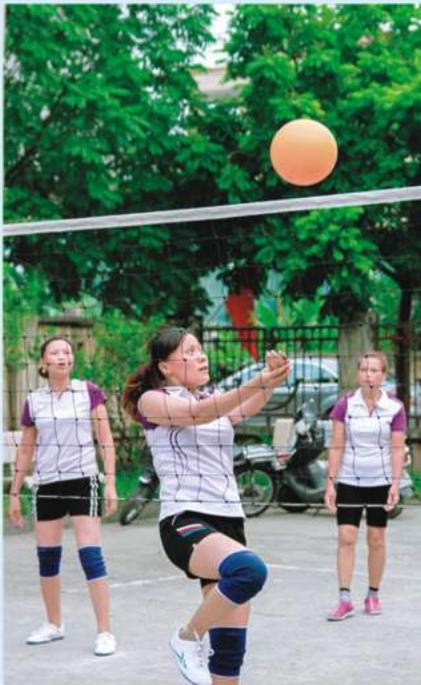
tục gặt hái những thành công mới tại các đấu trường cấp khu vực và thế giới.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng lan tỏa...

Năm 2019, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) Bến Tre tiếp tục thực hiện kế hoạch liên tịch với các ngành, đoàn thể tỉnh hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, là nền tảng để

phát triển thể thao cho mọi người toàn diện hơn, nâng cao phong trào thể dục - thể thao (TDTT) trong mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, như: Ban hành bộ tiêu chí xét thi đua hàng năm cho các Câu lạc bộ TDTT cơ sở; hướng dẫn việc quản lý các hoạt động thể thao giải trí trong các điểm vui chơi, khu du lịch, khu văn hóa thể thao trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành của

Bộ VHTTDL; tổ chức thực hiện các Đề án phát triển thể thao tỉnh Bến Tre; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2018 -2020 và đến cuối năm 2019, toàn ngành đã hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh TDTT quần chúng với số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 41,5 %, số gia đình thể thao đạt 35,9%.



Phong trào tập luyện bóng chuyền hơi. Ngày chạy Olympic. Ảnh: THANH TÙNG
Ảnh: THANH TÙNG

Ngoài ra, với các môn thể thao phong trào, Bến Tre đã tham dự giải bóng bàn, cầu lông gia đình toàn quốc năm 2019, tại Huế, kết quả đạt 02 HCV; tham dự giải Vô địch Thể dục dưỡng sinh toàn quốc năm 2019 tại Kiên Giang, kết quả đạt 02 HCV; tham dự giải Bóng chuyền hơi trung cao tuổi toàn quốc khu vực phía Nam năm 2019 (do Bến Tre đăng cai tổ chức), đạt 13 huy chương (5 HCV, 4 HCB, 4 HCD), giành ngôi nhất toàn đoàn.

Về kết quả thực hiện kế hoạch Phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em, năm 2019, hỗ trợ kinh phí tổ chức lớp dạy bơi tại các huyện, thành phố: tiếp tục đầu tư bể bơi di động cho 4 xã bãi ngang; hợp đồng Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre tổ chức khen thưởng các mô hình “Toàn



Các VĐV tranh tài tại Giải Xe đạp tỉnh Bến Tre mở rộng năm 2020. Ảnh: QA

xã biết bơi”, “Toàn trường biết bơi” năm 2019; tổ chức Lớp Hướng dẫn viên cứu đuối năm 2019; kế hoạch tổ chức Hội thi cứu đuối tỉnh Bến Tre lần thứ I năm 2019; tổ chức Lễ phát động học bơi để phòng chống đuối

nước và Giải bơi phổ cập tỉnh Bến Tre lần III năm 2019; xây dựng bộ tiêu chí để xét và tổ chức khen thưởng các mô hình “Toàn xã biết bơi”, “Toàn trường biết bơi” năm 2019; đầu tư dụng cụ tại các bể bơi xã bãi ngang

(gồm 4 xã đã lắp đặt năm 2018 và 3 xã lắp đặt năm 2019); thành lập đoàn kiểm tra công tác phổ cập bơi tại huyện, thành phố.

Và những kết quả đáng ngợi khen!

Nhận chỉ tiêu đạt 200 huy chương các loại những kết thúc năm 2019, Thể thao Bến Tre đã phấn đấu giành được 284 huy chương, trong đó có 94 huy chương vàng, 72 HCB và 118 HCĐ là những thành tích đáng ngợi khen.

Tuy nhiên, trong số đó, nổi bật nhất vẫn là sự tiếp tục tỏa sáng của Phạm Thị Kiều Giang – người vừa đoạt HCV hạng cân 51 kg nữ ở Giải vô địch Vovinam thế giới lần thứ 6 được tổ chức tại Nhà thi đấu khu liên hợp

Olympic trung tâm thủ đô Phnom Penh – Campuchia, với sự tham dự của 24 quốc gia và vùng lãnh thổ cùng hơn 365 quan chức, HLV, VĐV.

Và ở Đại hội Thể thao Đông Nam Á – SEA Games lần thứ 30 được tổ chức từ ngày 30/11 đến ngày 11/12/2019 tại Philippines với sự tham gia của các đoàn Thể thao đại diện cho 11 quốc gia trong khu vực, Đoàn Thể thao Việt Nam đã giành được 286 huy chương (HC), gồm 98 HCV, 85 HCB và 103 HCĐ (vượt xa thành tích tại SEA Games lần thứ 29 – 2017 tại Malaysia, với 168 HC, gồm 58 vàng, 50 bạc, 60 đồng, hạng Ba chung cuộc, sau chủ nhà Malaysia và Thái Lan), để xuất sắc xếp hạng Nhì toàn đoàn, sau đoàn chủ nhà Philippines.

Trong thành phần Đoàn Thể thao Việt Nam, Bến Tre có 3 VĐV và cả ba đều giành thành tích rất đáng tự hào khi đoạt được tổng cộng 05 HC, gồm 01 HCV, 03 HCB và 01 HCĐ, cụ thể: Nguyễn Ngọc Diễm Phương (TP Bến Tre) giành HCV nội dung đối kháng đồng đội môn Judo; Trần Văn Vũ HCB nội dung 1000m K1 môn Canoeing (Đua thuyền); Trần Ngọc Bảo 02 HCB cự li 100m, 200m ếch và 01 HCĐ nội dung tiếp sức 4x 100m hỗn hợp.

Một năm đầy ắp những bận rộn trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành, lĩnh vực TDTT cũng đã góp phần tô điểm, bổ sung thêm những sắc màu tươi thắm vào bức tranh toàn cảnh vừa lung linh, vừa rực rỡ của văn hóa - xã hội tỉnh nhà năm 2019. ■



"Nông dân đua xuồng" tại hồ Trúc Giang. Ảnh: QA

Đổi điều suy nghĩ về hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở

□ MỸ CHÂU



Xây dựng Thiết chế văn hóa ấp. Ảnh: TTR



Phó Giám đốc Sở VHTTDL Trần Thị Kiều Tôn báo cáo chuyên đề tại lớp tập huấn Hướng dẫn phương pháp hoạt động tại Trung tâm VHTTHTCD. Ảnh: QA

Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho người dân, nhất là người dân nông thôn là mục tiêu cơ bản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong đó thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở là phương tiện cần thiết và có vai trò quan trọng, là nơi để người dân được hưởng thụ và sáng tạo các giá trị tinh thần, rèn luyện thể chất. Những năm gần đây, việc xây dựng, hoàn thiện và phát huy hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được các cấp, các ngành trong

tỉnh quan tâm thực hiện thông qua việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư kinh phí, tổ chức bộ máy, huy động các nguồn lực để tổ chức hoạt động...

Xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở gồm: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, khu phố (gọi tắt Thiết chế văn hóa ấp). Thiết chế văn hóa xã, ấp là Tiêu chí số 06 (Cơ sở vật chất văn hóa) được quy định trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 48/164 xã, phường,

thị trấn có thiết chế văn hóa cấp xã đạt chuẩn (Hội trường văn hóa đa năng đạt từ 200 chỗ ngồi trở lên và 05 phòng chức năng); 245/975 thiết chế văn hóa ấp (trong đó có 127 Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp, liên ấp; 118 Nhà văn hóa ấp, liên ấp).

Năm 2018, Bến Tre chủ trương sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Trung tâm Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn thành một thiết chế có tên gọi Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Học tập cộng đồng (gọi tắt là Thiết chế văn hóa cấp xã).

Đầu năm 2019, toàn tỉnh đã hoàn thành việc sáp nhập và bố trí bộ máy kiêm nhiệm (theo quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 11/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre” (gọi tắt Quyết định số 21). Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí Chủ nhiệm Thiết chế văn hóa áp.

Để hỗ trợ thêm nguồn kinh phí cho Thiết chế văn hóa cấp xã, áp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 “Về việc quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre” (gọi tắt Nghị quyết số 21), mức quy định: cấp xã 15.000.000 đồng/năm; áp 5.000.000 đồng/năm. Sau đó ngày 03/7/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND “Về việc quy định chế độ phụ cấp kiêm nhiệm Ban Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã, Ban Chủ nhiệm Nhà Văn hóa - Khu Thể thao áp trên đại bàn tỉnh Bến Tre” (gọi tắt Nghị quyết số 13). Quy định từ 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tạo thêm điều kiện để Thiết chế văn hóa cơ sở trong tinh phát huy hiệu quả hoạt động.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn phuong pháp, kỹ năng, kinh nghiệm tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ như: Hoạt động Câu lạc bộ, tổ chức các dịch vụ, công tác vận động quần chúng, khai thác các nguồn lực: con người, kinh phí,..., để Thiết chế văn hóa xã, áp phát huy hiệu quả hoạt động; hướng dẫn xây kế hoạch và sử dụng kinh phí hoạt động. Bên cạnh đó, một số đơn vị sự nghiệp tinh, huyện đã phát huy chức năng hướng dẫn phuong pháp cho cơ sở như: Trung tâm Văn hóa tinh tổ chức tập huấn, khảo sát thực tế, giới thiệu mô hình hoạt động mẫu hoạt động thiết chế văn hóa cơ sở tại huyện Thoại Sơn (tỉnh An Giang) và tổ chức các hoạt động văn hóa – văn nghệ kết nối về cơ sở, truyền dạy đòn ca tài tử, cải lương, nói thơ Văn Tiên, Hội thao các xã văn hóa nông thôn mới...; huyện Bình Đại tổ chức cho công chức Văn hóa - Xã hội tham quan, học tập mô hình hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng tại huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu...

Đánh giá bước đầu hoạt động Thiết chế văn hóa cơ sở xã, áp trên địa bàn tinh có khởi sắc, thể hiện qua các hình thức hoạt động: tuyên truyền, tổ chức hoạt động giao lưu, liên hoan văn nghệ, hội thao các môn thể thao, sinh hoạt các câu lạc bộ, đội nhóm sở thích..., nội dung hoạt động phong phú và có tác dụng

tích cực và nhất định đến đời sống tinh thần của người dân. Các loại hình văn hóa dân gian nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc và địa phuong như: các hoạt động trò chơi dân gian dành cho thiếu nhi, các hoạt động “Cộng đồng vui hội làng Dừa” hưởng ứng hoạt động Lễ hội Dừa; các hoạt động giáo dục cộng đồng, học tập suốt đời... đang được các cấp, các ngành, đoàn thể.... và các tầng lớp nhân dân quan tâm hưởng ứng. Một số Thiết chế văn hóa cơ sở xã, áp đã được đầu tư, hỗ trợ xây dựng đạt chuẩn đã khai thác và sử dụng có hiệu quả. Những địa phuong chưa có hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở cũng đã tận dụng hội trường văn hóa hiện có của địa phuong, hội trường của các trường học, nhà vò ca đình làng làm điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng..., để tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, cũng như các hoạt động hội họp, họp mặt, giao lưu của các ngành, đoàn thể tại địa phuong, góp phần đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị và phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song việc xây dựng và tổ chức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở vẫn còn bộc lộ những hạn chế cơ bản như:

- Một số thiết chế văn hóa - thể thao xã, áp đã được hỗ trợ, đầu tư xây dựng nhưng chưa được khai thác sử dụng đúng

mức, đúng mục đích, chưa nghiên cứu khai thác hiệu quả và phát huy hết nội lực để tổ chức hoạt động phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân. Có nơi vẫn còn để trong thời gian tổ chức hoạt động (thời gian rỗi). Nguyên nhân chủ yếu do công tác quản lý, điều hành hoạt động của địa phương chưa thật sự hiệu quả, chưa có kế hoạch, chương trình cụ thể; chưa huy động được sự phối hợp tại chỗ để tăng nguồn lực tổ chức hoạt động; hoặc chưa có phương thức thu hút, quy tụ các lực lượng tại địa bàn tham gia hoạt động; cán bộ phụ trách một mặt chưa tâm huyết, nhiệt tình, mặt khác chưa nắm và hiểu những chức năng nhiệm vụ cơ bản của Thiết chế văn hóa, để tham mưu đề xuất, từ đó chỉ tập trung phục vụ cho công tác trang trí, hội họp là chủ yếu. Nguyên nhân khách quan cần được chia sẻ đối với cơ sở có lẽ đó là những khó khăn về nhân sự, kinh phí, phương tiện và trang thiết bị hoạt động trang cấp đã lâu vừa cũ kỹ, lạc hậu, hỏng sửa chữa nhiều lần, không còn đáp ứng hoạt động văn hóa - văn nghệ...

- Bên cạnh đó, một số Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh cấp huyện chưa trách nhiệm cao để phát huy chức năng hướng dẫn phương pháp, tổ chức mô hình mẫu và hoạt động kết nối để giúp cơ sở phát huy việc khai thác hiệu quả của các thiết chế văn hóa nhất là đối với các xã văn hóa nông thôn mới...

- Nguồn thu ngân sách các cấp tinh ta còn khó khăn, phân cấp thu, chi ở cấp cơ sở có nơi chưa cân đối được, nên đã ảnh hưởng không ít đến hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở. Kinh phí theo Nghị quyết số 21 của Hội đồng nhân dân tỉnh vừa được tính cân đối hỗ trợ từ giữa năm 2019, trong khi đó cấp cơ sở cũng chưa chủ động phân kỳ, tạm ứng trước mà chờ khi nhận được kinh phí mới tổ chức hoạt động.

Để duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động Thiết chế văn hóa cơ sở xã, áp, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân, cần có sự chung tay vào cuộc của toàn xã hội. Nhất là các cấp, các ngành cấp cơ sở cần phát huy tối đa tác dụng Thiết chế văn hóa xã, áp, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng, cũng như là phương tiện truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước tới người dân; là nơi để giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, sáng tạo nên các sản phẩm tinh thần có ý nghĩa. Đồng thời đề ra giải pháp cụ thể, phù hợp tổ chức hoạt động, góp phần nâng cao đời sống văn hóa ở khu dân cư, góp phần xây dựng thành công nông thôn mới.

Hướng tới đối với cấp tinh, huyện: Cần tăng cường trách nhiệm công tác hướng dẫn, định hướng cho Thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở xã, áp phát

huy tốt hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Cần đổi mới phương pháp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở xã, áp theo hướng hướng dẫn thực hành tổ chức hoạt động và trao đổi chuyên môn. Tổ chức các hoạt động mẫu mang tính định hướng mô hình, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng tổ chức phong trào và các hoạt động kết nối; tổ chức các hội thao, hội diễn, hội thi, giao lưu..., để kích thích phong trào, phát hiện nhân tố mới; duy trì và củng cố các hoạt động đội, nhóm, câu lạc bộ sở thích ở xã, áp; hướng dẫn và tăng cường giám sát, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tạo sự thu hút tham gia của người dân. Đẩy mạnh xã hội hóa và công tác phối hợp hoạt động tại các Thiết chế văn hóa – thể thao xã, áp; phối hợp và hỗ trợ huy động nguồn lực về con người và kinh phí; nghiên cứu các biện pháp hỗ trợ các địa phương còn khó khăn tổ chức tốt hoạt động. Cấp xã phát huy và tích cực hướng dẫn, hỗ trợ Nhà văn hóa - Khu thể thao áp, liên áp, các điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, câu lạc bộ văn hóa - thể dục, thể thao ở các khu dân cư tổ chức hoạt động thường xuyên và xem đây hoạt động của Thiết chế văn hóa – thể thao của xã. ■



Tọa đàm về thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình tại huyện Chợ Lách. Ảnh: THANH TRÚC

Thực hiện tiêu chí ứng xử trong gia đình, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới

□ PHẠM THỊ THANH TRÚC

T rải qua bao thăng trầm lịch sử, gia đình hình thành và phát triển với nhiều hình thức khác nhau, gia đình không chỉ là nơi tập hợp các thành viên có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng, mà nơi đây – gia đình, còn là tê bào, là nền tảng của xã hội. Những giá trị truyền thống như lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương dùm bọc lẫn nhau, hiếu nghĩa, hiếu học, sự chung thủy của vợ chồng, sự cần cù sáng tạo trong lao động, bất khuất kiên cường, vượt qua khó khăn, thử thách... tất cả những truyền thống quý báu đó đã được gia đình Việt Nam giữ gìn, vun đắp và phát huy trong suốt quá trình lịch sử, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc; sự kế thừa có chọn lọc những giá trị truyền thống và những yếu tố tích cực, tiến bộ của thời đại đã hình thành nên tiêu chí nổi bật của gia đình là: ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

Trong bối cảnh hiện nay, trước nhịp sống hội nhập và phát triển, gia đình Việt Nam đang ngày càng phức tạp và đa dạng: giảm nhanh mức sinh, tuổi kết hôn được nâng cao, một số bộ phận không kết hôn trong cả cuộc đời, gia tăng ly hôn, sinh con ngoài giá thú, đặc biệt là những thay đổi trong quan hệ vợ chồng, cha mẹ - con cái... đã và đang xâm chiếm mạnh mẽ vào nền tảng hạnh phúc gia đình. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng gia đình, văn hóa gia đình, nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực và hạn chế những biểu hiện tiêu cực, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã ký Quyết định số 4843/QĐ-BVHTTDL ban hành thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”. Song song đó, xây

dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” từ năm 2019-2020, cụ thể với các tiêu chí ứng xử trong gia đình như:

- Tiêu chí ứng xử vợ chồng: Chung thủy; Nghĩa tình;
- Tiêu chí ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: Guơng mẫu; Yêu thương;
- Tiêu chí ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: Hiếu thảo; Lễ phép;
- Tiêu chí ứng xử của anh, chị, em: Hòa thuận; Chia sẻ.

Tổng hợp chung “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” gồm 04 tiêu chí” “Tôn trọng – Bình đẳng – Yêu thương – Chia sẻ”. Sau khi tiếp thu, Bến Tre đã lồng ghép triển khai, gắn kết với việc xây dựng “Gia đình văn hóa”, công tác gia đình và phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Công an tỉnh; Sở Tư pháp...) trong công tác phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới.... Nhìn chung, tại tinh ta những năm qua các cấp, các ngành, đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ đã vào cuộc và trách nhiệm trong phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến công tác gia đình.

Trên cơ sở kế hoạch chung của Bộ VHTTDL, đồng thời để “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” đi vào cuộc sống và mang lại hiệu quả, năm 2019 Sở VHTTDL chọn huyện Bình Đại, Châu Thành, Chợ Lách và thành phố Bến Tre để phối hợp tổ chức thực hiện thí điểm. Qua tổ chức triển khai “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” đã thu hút trên 400 lượt người tham dự, đặc biệt chọn 120 hộ gia đình của 04 huyện, thành phố để đăng ký thực hiện thí điểm, sau đó tiếp tục nhân rộng ra toàn tỉnh thực hiện. Bước đầu triển khai thông qua các hoạt động: giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng gia đình hạnh phúc, hướng tới sự phát triển bền vững, thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa ứng xử trong gia đình, đã giúp các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm, đề cao vai trò và tính chủ động của trong việc thực hiện văn hóa ứng xử trong gia đình,



Tọa đàm về thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình tại huyện Châu Thành. Ảnh: THANH TRÚC

góp phần xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, bền vững; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình...

Thực tế hiện nay, tỷ lệ “Gia đình văn hóa” trên toàn tỉnh ta đạt trên 95%, tuy nhiên soi rọi lại các tiêu chí theo quy định vẫn còn tình trạng lỏng lẻo trong mối quan hệ ứng xử giữa các thành viên của gia đình; tình trạng ly hôn, ly thân, sống thử..., trong giới trẻ có xu hướng gia tăng; xu hướng hôn nhân với người nước ngoài ngày càng tăng; nhiều tệ nạn xã hội đang xâm nhập vào các gia đình; mâu thuẫn, xung đột giữa các thế hệ về phép ứng xử, lối sống, vấn đề chăm sóc người cao tuổi đang đặt ra những thách thức mới; tình trạng bạo lực trong gia đình đang diễn ra dưới nhiều hình thức, làm ảnh hưởng tới sự bền vững của gia đình; tình trạng xâm hại tình dục trẻ em, bất bình đẳng giới trong gia đình.... Có thể nói, đây là nỗi lo vì bộc lộ yếu tố ít thực chất, thiếu bền vững; công tác tuyên truyền triển khai rộng khắp nhưng dàn trải, chưa sâu, chưa thật sự đến đúng đối tượng cần tác động để chuyển biến...

Để tiếp tục triển khai đồng bộ và thực hiện có hiệu quả “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bến Tre phát triển đúng định hướng, thời gian tới cần sự tích cực chung tay, đồng lòng của các cấp, các ngành, đoàn thể trong tinh thần triển khai và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể như:

- Thông tin tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, cổ động trực quan, kết hợp truyền thông trực tiếp tại cộng đồng dân cư qua các buổi sinh hoạt cộng đồng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp, thật ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ về tiêu chí chung, 04 tiêu chí cụ thể, để nâng cao nhận thức và thúc đẩy hành động thực hiện các tiêu chí ứng xử tốt đẹp trong gia đình. Xem đây vừa là nhiệm vụ, vừa là lợi ích của bản thân và gia đình, góp phần cho sự ổn định, phát triển, ứng xử văn hóa, văn minh cho toàn xã hội.

- Cơ quan chuyên môn các cấp cần chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và theo dõi quá trình triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” tại địa phương mình và cả trong từng cơ quan, đơn vị một cách tích cực, hiệu quả.

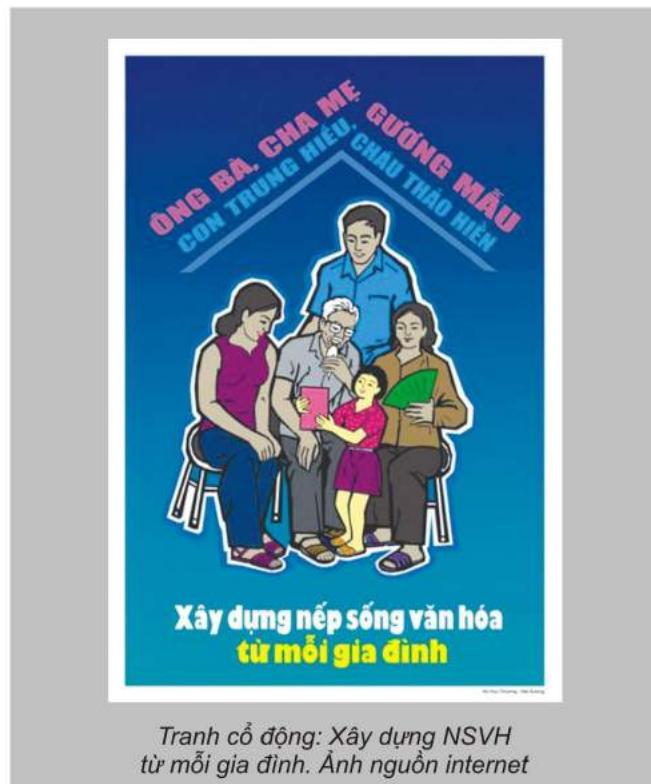
- Trong quá trình triển khai thực hiện tại từng địa bàn cần mạnh dạn đề xuất các giải pháp phù hợp theo từng nhóm đối tượng, đồng thời góp ý bổ sung điều chỉnh các tiêu chí ứng xử phù hợp với đặc điểm văn hóa và phong tục tập quán ở địa phương. Nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, phát huy sức mạnh và hiệu quả của sự tự điều chỉnh hành vi của đối tượng thụ hưởng - người dân - gia đình.

- Phát động, kêu gọi và vận động các hộ gia đình (các thành viên của gia đình) tham gia đăng ký thực hiện tốt các tiêu chí ứng xử như: Vợ chồng chung thủy, nghĩa tình; cha mẹ với con, ông bà với cháu luôn gương mẫu, yêu thương; ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà là hiếu thảo, lễ phép và ứng xử của anh, chị, em là hòa thuận, chia sẻ.

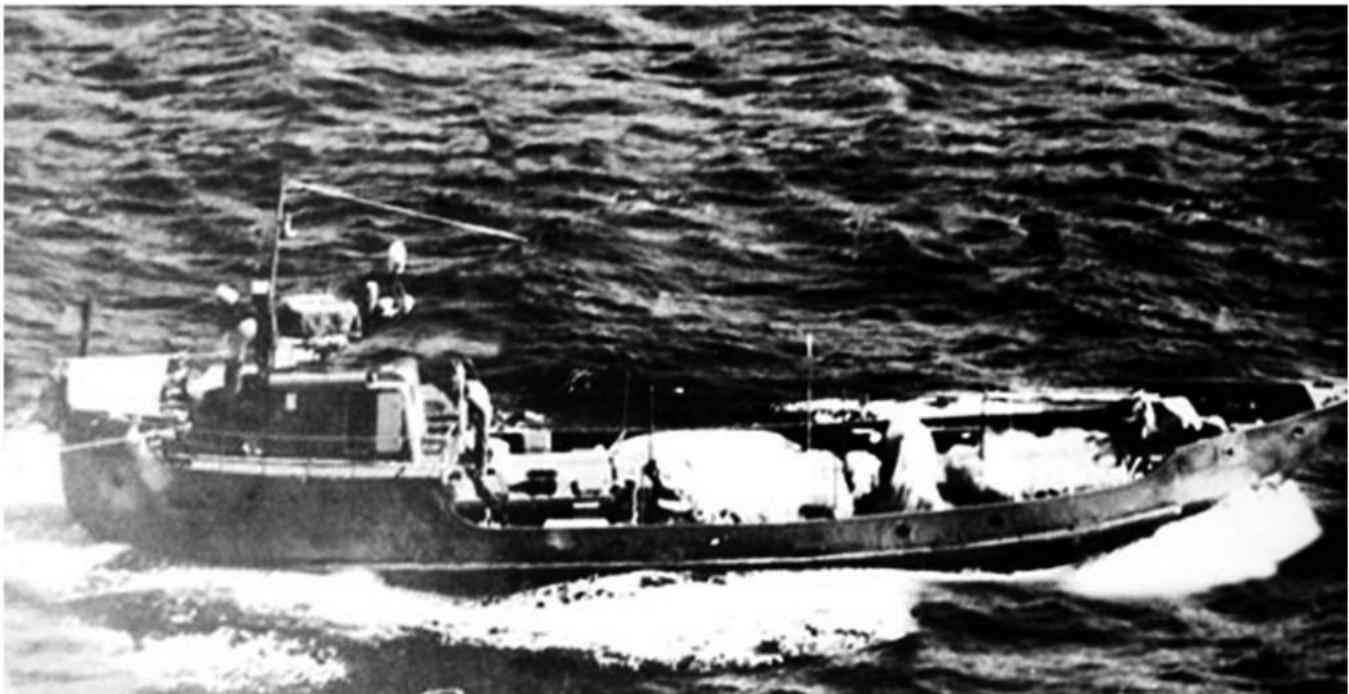
- Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 với mục tiêu “Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tê bào lành mạnh của xã hội”; thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng

trong việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa và phát triển toàn diện con người Bến Tre”...

Hơn bao giờ hết sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể trong tỉnh trong thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” với nhiều phương thức, nội dung phù hợp sẽ góp phần thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa ứng xử trong gia đình, kế thừa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc các giá trị mới, tiến bộ.... Qua đó tiếp tục tôn vinh giá trị nhân văn sâu sắc của gia đình, hướng tới sự phát triển bền vững. Việc phát huy giá trị tốt đẹp trong các mối quan hệ cơ bản của gia đình, việc thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về: “*Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh*”. Đặc biệt, học tập và làm theo tư tưởng của Bác Hồ, đó là: “*Quan tâm tới gia đình là đúng vì nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình*”. ■



Tranh cổ động: Xây dựng NSVH
từ mỗi gia đình. Ảnh nguồn internet



Đoàn tàu không số vận chuyển vũ khí trên Đường Hồ Chí Minh trên biển để chi viện cho chiến trường miền Nam. Ảnh: TL

CHUYẾN MỞ ĐƯỜNG LỊCH SỬ

□ Ký của nhà văn **NGUYỄN TÙNG**

Một buổi chiều mùa thu 1961. Chiếc tàu lướt cá máy Yanmar 16 mã lực xuất phát từ bến Cây Dừa (Thạnh Phong) băng ra biển mới một đêm một ngày thì gặp bão. Giữa đại dương mênh mông đầy cuồng nộ chiếc tàu chỉ như chiếc lá mỏng manh dập dềnh trên đầu những con sóng dữ. Người ta có thể ước lượng thời gian chỉ bằng cái chớp mắt là thủy phần sẽ cuốn phăng nó cùng tám con người trong ấy vào lòng biển. Dù đã tuyển chọn kỹ càng những người đi biển lành nghề nhưng trước cơn bão dữ dằn họ cũng không chịu nổi. Họ say sóng nằm

la liệt, chỉ còn lại bốn người: Hai Luông, Năm Công, Dương Công Cường và Ba Lộc. Ba Lộc tỏ ra là người cầm lái vững chãi, có những đợt sóng tưởng như nuốt chửng con tàu nhưng rồi nó vẫn trồi lên băng về phía trước một cách gan lì. Hai Luông cầm sợi dây bò ra sau lái, nói với Ba Lộc:

- Vậy đi anh Ba. Anh để tôi cột dây vô chân, nếu sóng đánh anh rót xuống biển thì tụi tui kéo anh lên.

- Mấy anh còn khỏe không?
- Khỏe. Tụi này không sao đâu.

Trong ánh chiều chập choạng, Hai Luông thấy Ba Lộc

gật đầu, mỉm cười khi sợi dây vòng vào cổ chân anh.

- Máy chạy tốt hả, chú Hai?
- Ngon lành.

Trả lời dứt khoát vậy để Ba Lộc yên tâm chứ lòng Hai Luông pháp phỏng, Nhiệm vụ chính của anh trên tàu là thợ máy nhưng khổ nỗi thời gian học nghề chỉ... một ngày. Số là sau Đồng khởi, Hai Luông được ông Năm Chung - tức đồng chí Nguyễn Khuróc, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre - giao nhiệm vụ tìm kiếm, phát hiện những người đi biển thành thạo để thành lập Đoàn mở đường Hồ Chí Minh trên biển ra Bắc vận chuyển vũ

khí về Nam phục vụ cho công cuộc kháng chiến. Anh đã tổ chức được Năm Công, Năm Kiệm, Thé Hùng... ở Thạnh Phú; anh Hải, anh Mai ở Ba Tri; Ba Lập, Năm Hớn, Năm Thắng, Hai Bình, Tư Sơn ở Bình Đại. Có người rời Hai Luông cùng vài anh em khác được cử ra Vũng Tàu mua hai chiếc tàu biển đóng theo kiểu “Bắc Kỳ”, hai máy Yanmar 16 mã lực, hai giàn lưới... Tàu của Hai Luông gồm 6 đảng viên và 2 đoàn viên do Năm Công làm Bí thư chi bộ, cũng là thuyền trưởng; Năm Hớn - Phó Bí thư, còn anh được phân công là thợ máy. Điều này thật ngỡ ngàng đối với Hai Luông. Là một ngư dân, đáy hàng khơi, lưới sỉ, cào chiếc, cào đôi anh rành rẽ nhưng máy móc thì anh chưa từng mó tay. Ông Năm Chung trấn an:

- Đừng lo, vài bữa nữa sẽ có thằng Lầu thợ máy bên Bình Đại qua chỉ cho một ngày là chủ rành chứ gì!.

Vậy rồi trước hôm tàu được lệnh xuất phát anh được hướng dẫn về tính năng và thao tác máy. May mà máy mới chạy rất tốt chứ rủi trực trặc chắc anh đành chịu bó tay.

Điều lo sợ của Hai Luông cũng không tránh khỏi. Tàu chạy đến mũi Thùy Vân (Vũng Tàu) thì bị những cơn sóng to đánh bể bùng sau, nước tràn vào ngập khoang máy. Hì hụt tắt nước, sửa chữa gần một ngày máy mới nổ lại. Bão đã dần tan. Tàu vẫn băng băng giữa mênh mông trời nước

nhung không ai biết chính xác họ đã đến vùng biển thuộc tỉnh nào. Trên tàu không có hải đồ, may mà họ có mang theo tấm bản đồ Việt Nam in trên bìa tập học sinh. Họ bẻ cọng nhang đo khoảng cách rồi kết hợp với vận tốc trung bình của máy tàu mà ước lượng quãng đường. Đến ngày thứ năm, máy tàu bị hư quay mãi vẫn không nổ. Hai Luông nhớ lại những chỉ dẫn của anh thợ máy Lầu, rà soát lại từng bộ phận. Anh phát hiện là trong bình nhớt có nước. Có lẽ lúc bùng bể, nước tràn ngập khoang nên lọt vào bình nhớt. Sở dĩ nó chạy được suốt mấy ngày nay vì nhớt trong bình còn đầy. Anh xả bỏ tất cả nhớt còn lại trong bình ra, thay nhớt mới. Quả nhiên máy tàu nổ lên giòn giã.

- Chú Hai nhìn mấy chiếc tàu phía trước coi có phải ghe lưới của dân không?

Năm Công chỉ tay về bốn chiếc ghe cách tàu khoảng hai trăm thước. Trên mỗi chiếc đều có một đóng lưới to. Người trên ghe hầu hết mặc quần cực, cõi trần. Cả bốn chiếc đều chéch mũi vô bờ. Không có vẻ khả nghi là tàu giặc.

- Theo tôi thì đó là ghe lưới của dân. Nhưng để chắc ăn mình cứ cho tàu mình đuổi kịp họ. Dù sao mình cũng cần biết chính xác đã tới tỉnh nào. Nếu là tàu địch thì cũng dễ đối phó hơn là để chúng nghi ngờ rồi rượt đuổi theo.

- Nếu họ hỏi mình nói sao?

- Nói mình là dân Gò Công

mới đi biển lần đầu bị bão nên chạy lạc. Ghe mới, lưới mới mà!

Cuộc hội ý chớp nhoáng. Cá chi bộ thống nhất cho tàu tăng tốc. Gần hai giờ sau thì đuổi kịp tàu đánh cá. Đúng như nhận định của Hai Luông, đó là ghe của ngư dân. Họ ra khơi khi cơn bão vừa tan, đón được luồng cá nên trúng lớn, giờ đang quay về. Họ cho biết đây thuộc vùng biển Đà Nẵng. Để tránh sự nghi ngờ, khi thấy con cá nhám thật to nằm trên tàu Năm Hớn liền hỏi mua “làm mồi nhậu giải khát”. Những ngư dân vui vẻ, cảm thông với “bạn đi biển” miền Nam gặp lúc không may nên “nửa bán nửa cho”.

Bữa cơm thịt cá nhám ngon và vui như bữa tiệc bởi ai cũng mừng khắp khấp khởi khi biết tàu mình đã đến Đà Nẵng. Vậy là không còn bao lâu nữa tàu sẽ qua khỏi vĩ tuyến 17, vào vùng biển an toàn.

Lúc này sức khỏe các anh em bị say sóng trong cơn bão hôm trước đã dần bình phục. Dẫu sao họ đều là dân từng đi biển nên cũng dễ thích nghi.

Lại một sự cố nữa xảy ra. Tàu chét máy vì hết dầu. Hôm gặp bão những phuy dầu va chạm vào nhau bể chảy hết một phuy, chỉ còn lại dầu lửa và nhớt. Tình hình trở nên nghiêm trọng vì tàu lệnh đêng trên vùng địch kiểm soát nghiêm ngặt. Một cuộc họp chi bộ khẩn cấp để bàn giải pháp thoát hiểm. Ai cũng nhận thấy tàu đang ở trong những nguy cơ có thể xảy ra: Địch sẽ nhanh

chóng phát hiện hoặc nếu bát thần có bão, tàu sẽ bị lật chìm. Hai Luông nêu ý kiến:

- Dầu máy hết nhưng còn dầu lửa và nhớt, ta có thể pha nhớt vô dầu lửa. Nếu máy nổ được thì bao nhiêu dầu ấy có thể sẽ vượt khỏi được vĩ tuyến 17. Chừng đó sẽ tính sau.

Tất cả đồng tình vì không còn giải pháp nào khác, sau khi có những ý kiến bắn khoan liệu cái hỗn hợp ấy máy có chạy được hay là nó sẽ làm cháy rồi hư luôn. Nếu may mắn gặp ghe ngư dân chia được dầu thì cũng đành bó tay. Sau họ mới biết dầu lửa cũng làm máy nổ được nhưng lúc ấy ai cũng nghĩ mình vừa quyết định một việc “năm ăn, năm thua”. Bởi, cả tám người trên tàu đâu ai rành về máy móc và họ cũng chưa lường được tình huống này. Rồi tiếng máy đã nổ giòn tan. Tưởng trong giây phút ấy họ sẽ reo hò nhưng không, họ im lặng nhìn nhau, miệng chỉ mím cười mà nước mắt úa ra. Phải một lúc sau Năm Công mới thốt được câu: “Mình sống rồi, anh em ơi”.

Khoảng 3 giờ chiều ngày 26-8-1961, tức ngày thứ 8 của cuộc hải trình, tàu buộc phải ghé vào bờ vì dầu lửa pha nhớt cũng đã hết. Không biết là đâu nhưng có lẽ gần với khu dân cư vì họ thấy trên bờ có một ngôi nhà ra dáng là công sở. Ba Lộc nói: “Chốt biển phòng nhưng không biết của ai”. Vừa lúc ấy có hai cậu thanh niên mang súng từ nhà chạy ra nhìn rồi một người chạy

vào, sau đó có thêm hai người khác nữa. Một người khoảng 30 tuổi, ra vẻ chỉ huy bước xuống tàu chào mọi người rồi ghé mắt nhìn khắp lòng tàu. Anh hỏi:

- Các bác là người ở mô?

Dương Công Cường nhanh miệng:

- Dạ tụi tui dân Gò Công, vì mới đi biển lần đầu gặp bão nên chạy lạc, rủi tàu hết dầu nên ghé vào đây.

- Chẳng hay đây thuộc tỉnh nào hả chú? - Ba Lộc rời chỗ lái bước tới hỏi.

Anh không trả lời thẳng câu hỏi, chỉ nói:

- Các bác cứ tạm ở đây, rồi chúng tôi tìm mua dầu hộ cho.

Bước lên bờ anh ra hiệu rồi họ cùng vô nhà.

- Chắc là bộ đội, anh Năm. - Năm Hớn nói nhỏ vào tai Năm Công.

- Không giống ngụy chút nào. - Tiếng Ba Lộc.

- Bộ đội hoặc du kích địa phương chứ không phải ngụy đâu. - Dương Công Cường quả quyết.

Nhin cách ăn mặc và cử chỉ của họ Năm Công nghĩ đó là bộ đội miền Bắc nhưng dù sao ông cũng phải dè dặt, không nên tiết lộ nhiệm vụ của mình quá sớm. Biết đâu...

- Theo tôi vậy đi anh Năm - Hai Luông cắt ngang dòng suy nghĩ của Năm Công. Vừa nói anh vừa cởi chiếc áo lấm lem dầu nhớt để mặc chiếc áo mới - Lát nữa mấy chú ấy ra mình xin lên nhà nghỉ tạm, có thể dò la thêm được họ là ai, và đây là đâu.

Năm Công đồng ý, anh nói:

- Chắc là họ cũng đang dò xét mình. Lúc nãy họ không trả lời đây thuộc tỉnh nào vì còn nghi



Bia lưu niệm đầu cầu tiếp nhận vũ khí Bắc - Nam tại xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú.
Ảnh: TL

ngờ mình là do thám của địch. Nếu lát nữa họ đồng ý cho lên nhà túc là tình hình đã có chiều thuận lợi.

Mọi người còn đang bàn tán thì có một chú thanh niên khoảng 18 tuổi bước xuống tàu:

- Các bác có cần nước đun sôi để pha chè không ạ?

Năm Công nghĩ đó chính là tín hiệu mở ngõ. Không bỏ lỡ cơ hội, anh mạnh dạn nói:

- Cám ơn chú. Nhờ chú xin phép cấp chỉ huy cho chúng tôi lên nhà tắm rửa chứ anh em mấy ngày nay lệnh đèn trên biển, mình mẩy rít rầm khó chịu quá!

Anh thanh niên nhìn ông cười, gật đầu:

- Mời các bác theo cháu.

Vậy là họ có sự thống nhất trước. Hai Luông nghĩ, mừng thầm.

Nhà không rộng, chỉ độ 16 mét vuông, tường xây xi măng nhưng mái rợp rạ. Đập vào mắt mọi người khi vừa bước đến cửa là bức ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh được treo trang trọng trên vách, hai bên là những bằng khen của Ủy ban nhân dân và của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh. Ai nấy như mở cờ trong bụng nhưng không dám biểu lộ ra nét mặt. Biết đâu đây là đòn tâm lý của giặc?

- Mời các bác xơi nước - Tiếng của người đàn ông khoảng 30 tuổi. Ở đây anh là người lớn tuổi nhất.

Thấy chú thanh niên rải lúa cho gà ăn trước sân, nhưng có lẽ là để theo dõi đoàn người lạ, Hai

Luông bước ra, móc trong túi ra tờ giấy bạc 5 đồng có hình Ngô Đình Diệm.

- Chú làm ơn mua dùm chúng tôi thuốc hút.

Anh nhìn tờ giấy bạc trên tay Hai Luông, lắc đầu:

- Ở đây không xài tiền ni.

- Ủa vậy tiền nào hả chú?

- Xài bạc Cụ Hồ cơ.

Hai Luông không giấu được nụ cười vui.

Lúc đi tắm họ tranh thủ họp trao đổi, và nhanh chóng đi đến quyết định.

Lúc trở lên nhà ai nấy ăn mặc chỉnh tề, Năm Công nói với người đàn ông lớn tuổi mà ông nghĩ đó là vị thủ trưởng ở đây:

- Thú thật, chúng tôi là dân từ miền Nam ra nhưng tới đây thì tàu hết dầu nên không thể đi tiếp. Nhờ chú bằng cách nào liên lạc gấp xin cho chúng tôi gặp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh.

Người đàn ông như đoán được việc hệ trọng, anh thoáng ngập ngừng:

- Vâng. Nhưng báo cụ thẻ về việc gì ạ?

- Chú cứ báo với đồng chí Bí thư chúng tôi cần gấp vì việc bí mật là được.

Rồi 3 ngày sau đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuống gặp đoàn. (Đồng chí Bí thư vì bận họp nên không đến được). Năm Công thay mặt đoàn báo cáo nhiệm vụ, mục đích của chuyến đi, nhờ đồng chí mật báo về Ban Thống nhất Trung ương.

Ban Thống nhất Trung ương cho xe từ Hà Nội về rước đoàn và

tổ chức cuộc gặp gỡ đúng vào dịp lễ Quốc khánh (2-9-1961). Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm hỏi từng thành viên. Sau khi nghe báo cáo, Bác cùng các vị Trung ương vừa cười vừa lắc đầu. Bác nói:

- Mấy chú quả là liều mà gặp may, chứ ai đời hàng hải mà không có hải đồ!

Đoàn được ở lại Thủ đô học tập, tham quan nhiều nơi, đến ngày 10-9-1962 được lệnh về Nam trên chiếc tàu mới trọng tải 25 tấn. Vũ khí chuyên về gồm súng tiêu liên, trường 44, súng trường Mỹ, Anh, Pháp, cối 6, cối 8 và rất nhiều đạn dược...

Đó là chuyến tàu thứ hai mở tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển kể từ sau ngày Bến Tre Đồng khởi. Tàu xuất phát ngày 18-8-1961 (chuyến thứ nhất trước đó 4 ngày) đến ngày 26-8-1961 thì đến Hà Tĩnh. Và vì chuyến về xuất phát ngày 10-9-1962 nên đoàn mang tên Đoàn 962.

Mặc dù từ chuyến đầu tiên ấy đến năm 1974, Hai Luông - người thợ máy bất đắc dĩ trong câu chuyện này có tất cả 8 chuyến ra Bắc vào Nam trên những con tàu không số với những nguy hiểm khôn lường nhưng chuyến mở đường lịch sử ấy đã để lại dấu ấn sâu đậm trong cuộc đời cách mạng của Hai Luông. ■

N.T

(Dựa theo lời kể của ông Nguyễn Văn Luông, xã Thừa Đức huyện Bình Đại)



Chuột dừa, một đặc sản nổi tiếng. Ảnh nguồn internet

Lừng tiếng CHUỘT DỪA

□ Nhà báo MINH TRẦN

Năm Nửa (Huỳnh Văn Nửa), chủ nhà hàng ở thành phố cảng Marseille Pháp, lần nào cũng vậy, trước khi về thăm nơi chôn nhau cắt rốn, luôn điện thoại cho người thân, cố thu gom chuột dừa để anh chiêu đãi người thân, bạn bè. Dù xa quê khá lâu, anh vẫn nhớ và chế biến nhiều món từ chuột dừa, nào: chuột dừa hấp cơm, chuột quay nước dừa, chuột nướng than gáo dừa, băm xào lá cách v.v... Anh nói: Thịt chuột dừa săn chắc, thơm đặc trưng, béo ngậy thấu trời!

Chuyên gia ẩm thực Bùi Thị Sương (thành phố Hồ Chí Minh) có nói: "Chấm thi ẩm thực ở Bến Tre, tôi thấy người dân địa phương chế biến đến

185 món ăn khác nhau từ dừa..." Không biết trong cả chục món chế biến từ chuột dừa do Năm Nửa kể ra, có nằm trong con số 185 ấy của chuyên gia Bùi Thị Sương nói chưa? Tôi và một số bạn bè Năm Nửa đã ăn món chuột dừa nướng than gáo dừa, do anh ướp gia vị thì đinh ninh rằng: chắc là chưa có. Vì là chủ nhà hàng ăn, Năm Nửa kể và chế biến con chuột dừa ngon – lành; làm mồi nhậu nhâm nhi thì – tuyệt.

Nhiều anh em chúng tôi, bạn bè Năm Nửa, thấy dừa – chuột dừa là nhớ đến Năm Nửa. Bởi vậy, anh ta gắn chặt luôn biệt danh “Năm Chuột”. Nay giờ nói đến Năm Chuột, anh em chúng tôi biết ngay là

“hắn”. Năm Chuột điện báo: Xem trên mạng nghe thấy Bến Tre mở Lễ hội Dừa rình rang, nhớ quê hương vô cùng! Mong ngày về thăm quê càng sớm càng tốt.

Tôi nhớ đến gương mặt háo hức của Năm Chuột khi lâm trận xơi chuột dừa nướng than gáo dừa, bằng hai câu thơ của cụ Cử Trị, người Thạnh Phú Đôong (Giồng Trôm) mà chính anh là hậu sinh, ngay trên mảnh đất này:

Chợt ngảnh mặt hùm nhìn trực thi

Chi cho lũ chuột dám vang reo.

(Con Mèo – Phan Văn Trị)

Ngày giỗ bác Tào Thê Xương, ở Tân Hưng, Ba Tri, những năm gần đây luôn có món từ chuột dừa. Gần ngày giỗ, con Bác là anh Bình lo đi săn, thu gom chuột dành cho ngày giỗ. Chí ít cũng có món chuột dừa nướng để đai người thân, bạn bè.

Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn tròn, trên bày đủ các món ăn ngày giỗ. Mùi thơm lan tỏa cả căn nhà, bắt mắt mọi người là cái bếp nướng và thau chuột dừa ướp gia vị để bàn bên cạnh. Thực khách dùng ngay chuột vừa nướng xong.

Món chuột dừa nướng nóng giòn, dai, béo... có trong chén từng người. Hết đĩa này thêm đĩa nữa, các món khác còn lại trên bàn. Một anh bạn nói: Lần đầu tôi xơi thịt chuột, nào dè nó ngon tuyệt! Ăn chuột dừa nướng ngay bên cạnh quá thừa mùi thơm xé mũi, cùng nhâm nhi rượu đế, phải lo đường về. Anh Bình cho biết có lúc săn bắt chuột dừa không chỉ kiếm tiền mà có thưởng của chủ vườn dừa, nhưng quý nhất là tiếng khen thơm thảo của anh em, bạn bè gần xa, đặc biệt là ngày kỵ giỗ cha mình.

Anh Bình làm cán bộ ở xã Tân Hưng, nghe đâu anh còn là cao thủ săn bắt chuột dừa, có tiếng trong vùng.

Chúng tôi hẹn anh ngày nào đó không xa, cùng ngồi dưới bóng dừa mát rượi bên con rạch sau nhà, ven sông cái Hàm Luông, mà con chuột dừa là “chứng nhân”. Còn ngày giỗ bác Hai, cha anh Bình, cũng là thủ trưởng của chúng tôi từ những năm thời lửa đạn, thì chẳng phải nói... ■

M.T



Chuột khìa nước dừa, một món ăn hấp dẫn đối với nhiều người. Ảnh nguồn internet



Chuột dừa hấp. Ảnh nguồn internet



Chuột dừa nướng nóng giòn, dai, béo...
Ảnh nguồn internet



Chúng cháu mừng tuổi ông. Ảnh nguồn internet

Phiếm đậm TẾT

□ PHẠM BỘI ANH THUYỀN

Trong năm mươi bốn dân tộc anh em sống trên đất nước hình chữ S, rất nhiều dân tộc hàng năm đều có tổ chức lễ Tết riêng. Mỗi dân tộc có thể có tập tục riêng, mục đích, ý nghĩa khác nhau và thời gian tổ chức lễ Tết khác nhau. Tuy nhiên, khi đến ngày Tết chung của cả dân tộc – Tết cổ truyền thì tất cả mỗi dân tộc, mỗi gia đình không ai bảo ai, đều tổ chức rất trọng thể. Điều thiêng liêng này được gìn giữ, vun bồi hàng mấy ngàn năm qua, mỗi ngày càng thêm ngời sáng giá trị nhân văn.

Từ bè dày, nền tảng văn hóa đó, góp phần đúc kết thành tên gọi kiêu hãnh: Văn hiến. Điều này hết sức độc đáo, đặc thù mà không phải dân tộc nào trên thế giới cũng có. Qua đó cho thấy ngoài việc nghỉ ngơi, vui chơi ngày Tết, dân tộc ta còn biểu thị sự giàu có về đời sống tâm linh, đời sống tình cảm. Như thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” thông qua việc cúng kiêng, vọng tưởng đến tổ tiên, ông bà, đi mừng tuổi chúc tụng, thăm viếng... rất đáng tự hào và tôn vinh. Gần đây, ngày Tết Chính

quyền, đoàn thể còn tổ chức đi thăm, tặng quà cho gia đình chính sách, cán bộ hưu trí... Tuy nhiên, giữa “Tết xưa, Tết nay” theo tiến trình lịch sử đã có ít nhiều thay đổi.

Chừng bốn năm thập niên về trước, khi Tết đến Xuân về, nhà nhà tổ chức “ăn Tết” không khí hết sức rộn rịp, vui nhộn, lễ nghi rất chin chu. Mặc dù mỗi nhà lặng lẽ tổ chức ăn Tết nhưng tất cả đều xem đó là đại lễ của dân tộc. Tất cả đồng loạt, lặng lẽ thi hành theo mệnh lệnh từ trái tim mình một cách thành kính. Nhiều nhà chuẩn bị cho Tết trước đôi ba tháng là chuyện thường. Như ngoài vườn trồng vài khóm hoa vạn thọ, hay cắt tia, tạo dáng mấy cây mai vàng. Có nhà không có đất cũng tranh thủ trồng vài chậu hoa mào gà, hoa cúc thêm hương sắc ngày Xuân trước sân nhà. Và khi Tết đến, mang vào cho vào chậu, chưng trên bàn thờ, trên bàn khách, trước cửa nhà. Nếu có nhiều thì mang biếu bà con, hàng xóm vài cây chưng lấy thảo... Ở thôn quê, thức ăn thì cũng không nhất thiết phải ra ngoài chợ. Vì nhà nào cũng có chuẩn bị nuôi dăm ba con gà, con vịt. Còn ngoài vườn, ngoài ruộng thì để dành đìa, đập, khi Tết đến cứ mang gàu ra tát bắt cá tép, là mặc sức “ăn Tết”. Còn dành làm quà cho bà con, hàng xóm. Người ở rẫy thì trồng dưa kiệu, khổ qua, dưa hấu... Mang ra chợ đổi lấy tiền mua sắm đồ gia vị, mua sắm quần áo cho con cái... Chừng

giữa tháng Chạp thì dăm nhà có một nhà làm bánh tráng, quết bánh phồng, tiếng chày khua thập thình từ hai ba giờ khuya. Bên cạnh, ánh lửa bập bùng từ các lò hấp bánh tét, hầm khô qua, thịt heo kho Tàu, tạo nên không khí một làng quê “rất Tết”. Rồi nào là sên mứt bí, làm mứt gừng, mứt rói v.v... Tuy thời ấy nhịp sống chậm, mức sống thấp nhưng không khí đón Xuân thật ấm áp, đầy ắp tình quê, tình người.

Tết xưa song song với việc vui chơi còn là sự tri ân với tiền nhân, với người đã khuất, theo lệ thường định sẵn. Cho nên những ngày này trên bàn thờ gia tiên, ông bà, bao giờ cũng có mâm ngũ quả turom tất. Tới bữa thì dâng cúng mâm cơm, thấp nén hương, đốt vàng mã trước khi người trong nhà ngồi vào bàn ăn. Tập tục này nói lên dù người đã khuất vẫn cùng về ăn Tết với cháu con.

Ngoài chuẩn bị việc ăn Tết sau một năm lao động vất vả, hầu như nhà nào cũng xem trọng việc lễ nghĩa, hiếu đế trong “ba ngày này”. Có nhiều gia đình chèo xuồng đi hàng chục cây số để mừng tuổi, còn mang theo quà Tết biếu cho ông bà. Đồng thời, cha mẹ, thầy cô cũng rất được lưu ý, coi trọng. Từ đó dân gian mới có thành ngữ “Mồng một Tết cha, mồng hai Tết mẹ, mồng ba Tết thầy”. (“Tết” trong văn cảnh này thuộc về quà biếu. Qua đó nhằm báo hiếu, trả nghĩa với bậc sinh thành, dưỡng dục và người ân đã cho ta cái chữ cũng

như dạy ta lẽ sống ở đời). Mặc khác, bậc làm cha làm mẹ luôn coi việc dặn dò con cái ăn mặc đàng hoàng, chào thưa người lớn cho đúng lễ, cũng như phải giữ ý tứ trong giao tiếp và lưu ý đến những điều kiêng cữ. Tất cả các hành vi vừa nêu đều thuộc phạm trù văn hóa – Văn hóa Tết. (Thời xưa, có nhiều cụ ông theo Nho học, khi Tết đến, đều “mở lớp tập huấn”, bảo con cháu trong nhà tới để chỉ bảo những điều này).

Cuộc sống mỗi ngày một văn minh, do điều kiện này điều kiện khác, khoảng cách về mọi mặt con người và xã hội giữa nông thôn và thành thị không khác nhau mấy. Nếp nghĩ, ý thức mỗi ngày gần giống nhau. Mặc khác sự du nhập của văn hóa phương Tây, hội nhập thế giới đã tác động đến thuần phong mỹ tục. Cụ thể là lễ Tết cổ truyền dần dần trong xã hội có một diện mạo khác. Nó

chêch về phần tiệc tùng, vui chơi, quan hệ xã hội theo lối hiện đại hơn là nhu cầu về đời sống tâm linh, hay những tập tục, nghi thức – di sản văn hóa tinh thần của tiền nhân truyền lại. Thậm chí các trò chơi dân gian cũng bị mai một, xem nhẹ. Vấn đề này nó có nguồn gốc từ cách nghĩ, từ quan niệm của thế hệ trẻ hôm nay cảm thụ “Tết” với giác độ, nhận thức khác. Sự thay đổi này là lẽ tất nhiên trong sự đi tới của xã hội. Dù vậy, ít nhiều cũng đã gây cho nhiều người có tính duy cảm, có ý thức về văn hóa dân tộc lo nghĩ, tranh trở. Bởi chính nó là một trong những “thủ phạm” làm phai nhạt bản sắc văn hóa. Và phải chăng cái gọi là “phai nhạt bản sắc văn hóa” cách sự băng hoại đạo đức chỉ một gang tấc. Mà lâu nay chúng ta luôn tìm cách này, cách khác nhằm ngăn chặn sự trượt dốc đó?... ■



Gói bánh tét dâng cúng tổ tiên là một phong tục không thể thiếu trong ngày Tết. Ảnh nguồn internet

Bài ca cổ: *Tiếng đuốc*

□ Tác giả: PHẠM MINH THÁM

Lý Năm Căn

Dừa xanh soi bóng Hàm Luông
Thuyền ghe đang lướt ra khơi
Vang mãi khúc ca yêu thương
Nguyên giữ núi sông nguyên vẹn
Còn nghe tiếng nói ngàn xưa
Trong tiếng nói ngày nay
Chung sức dựng xây non nước đẹp giàu.

Lý Năm Căn

Về Minh qua Bảo người ơi
Còn nghe tiếng đuốc năm xưa
Vang mãi khúc ca quê hương
Dừa xanh chờ che quê mẹ
Còn nghe tiếng nói ngày xưa
Trong tiếng nói ngày nay
Chung sức dựng xây quê mãi đẹp giàu.

Vọng cổ

Câu 1: Đêm tháng Giêng cả rừng dừa rực cháy, lửa từ những bàn tay cầm lao đang gieo mầm sống mới trên mảnh đất kiên... cường.

Ba dài cù lao vùng dậy sau những đêm trường. Từ Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh lửa Đồng khởi lan rộng khắp miền Nam. Những mái tóc dầu dừa bát khuất, hiên ngang, “tản cư ngược” xuống đường tranh đấu. Tay đuốc, tay cờ, dưới ánh sáng đỏ chói chang, đội quân tóc dài đi vào trận đánh.

Câu 2: Ôi đẹp biết bao nhiêu những người mẹ! Cầm đuốc trong đêm mà ánh mắt sáng ngời.

Cho lửa Đồng khởi cháy cao thành nghệ thuật xuống đường. Đường tranh đấu khởi đầu bằng đuốc lửa, đã cháy lên thành sóng lửa niềm tin. Phá áp, diệt đòn, tay

không đánh giặc, kẻ thù nào ngăn nổi dòng thác lòng dân. Áo vải mong manh, đầu trần chân đất, mẹ đã kiên cường trong dáng đứng quê hương.

Trăng thu dạ khúc

Tuổi xuân của mẹ một lòng hiến dâng cho núi sông
Đội quân tóc dài, anh dũng kiên cường
Ngày xưa tranh đấu cho tự do
Ngày nay xây dựng đẹp giàu quê hương thắm tươi
Theo dòng thời gian, tóc mẹ phai màu
Đạo trung giữ vẹn một lòng sắc son trước sau.

Vọng cổ

Câu 5: Dưới hàng dừa xanh nghe từng cơn sóng, sóng tự lòng sông hay sóng quê hương đang vun đắp những ân... tình.

Đồng khởi hôm nay, rạng rõ những công trình. Qua Hàm Luông nhớ về Định Thủy, nhớ ánh lửa bập bùng trong đêm tối quê hương. Thôn xóm ngày nào đổ nát tan thương, trong đêm tối mẹ đi tìm bình minh cho xứ sở. Hạnh phúc hôm nay có từ gian khó mà tay mẹ, vai cha đã ra sức vun trồng.

Câu 6: Đồng khởi mới đã về trên quê hương Đồng khởi. Bóng giặc sạch rồi mẹ chung tay xây dựng giàu đẹp hơn. Mẹ ơi có phải ánh lửa năm xưa đã hóa thành niềm tin tất thắng cho mỗi chặng đường Đồng khởi đi qua. Cho điện sáng, nhà cao nông thôn mới, cho những ngôi trường mới mọc khang trang, cho em thơ đến trường học thêm bài súi mới, bài súi quê hương có dáng mẹ anh hùng.

Đuốc dừa ánh sáng niềm tin
Gieo mầm sống mới tinh anh cho đời
Yêu sao mảnh đất anh hùng
Quê hương Đồng khởi nghĩa tình, văn minh. ■



TRANG ẢNH NGHỆ THUẬT



Ngoại. Ảnh: SONG LÝ



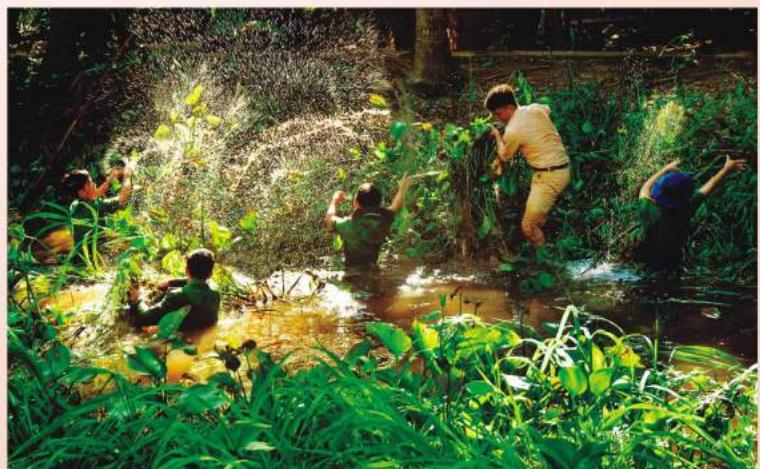
Thi tài nấu ăn ngày hội. Ảnh: MINH NHỰT



Bán tò he trong Lễ hội Dừa. Ảnh: MINH NHỰT



Tân Hoa khôi Người đẹp xứ Dừa 2019 xuất sắc
trong phần thi áo dài. Ảnh: SONG LÝ



Ngày Chủ nhật Nông thôn mới. Ảnh: TRUNG HẬU

Cháy mãi ngọn lửa thiêng

Kỷ niệm 60 năm Bến Tre Đồng khởi

Nhạc và lời: QUỐC NAM

Allegro - Moderato

Tiếng trống, tiếng mõ, được lá dừa, ngựa trời mang ên Đồng Khởi
đứng lên. Giáo mác, ống lói, súng bắp dừa,
chóng bàn chóng tre vùng lên diệt ác. Phá héi bót đòn.
Phá nát xích xiềng đòi tự do. Sáu mươi năm một Bến Tre ơi! Biết
chặn đường dài. Bến Tre hôm nay đổi mới đi lên. Không thể nào quên
mây tự hào. Dẫu bao gian lao thăng hướng tương lai. Ba đảo dừa xanh
không thể nào quên những năm dài nô lệ. Mùa đỗ thành sông. Xương roi thành núi.
xây đàng hoàng hơn những công trình thế kỷ. Có ngày hôm nay quê hương rạng rỡ.
Đứng lên, đứng lên theo lời Đảng gọi. Ba mũi giáp công, tay
Hát lên, hát lên. Chung lòng khởi nghiệp. Tay nắm chắc tay, giáo
không cuộp đòn. Đàm binh ơng lập những chiến công. Đồng Hành Luông nối sóng
lương kết đoàn. Vì ngày mai cuộc đời sáng tươi. Rừng dừa reo khúc hát
Bạch Đằng giang. Rừng dừa rực cháy lửa thiêng. Rừng dừa Đồng Khởi
Đồng Khởi mới. Rừng dừa Đồng Khởi đổi đổi. Ngọn lửa Đồng...
đời đời. ...Khởi Rall... Fin
...Khởi mãi sáng ngồi.